

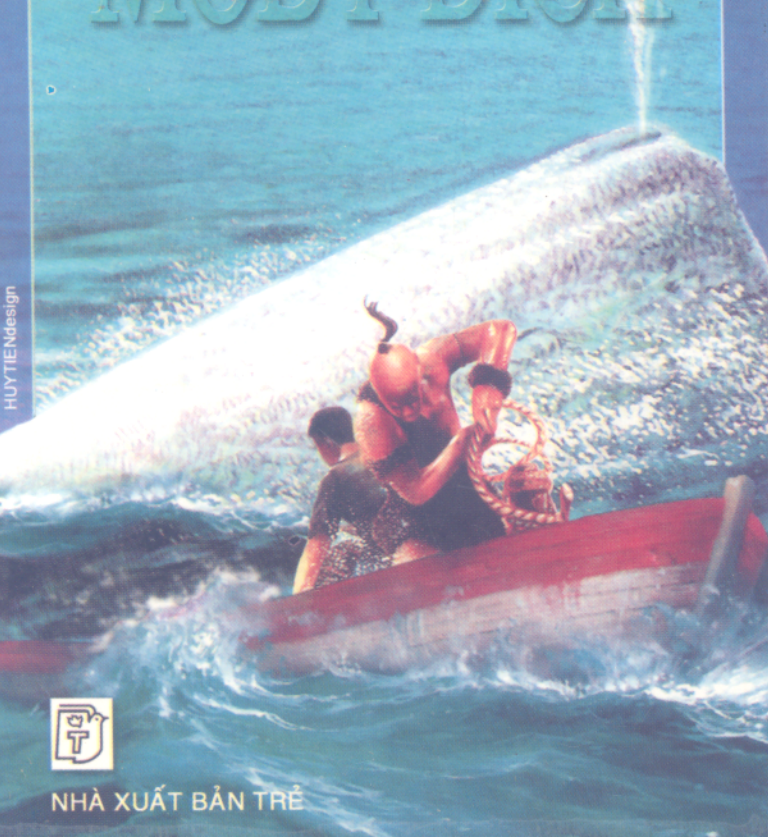
DANH TÁC VĂN HỌC THẾ GIỚI



HERMAN MELVILLE

MOBY DICK

HUYTIENdesign



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CÁ VOI TRẮNG
MOBY DICK

Nguyên tác: HERMANN MELVILLE

Minh họa: Patrice Baffou

Bản tiếng Việt: Lê Thanh Lộc

CÁ VOI TRẮNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

2000

Sơ lược về tác giả và tác phẩm

Herman Melville (1819-1891), nhà văn Bắc Mỹ. Năm 19 tuổi, ông xin làm thủy thủ trên một chiếc tàu đi Liverpool. Sau đó ông làm giáo viên ở nông thôn rồi, năm hai mươi ba tuổi, làm thủy thủ trên tàu đánh cá voi. Giữa vùng Thái Bình Dương, ông và một thủy thủ khác bỏ tàu, lên sống chung với “những kẻ ăn thịt người” một thời gian trên quần đảo Marqueses. Ông theo một chiếc tàu Úc tới Tahiti, sống với thổ dân một thời gian nữa, tới Honolulu, làm thủy binh trên một chiến hạm Mỹ, đi tới mũi Horn, rồi lên bờ ở Boston năm 1844. Những tác phẩm của ông trong mười bảy năm sau đó lấy chất liệu từ những cuộc “du lịch” này. Thành công của hai quyển truyện đầu, *Typee* (1846) và *Omoo* (1847) cho phép ông gia nhập giới văn học và lấy vợ. Những truyện có tính tự thuật như *Redburn* (1849), *Chiếc áo trắng* (1850) được nhiều người đọc. Nhưng tuyệt tác của Melville là *Moby Dick* hay *Con Cá Voi Trắng* ra đời năm 1851. Sau đó là những năm nghèo khổ, bệnh hoạn và tuyệt vọng. Ông vẫn tiếp tục viết: *Pierre* hay những sự hàm hồ (1852), *Truyện ngắn* (1856), *Những Hòn đảo thần kỳ* (1856), *Tên Đại bịp* (1857), rồi một thời kỳ im lặng ba mươi bốn năm với hai lần gián đoạn: năm 1866 với *Thơ chiến trận*, suy tư về cuộc nội chiến, và 1876 với *Clavel*, một truyện thơ dài. Vài tháng trước khi qua đời, ông hoàn tất bản thảo truyện *Billy Budd*, thủy thủ buồm mũi, truyện được công bố năm 1924.

Moby Dick hay **Con Cá Voi Trắng** là một trong những tuyệt tác của nền văn học lãng mạn, nhưng phải tới ba phần tư thế kỷ mới được các nhà phê bình và dịch giả đặt nó vào đúng địa vị của nó. Chuyện phiêu lưu trên biển, nhưng cũng là truyện tượng trưng, *Moby Dick* thật sự là một thiên anh hùng ca bằng văn xuôi. Nhân vật chính là thuyền trưởng Achab. Trong một lần chạm trán, Achab bị con cá voi trắng *Moby Dick* làm cụt mất một chân. Từ đó ông căm thù nó và quyết săn nó cho kỳ được. Lòng thù hận điên cuồng của Achab trở thành biểu tượng của căn bệnh tâm hồn của cả nhân loại luôn luôn bị những ham muốn điên rồ và một điều gì đó thiêng liêng hay tuyệt đối giày vò. Cuộc phiêu lưu chỉ có thể kết thúc bằng một thảm họa.



Chương I

Hai người bạn cho một cuộc săn cá voi

Tôi tên Ismael. Tôi là một người kỳ dị. Khi tôi cảm thấy mệt mỏi, chán nản mọi thứ, khi sự sống ở những thành phố lớn làm tôi thấy nặng nề thì, thay vì phá phách ồn ào, xô đẩy mọi người để tỏ dấu hiệu khinh thị hoặc khiêu khích, tôi quyết định đi biển một chuyến ngắn. Ở trên biển, giữa sóng và gió, tôi quên sự bất hạnh và buồn rầu của mình và tìm lại được thăng bằng. Tôi sung sướng. A, biển là một thầy thuốc hoàn hảo đối với tôi. Không chỉ có tôi mới yêu biển.

Ai ai cũng bị nước lôi cuốn và vả lại mọi con đường đều đưa tới ao hồ, sông lạch.

Không cần phải nói với bạn là tôi không bao giờ lên tàu với tư cách hành khách. Hành khách phải trả tiền chuyên chở cho thuyền trưởng, còn tôi, thuyền trưởng phải trả tiền cho tôi! Cho tới lúc này, tôi chỉ đi tàu với tư cách thủy thủ thường, để tự do hít thở không khí trong lành của sàn mũi tàu. Thế đấy, tôi không biết tại sao, nhưng tôi đã thay đổi ý kiến: tôi sẽ không đi du lịch bằng tàu buôn nữa, mà đi bằng tàu đánh cá voi. Tôi muốn thấy những con cá voi và đánh bắt chúng. Con quái thú này đã luôn luôn tạo cho tôi ấn tượng mạnh. Hình ảnh đáng sợ của nó đã không ngừng ám ảnh tôi. Tôi rùng mình với ý nghĩ tới gần nó, tấn công nó, nó, con vật không lồ giống như một hòn đảo sống!

Và rồi việc theo đuổi cá voi sẽ đưa tôi tới Patagonia, tới các biển lạnh miền Nam; tôi sẽ đi tàu dọc theo những bờ biển xa lạ. À! Tôi sẽ sung sướng biết mấy!

Óc tưởng tượng đã cho tôi thấy những con cá voi, từng cặp từng cặp, bơi với tôi, ở giữa bầy cá đáng sợ đó, con cá voi trắng, bóng ma tuyết trắng, hiện tượng bí ẩn: con cá voi trắng mà các thủy thủ e sợ, ham muốn, kính phục...

*

* *

Tôi bỏ hai chiếc áo vào một cái túi cũ và lên đường tới mũi Horn. Tôi rời Manhattan và tới New

Bedford với hy vọng gặp một chiếc tàu đưa tôi tới Nantucket, địa điểm lịch sử nơi con cá voi đầu tiên bị giết. Tàu đã đi. Chuyến tôi đi vào ngày kia.

Tôi phải ở lại New Bedford một đêm, một ngày rồi một đêm nữa trước khi lên tàu đi tới nơi đã định; vì vậy cần phải suy nghĩ tới cách tôi ở và ăn trong khi chờ đợi. Đó là một đêm u ám! Không! một đêm rất tối, lạnh cắt da. Tôi không quen biết người nào hết. Tôi lo âu lục túi và móc ra đúng vài đồng tiền bạc. Tôi đứng giữa một con đường buồn hiu, túi vắt trên vai, nhìn quanh trong đêm tối. Tôi nghĩ thầm: “Ô, Ismael, dầu mày đi đâu, dầu mày quyết định ăn ở chỗ nào đêm nay. Ismael thân mến, mày phải hỏi giá cả trước tiên và đừng có khó tính quá”.

Tôi ngập ngừng đếm bước trên đường và đi qua bang hiệu *Tháp giá của lao mạc*. Nhưng chỗ đó có vẻ quá đắt và quá vui nhộn. Xa hơn một chút, những cửa sổ đỏ của quán trọ *Cà kìm đỏ* thoát ra những tia nóng ấm đến nỗi có vẻ đã làm tan những đông tuyết và băng trước nhà, vì ở những chỗ khác, tuyết đã thành một lớp bọc trơn láng dày mười đốt ngón tay, làm tôi rất mệt nhọc khi tôi vấp những hòn đá với đôi giày đã gần rách toác. Quá đắt và quá vui – tôi nghĩ thế một lần nữa, khi dừng lại một lúc để nhìn ánh sáng phản chiếu ngoài đường và nghe tiếng cốc va chạm trong quán. Cuối cùng tôi nói: “Nhưng, đi tới đi, Ismael, mày không nghe sao? Cút khỏi cánh cửa này ngay. Đôi giày cũ của mày

bit mất đường đi”.

Tôi quay lại và đi về phía bến tàu. Tôi dừng bước trước một cái quán tồi tàn bằng gỗ, xiêu vẹo. Tấm biển hiệu kêu ken kéc cho tôi biết rằng người chủ quán tên Coffin, nghĩa là “quan tài”. Cứ theo tình trạng của tôi, tôi không tìm chỗ khá hơn được. Tôi vào quán. Thoạt tiên, trên bức tường ở cuối phòng, tôi thấy một tấm tranh lớn mà đề tài làm tôi chú ý. Trong mớ màu sắc hỗn độn kinh khủng, họa sĩ đã vẽ một chiếc tàu đánh cá voi đang chiến đấu với một con vật khổng lồ. Liệu chiếc tàu ba cột buồm tan nát này có đóng được cây lao vào ruột con quái vật sút xiềng không?

Tôi tới gặp chủ quán và nói rằng tôi muốn có một phòng, nhưng ông ta tuyên bố:

– Hết chỗ rồi, cậu em ơi. Không còn một cái giường trống... Nhưng khoan đã – ông vừa nói vừa vỗ trán – cậu có thấy bất tiện khi ngủ chung với một tay phóng lao móc không? Cậu đi săn cá voi đấy chứ? Thế thì hơi sớm một chút, hơi trễ một chút! Phải đành thế thôi!

Tôi trả lời là tôi không thích ngủ hai người một giường, nhưng nếu bắt buộc phải ngủ như vậy vì không còn giường nữa, thì tôi cần phải biết người phóng lao móc đó. Nếu anh ta là người bình thường thì thay vì đi lang thang trong thành phố xa lạ này trong một đêm lạnh lẽo như vậy, tôi có thể chịu đắp nữa cái chăn với anh ta như với bất cứ người

lượng thiện nào.

– Thế thì được rồi – ông ta nói. *All right*. Cậu ngồi đi. Cậu ăn tối chớ?... cậu muốn ăn tối không? Có ngay!...

Tôi ngồi vào bàn để ăn và giữa lúc đó một đám thủy thủ ồn ào vào quán. Tôi biết là họ từ quần đảo Fidji tới.

Một người trong bọn, một anh chàng cao lớn, lẳng lẽ hơn những người kia, đã trở thành bạn tôi và cùng tôi bôn ba khắp các vùng biển. Anh ta tên Bulkington. Tôi hỏi chủ quán trọ:

– Còn anh phóng lao móc, anh ta có về sớm không?

– Tôi không biết. Anh ta đã đem từ Tân Tây Lan (New Zealand) tới nhiều đầu lâu xông ướp để bán. Có thể anh ta đã thả neo nơi nào đó và không trở về. Tôi sẽ đưa cậu lên phòng.

Tôi nằm xuống. Tôi sắp ngủ thì cửa mở và có người vào phòng.

Người lạ một tay cầm nến, một tay cầm cái đầu lâu trứ danh của xứ Tân Tây Lan, vào phòng mà không nhìn tới cái giường. Anh ta đặt cây nến trên sàn, trong một góc, cách tôi khá xa, và lập tức mở một cái bao đã có sẵn trong phòng. Tôi nóng lòng muốn thấy mặt anh ta, nhưng anh ta quay mặt về phía kia khá lâu vì bận mở nút dây cột bao. Sau rồi anh ta cũng quay lại. Chúa ơi, ghê quá! Một cái gì

đỏ âm u, màu vàng gần với màu đỏ tía, với những ô vuông đen đen rải rác. Như tôi đã nghĩ, đúng đây là một bạn đồng hành kinh khủng!

Anh ta quay mặt về phía ánh đèn và cất cái mũ da ra, tôi suýt rú lên kinh ngạc! Trên đầu không có một sợi tóc, trừ một thứ nút tết trên trán! Cái đầu hói này, lúc đó tím ngắt, giống một cái sọ đang thối rữa. Nếu con người kỳ dị này không ở giữa cửa phòng và tôi, có lẽ tôi đã tẩu thoát nhanh hơn thời gian cần để nuốt một miếng cơm! Có lúc tôi xem xét khả năng nhảy qua cửa sổ, nhưng có cả hai tầng nhà ở phía dưới! Tôi không nhút nhát, thế nhưng cái mặt nạ tím ngắt của anh chàng bán rong đầu người này hoàn toàn vượt quá sức chịu đựng của tôi. Sự dốt nát là nguồn gốc của sự sợ hãi. Tôi có thể chờ đợi và sợ mọi thứ từ con người xa lạ này. Tôi sợ anh ta như thể con quỷ đã nhảy vào phòng tôi giữa đêm khuya. Trong khi sợ khủng khiếp, làm sao tôi được can đảm ngỏ lời với anh ta để biết vài điều về anh ta?

Lúc đó anh ta đã cởi quần áo và chui vào giường. Vừa nằm xuống, anh ta biết có tôi trên giường và ngồi dậy ngay. Tôi sợ đến nỗi không nói được tiếng nào.

– Anh là con quỷ nào? Anh không nói hả? Tôi giết anh...

– Ông chủ, trời ơi! Tôi rú lớn, ê! Peter Coffin! Ông chủ! Bảo vệ! Coffin! Thánh thần ơi, cứu tôi.

– Anh nói, anh nói tôi anh là ai – anh chàng đã man lại cầu nhau – anh nói hay tôi giết anh.

Cảm ơn trời! Lúc đó ông chủ đã vào phòng, tay cầm nến, thế là tôi nhảy xuống giường, chạy lại ông.

– Đừng sợ – ông ta vừa nói vừa mỉm cười, làm tôi càng tức giận. Queequeg sẽ không đụng tới một sợi tóc của cậu đâu.

– Đừng có cười ngu ngốc như vậy nữa – tôi hét. Tại sao ông không cho tôi biết đó là một tên ăn thịt người?

– Tôi nghĩ rằng cậu đã biết rồi. Tôi đã nói với cậu rằng anh ta bán rong đầu người ở trên phố. Thôi, ngủ đi!...Ê, Queequeg, anh biết tôi, tôi biết anh phải không! Người này ngủ với anh, anh hiểu chứ?

– Tôi hiểu – Queequeg nắm bắt, rồi nói thêm: Anh vô đảng kia – anh ta ra hiệu cho tôi và giở chân lên như một người văn minh, và còn rất lịch sự nữa.

Tôi nhìn anh ta! Bất chấp những hình xăm, nói vắn tắt, đó là một tên ăn thịt người sạch sẽ. Tôi nghĩ, tại sao tôi làm to chuyện, người này là một con người, cũng như tôi, anh ta cũng có lý do để sợ tôi như tôi sợ anh ta. Anh ta lại lễ phép mời tôi vào giường và rút về một phía như để nói với tôi: “Như vậy tôi sẽ không đụng tới cả cái chân của anh”.

-- Chúc ngủ ngon, ông chủ – tôi nói. Như vậy được rồi.

Tôi nằm xuống và chưa bao giờ ngủ ngon như vậy.

– Hôm sau, Queequeg đi sớm hơn tôi một chút, mang theo một cây lao móc – mà anh ta dùng để cạo râu – và một ống vố to tướng giống một cái búa trện của người da đỏ. Tôi gặp lại anh ta ở bữa ăn trưa; anh ta ăn rất nhiều thịt bò chiên. Con người kỳ dị thật!

Queequeg, mặc dầu mặt mày xấu xí và những hình xăm ghê rợn, tỏ ra rất dễ mến. Ở anh ta có cái gì đó đường hoàng, dũng cảm, và thậm chí cao thượng. Tôi đã thành bạn anh ta. Chúng tôi đã hút chung vố thuốc thân thiện, và đã cúng bái một thứ thần vật mà Queequeg luôn luôn mang trên người để lấy may. Queequeg thề rằng sẵn sàng chết vì tôi, và tôi tin anh ta. Anh tặng tôi một cái đầu xông ướp và cho tôi coi toàn bộ tài sản của anh – 30 đô la – mà anh chia ra hai phần, một phần cho anh và phần kia cho tôi.

Buổi tối, chúng tôi nằm trên giường nói chuyện rất lâu trước khi ngủ. Bên ngoài trời lạnh như băng; và chúng tôi sung sướng được ấm áp trong căn phòng nhỏ. Bấy giờ tôi đã hiểu kiểu nói khó hiểu của bạn tôi, và vì vậy tôi đã có thể biết anh là ai và từ đâu tới.

Anh sinh ở đảo Rokovoko, xa tít tận miền nam. Cha anh là vua, chú anh là đại giáo sĩ. Tôi không dám cả quyết rằng, khi Queequeg còn trẻ, người ta

đã cho anh vài miếng thịt người! Dầu sao, cậu bé cũng muốn chu du thiên hạ và do đó đã tới các bờ bến văn minh, sau nhiều cuộc mạo hiểm được chấp nhận một cách nhàn nại. Mặc dầu trải qua nhiều gian truân trong cuộc sống, người con của vua chúa này không muốn quay về xứ sở của tổ tiên, ít ra cũng không về ngay tức khắc. Anh ta cảm thấy không còn khả năng đảm đương chức trách của hoàng gia, nhưng có lẽ sẽ tới một ngày mà anh ghê tởm người da trắng và sẽ đi về phương nam. Trong khi chờ đợi, anh chuẩn bị đi đánh cá voi.

– Thì cũng như tôi! tôi kêu to. Ta hãy kết hợp với nhau, cùng sống, cùng chết, cho tới tận cùng thế giới!

Và chúng tôi đã gắn kết số mệnh với nhau như vậy. Queequeg có nhiều kinh nghiệm – ngoài cảm tình của tôi đối với anh, anh còn có thể rất có ích cho người tập sự như tôi.

Hôm sau – đó là ngày thứ hai – tôi bán cái đầu lâu xông ướp, tôi đã trả bằng tiền của Queequeg số nợ chúng tôi còn thiếu quán trọ, rồi đẩy cái xe cút kít chở hành lý, chúng tôi đi tới chiếc *Le Mousse*, một chiếc tàu nhỏ chạy đường Nantucket.

Bảo rằng người ta không quay lại nhìn khi chúng tôi đi qua là nói láo, nhất là khi chúng tôi đang rất vui vẻ. Queequeg kể cho tôi nghe lần tiếp xúc đầu tiên với chiếc xe cút kít, khi anh từ trên tàu xuống. Vì không biết dùng nó, anh chỉ cột cái rương của

anh lên xe, rồi vác tất cả lên lưng! Tôi cùng anh cười ầm ỉ.

Chỉ một lúc sau, chúng tôi đã ở trên boong một chiếc tàu hai buồm. Gió biển làm chúng tôi khoan khoái. Chúng tôi hít đầy phổi luồng gió đầy sinh khí của biển khơi và chúng tôi cảm thấy hoàn toàn thay đổi. Than ôi! Sự sung sướng của chúng tôi không được lâu: một thủy thủ tới phía sau Queequeg nhấn mặt làm trò, nhưng anh đã thấy.

Anh chàng đó bị nắm tay, nhấc lên và ném vào không trung như một quả bóng. Vừa hoàn hồn, anh ta la hét như người điên, rằng một tên ăn thịt người định sát hại anh ta. Lúc đó thuyền trưởng tới và chất vấn bạn tôi.

- Ông ta nói gì vậy? Queequeg hỏi tôi.
- Ông nói rằng anh suýt giết chết người kia.
- Tôi không giết hắn. Hắn bé nhỏ quá.

Bây giờ tôi tự hỏi việc gì sẽ xảy ra nữa, nếu đúng lúc đó một luồng gió dữ dội không làm đứt một sợi dây buồm chính. Khúc gỗ, hay cây sào căng buồm, mà mép buồm được cặp vào, bắt đầu quét boong tàu một cách đáng sợ và người đã chế nhạo Queequeg bị hất xuống biển. Thủy thủ đoàn kinh hãi dường như hóa đá. Thế rồi người ta chứng kiến một việc phi thường. Queequeg trượt trên boong, nắm được sợi dây và chế ngự được cánh buồm. Người ta sắp khen ngợi anh thì anh đã cởi áo và nhảy xuống biển. Vài phút sau, anh xuất hiện lại, ôm người

thuyền thả bất động. Người ta lật đật vớt hai người lên.

Queequeg được khen ngợi và không ai nghĩ tới chuyện quấy rầy anh nữa. Anh vẫn thản nhiên. Anh xin nước ngọt để dội sạch muối bám trên người, rồi nhồi đầy cái vỏ hình búa rồi tì tay vào bao lơ, mơ mộng. Tôi hạnh diện vì anh và càng yêu mến anh hơn trước.

Khi tới Nantucket, việc làm đầu tiên của chúng tôi là tìm một chỗ ở. Ông Coffin, chủ quán trọ đầu tiên của chúng tôi, đã giới thiệu một người anh em họ, ông Josué Hussey, chủ một quán trọ rất tươi mát. Tìm ra chỗ của ông không phải là dễ, nhưng cố gắng của chúng tôi đã được đền bù. Quán trọ của ông rất hiếu khách và món xúp cá thật ngon. Chúng tôi còn được phục vụ cả bữa điểm tâm. Ngoài ra, ở Nantucket, cái gì cũng có mùi hoặc vị cá, kể cả sữa. Bóng đen duy nhất trên bức tranh: Queequeg không thể đem cây lao móc vào phòng, mà phải bỏ nó ở dưới nhà. Từ khi có một du khách bị trọng thương, ông chủ buộc người ta để vũ khí nguy hiểm ở phòng thay áo...

Đêm yên tĩnh. Sáng ra, Queequeg tuyên bố là thần vật của anh, mà người ta gọi là Yojo, đã nói với anh rằng tôi phải một mình đi tìm một chiếc tàu có thể mượn chúng tôi. Tha hồ cho tôi phản đối cũng không thay đổi được gì. Trong khi Queequeg lo sùng bái Yojo, bằng cách đốt dăm bèo lấy khói làm hương, tôi đi thăm hải cảng và dừng bước trước

một chiếc tàu mang tên một bộ lạc da đỏ cũ ở Massachusetts: *Péquod*.

Chưa bao giờ tôi thấy một chiếc tàu kỳ dị như vậy. Nó được bọc, được gắn, được khảm những món trang trí ít ra cũng là kỳ quái: đủ thứ xương của những con cá đã bắt được. Cán bánh lái là xương hàm dưới của một con cá nhà táng khá lớn. Trên sân lái, tôi thấy một thứ lều nóc nhọn, một thứ hình nón làm bằng răng lược cá voi. Trong cái lều kỳ cục đó có một ông già mà tôi thấy nét mặt nhăn nhoe khác thường.

– Ông có phải là thuyền trưởng tàu *Péquod*? tôi hỏi. Tôi muốn xin làm thủy thủ.

– Ê, ê! Cậu có biết nghề không?

– Hoàn toàn không, nhưng tôi muốn đi đây đi đó... và đánh cá voi.

– Ê, ê! Tôi là thuyền trưởng Peleg, nhưng cậu có biết thuyền trưởng – chỉ huy Achab không?

– Không.

– Còn có thuyền trưởng Bildad nữa.

– Tôi sẽ làm quen với họ.

– Thuyền trưởng Achab chỉ còn một chân, chân kia đã bị một con cá nhà táng quái gỡ nuốt mất rồi. Cái đó không làm cậu sợ sao?

– Dạ không, không sợ chút nào.

– Được lắm, tôi thích cậu đấy. Tôi muốn cậu. Đi vào phòng thuyền trưởng Bildad đi, chúng ta sẽ ký

giấy tờ.

Thuyền trưởng Bildad ngồi trên một cái thùng tiếp chúng tôi. Đó là một sói biển già đã từ chỗ không có gì đạt tới địa vị hiện nay nhờ can đảm và bướng bỉnh. Người ta chỉ chê trách ông một điều: ông biển lận và ghét sự lừa dối tới mức cư xử với thuộc hạ một cách hung dữ. Ông nhìn tôi từ đầu tới chân, chỉ nói: “được”. Ông sẽ cho tôi bao nhiêu tiền lương? Tôi nghĩ là tôi sẽ được 1 phần 275 lợi tức của số cá đánh được như thông lệ.

– Anh ta sẽ được 1 phần 777! Bildad nói.

Tôi từ trên mây rơi xuống! Nhất định là ông già chất bóp này không làm hổ danh tiếng của mình.

– Anh gian lận cậu thanh niên này rồi – Peleg hét lớn.

– Một phần 777. Ông ta nói.

– Tôi trả cậu ta 1 phần 300 – Peleg nói.

– Không bao giờ.

– Có đấy.

Tôi tưởng là hai người sẽ động tay động chân, nhưng té ra không có gì cả và hợp đồng được ký kết trên cơ sở 1 phần 300.

Khi tôi tuyên bố là tôi có một người bạn ngư phủ kinh nghiệm muốn theo tôi, họ bảo tôi sáng mai dẫn anh ta theo. Tôi muốn chào thuyền trưởng Achab, nhưng hình như ông ta bệnh. Đó là một người bí ẩn, thỉnh thoảng có nguyên rửa và chửi

bối, nhưng tốt bụng. Ông có học vấn cao và đã từng bôn ba khắp các đại dương. Tôi bị ông thu hút từ xa. Tôi đã yêu mến ông và do bản năng, tôi cảm thấy ông có một bí mật mà có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ biết.



Hôm sau, tôi và Queequeg – với cây lao móc của anh – trực chỉ tàu *Péquod*. Ngay khi thấy chúng tôi, thuyền trưởng Peleg đã kêu om sòm, nhưng khi Queequeg muốn lên tàu thì lại là chuyện khác.

– Không có mọi ăn thịt người trên tàu – Peleg nói.

– Queequeg không phải là mọi ăn thịt người.

– Anh ta phải trình giấy tờ. Tôi muốn biết cái gã địa ngục này đã cải giáo chưa. Anh ta có thuộc một nhà thờ cơ đốc nào không?

Tôi trả lời thay Queequeg, kể ra các giáo đoàn, từ giáo hội của giáo đoàn thứ nhất tới giáo đoàn nguyên thủy toàn thế giới; nói tóm lại tôi hùng biện đến nỗi Bildad, tới nhập bọn với Peleg, đã tuyên bố:

– Nói vậy đủ rồi, cậu em. Đáng lý cậu không nên xin theo một chiếc tàu đánh cá voi mà phải làm tu sĩ truyền giáo của một cộng đồng tôn giáo nào đó... Thuyết giáo ghê quá, các cậu ạ! Giấy tờ quý quái mà làm gì, ông bạn Queequeg của cậu phải lên tàu đã! Ái chà! Cây lao móc của anh ta kìa! Ít nhất anh ta cũng biết sử dụng nó chứ?

- Thuyền trưởng, ông thấy giọt dầu nhỏ trên nước đằng kia không? Ông thấy không? Được! Hãy nghĩ đó là mắt cá voi, tốt!

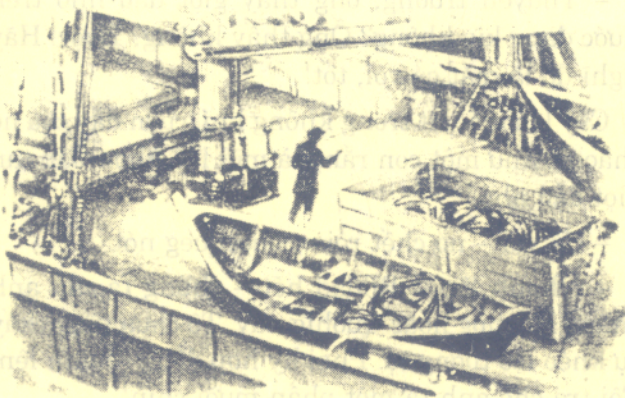
Cây lao móc rít trong không khí, cuộn dây của nó tháo ra như một con rắn, và mũi lao nhọn đập tan giọt dầu nhỏ.

- Cá voi - nó chết rồi - Queequeg nói.

- Nhanh lên - Bildad hét - chúng ta cần anh chàng Hoghog hoặc Quohig này. Tôi chưa từng thấy sự khéo léo tương tự. Phải ký hợp đồng nhanh lên! Tôi trả cho anh ta một phần mười chín!

Mọi chuyện suông sẻ và Queequeg không biết viết nên đã ký tên bằng cách vẽ lại trên sò một hình xăm trên cánh tay anh. Đó là một hình vẽ tròn kỳ lạ, giống một đóa hoa có bốn cánh.

(Chúng tôi sung sướng vì đã được thu dụng. Chúng tôi chưa gặp thuyền trưởng Ahab. Tôi nghĩ tới cái chân mà tôi không biết chắc đã mất trong hoàn cảnh nào của ông. Vậy nhân vật chưa ra khỏi phòng đã làm tôi bối rối này là ai? Nhưng ông ta có ở trên tàu không?



Chương II

Trên tàu của thuyền trưởng Ahab bí ẩn

Hai ngày đã trôi qua. Tàu *Péquod* là một tổ kiến thật sự, vì trang bị một chiếc tàu phải đi trên biển trong ba năm không phải là công việc cón con. Nó cần quần áo và rương hòm, dây thừng, vải buồm, thịt, củi, nước, thùng, giường, nồi, dao và thực phẩm! Đó không phải là một chuyến đi chơi. Chiếc tàu phải giao chiến nên có thể mất khí giới, vì vậy nó phải được trang bị dây và lao móc thay thế, mỗi thứ hai hoặc ba đơn vị, vì không thể tái tiếp tế ở những cảng nhỏ hiểm

hơi mà người ta ghé lại.

Công việc bận rộn hết sức, nhưng chúng tôi không khó chịu khi thấy chừng đó người lặn xuống chuẩn bị cho một cuộc viễn du mà chúng tôi sẽ tham gia.

Các nhà cung cấp và thủy thủ đi lại không ngừng từ boong tàu tới bến. Chúng tôi còn thấy cả em gái của thuyền trưởng Bildad nhiều lần mang vác nặng tới tàu. Đó là một bà già mà người ta gọi là dì Phước. Bà nghĩ “Những người đàn ông đó không được thiếu thứ gì khi họ ở trên biển”. Vì vậy bà đã mang tới từ dưa món cho tới vải nỉ hoặc lông ngỗng cho văn phòng của thuyền trưởng. Thật cảm động khi thấy bà tất bật yà cho tất cả những gì bà có. Ngày cuối cùng, bà lên boong tàu, tay vung một ngọn lao dài dõ dẫm cá voi. Bà thật là dũng cảm!

Thuyền trưởng Bildad và Peleg không có một phút nghỉ ngơi. Bildad kiểm điểm trên một danh sách dài vô tận, tất cả những thứ đi qua mắt ông. Còn Peleg, ông chỉ ra khỏi cái lều bằng rằng lược cá voi để la hét thủy thủ đoàn. Ông gầm thét thật sự, khiến mọi người run sợ và còn tiếp tục run sợ cả khi ông đã rút vào cái tổ của ông.

Tôi tin chắc là thuyền trưởng Ahab không ở trên tàu. Người ta nói với tôi rằng ông đã khỏe và sẽ lên tàu khi nào cần. Tôi hơi khó chịu khi nghĩ rằng tôi sẽ thực hiện một cuộc hải hành lâu dài dưới quyền của một người tôi chưa bao giờ gặp và sẽ là ông chủ chuyên chế của tôi. Không làm sao khác

hơn được và tôi đành chịu. Vả lại, ngày mai chiếc *Pequod* sẽ nhổ neo, vào ban ngày.

Hôm sau, chúng tôi tới tàu rất sớm. Mọi thứ êm ả, vắng lặng, như thể chiếc tàu bị bỏ rơi. Chỉ một thủy thủ già ngủ say sưa trên hai cái rương. Queequeg không chần chừ, ngồi ngay trên người thủy thủ và châm lửa ống vố to tướng của anh. Tôi tin rằng khói thuốc làm người ngủ khó chịu hơn là sức nặng của Queequeg. Ông ta thức dậy, vừa hít hít vừa hỏi:

– Các anh là ai?

– Thủy thủ – tôi nói. Chùng nào chúng ta đi?

– Ngay hôm nay, thuyền trưởng Ahab đã tới.

Ông già đứng dậy và chúng tôi theo ông.

Bây giờ chiếc tàu cũng thức giấc: thủy thủ và toán trưởng cuống cuống đi lại. Chỉ thuyền trưởng Ahab chưa xuất hiện. Di Phước còn tìm được cách đem được lên tàu một quyển thánh kinh thay thế cho người hầu bàn và một cái mũ ngủ cho Stubb.

– Tất cả sẵn sàng chưa? Thuyền trưởng Peleg hỏi. Rồi Bildad gán cổ tuôn ra một tràng chửi rủa. Ở đầu kia, Peleg cũng làm y như vậy, dùng những lời báng bổ còn hùng biện hơn. Chúng tôi đã rơi vào một chiếc tàu quái quỷ nào vậy?

Tôi đã ngồi một lúc trên tay quay neo. Sau đó một chút, tôi cảm thấy bị đập mạnh ở dưới thắt lưng. Đó là thuyền trưởng Peleg bắt đầu dạy tôi nghề thủy thủ bằng những cái đá theo cách của

ông. Và ông la, hét những tiếng và những tên mà tôi không muốn nói lại ở đây.

Chúng tôi thông thả ra khơi. Thuyền trưởng Bildad hát những bài cầu đảo và không chú ý tới việc gì khác. Công tác của hai viên hoa tiêu mà chúng tôi đem theo tàu bây giờ thành thừa. Chiếc tàu nhỏ hộ tống chúng tôi đã tới cặp sát hông. Lúc đó tôi hiểu là Bildad và Peleg không đi theo chúng tôi. Chiếc tàu nhỏ sẽ chở họ về với hai viên hoa tiêu.

Và Bildad chúc chúng tôi gặp thời tiết tốt, nắng tốt, đánh được nhiều cá, tạm trú yên ổn trên các đảo... Peleg cho Starbuck, Stubb và Flask những chỉ thị cuối cùng, và hẹn gặp lại mọi người, đúng ba năm sau, ở Nantucket cổ kính, quanh một bàn tiệc thịnh soạn.

Khi Bildad và Peleg nhảy xuống chiếc tàu nhỏ đi về cảng, trong khi chúng tôi lao vào đại dương vô tận, tất cả chúng tôi cảm thấy trái tim thất lại.

Ở tay lái có Bulkington, người thủy thủ cao lớn mà tôi đã thấy ở quán trọ của Coffin. Anh vừa trở về sau một chuyến đi dài bốn năm và đã đáp lại tiếng gọi của trùng dương. Anh lại ra đi với sự lạnh lùng khủng khiếp, say sưa với tự do và mạo hiểm. Con người lạ lùng!

*

**

Thế là Queequeg và tôi đã lao vào một cuộc mạo hiểm mà chỉ vài người, vài chuyên gia mới biết các

chi tiết.

Trước hết, bạn nên biết rằng phải có sự can đảm toàn vẹn nhất mới dám đương đầu với sự thịnh nộ của cá kình, một thứ can đảm khác hẳn với sự can đảm để xung phong một cách ngốc nghếch vào một vị trí nào đó trên chiến trường. Đó là một! Nhờ có các tàu đánh cá voi mà những hòn đảo, những lãnh thổ, những mũi đất và những vịnh biển đã được khám phá. Tàu đánh cá voi đã mở đường cho nền văn minh, và làm việc đó không có sự giúp đỡ, không có sự ủng hộ, không có sự kiêu hãnh. Đó là hai!

Bạn hãy nhớ lại lời tiên tri Jacob nói về cá voi, hãy nhớ rằng một đạo luật của Anh quốc gọi nó là "Vương ngữ". Còn về phần tôi, tôi biết rằng người ta không bỏ mũ trước Nga hoàng, nhưng người ta cúi chào một người như Queequeg, hay người ghi tên vài trăm con cá voi lên bảng thành tích đánh cá của mình. Và nếu hôm nay tôi có chút khả năng viết lách nào đó, cũng là nhờ chiếc tàu đánh cá voi, nó là đồng nghiệp và là trường Sorbonne của tôi. Vì chúng tôi sắp diễn một cảnh quan trọng trên sân khấu đại dương, tôi cần giới thiệu các diễn viên.

Starbuck, thuyền phó, cao lớn, ốm. Ông chịu đựng cái nóng nhiệt đới cũng giỏi như chịu đựng cái lạnh địa cực. Ông sinh ra để sống ngàn năm và dầu sao ông cũng có dáng một xác ướp hồi sinh. Ông nói: "Phải sợ những con cá voi. Khi sợ chúng, người ta đánh giá đúng sự nguy hiểm có thể gặp".

Còn có Stubb, thuyền phó thứ hai, trầm lặng, lạnh lùng, bình tĩnh cả những lúc nguy kịch nhất. Có khi ông vừa hát vừa chiến đấu với một con cá voi hung dữ! Và cái ống vố không bao giờ rời ông: ông hút suốt ngày đêm! Trong phòng ông lúc nào cũng có những ống vố nhỏ sẵn thuốc.

Không nên quên thuyền phó thứ hai Flash, béo mà lùn, cứng rắn, kẻ thù sinh tử của cá voi. Biệt danh của ông là “Gros-bois” (“con lươn” bảo vệ vỏ tàu khi va chạm với băng).

Starbuck, Stubb và Flask, mỗi người điều khiển một thuyền phóng lao của tàu *Péquod*.

Starbuck đã chọn Queequeg làm người phóng lao. Người da đỏ tên Tashtego là người phóng lao của thuyền phó Stubb – tóc dài, gò má cao, mắt to, thân mình mạnh mẽ và uyển chuyển. Flask chọn Daggoo, một người da đen khổng lồ làm ta nghĩ tới một con sư tử. Anh ta đeo những khuyên vàng lớn ở tai và có sức mạnh đáng nể. Trên tàu còn có Pip, một chú bé da đen hơi ngây ngô.

Nhiều ngày sau khi khởi hành, chúng tôi vẫn chưa thấy thuyền trưởng Achab. Mọi chuyện trên tàu trôi chảy, đến nỗi người ta cảm thấy ba thuyền phó tuân theo mệnh lệnh mà thậm chí giấu mặt đó ban cho họ. Tôi không ngót nghĩ tới vị thuyền trưởng bí ẩn và việc đó trở thành ám ảnh. Một hôm tôi lên boong để nhận phiên trực. Tôi ớn lạnh từ đầu tới chân: có một người lạ ở đó! Đó là thuyền

trưởng Achab. Đó là một con người khủng khiếp: thân mình ông ta như đã cháy thành than, như được kéo từ lửa ra. Một cái sẹo trắng đáng sợ cắt sâu làn da màu đồng, chạy từ thái dương tới cổ. Có lẽ cái sẹo còn tiếp tục dưới lớp áo

Có thể nói đó là dấu vết của sét để lại, như người ta thấy trên vài thân cây. Tôi càng bấn loạn hơn vì thuyền trưởng Achab tựa mình trên một cái chân trắng, một cái chân xương đẻo ngay bằng xương hàm một con cá nhà táng. Và người ta đã khoan những cái lỗ trên sàn tàu để ông cắm chân vào.

Khi thời tiết tốt, người ta thấy ông ở trên boong thường hơn. Ông trở nên ít u sầu hơn. Lần lần, ông không còn vỏ khô nào nữa và ánh mắt ông dịu lại... Một hôm, sau khi đi ngang đi dọc rất lâu, ông bỗng dừng chân và la lớn:

– Mọi người tới sàn mau!

Lệnh bất thường, nhưng không ai được bàn cãi. Khi thủy thủ đoàn đủ mặt, Achab duyệt qua rồi bắt đầu đặt những câu hỏi.

– Các anh làm gì khi một con cá voi xuất hiện? Các anh hát điệu nhạc nào?

Mặt ông sáng lên với mỗi câu trả lời. Bỗng ông lấy ra một đồng tiền vàng, lấy một cái vỏ đóng nó vào cột buồm chính.

– Đây – ông hét lớn; ai thấy một con cá voi trắng và báo hiệu sẽ lấy đồng tiền vàng này! Hãy nghĩ tới nó, các cậu! Trán nó nhăn nheo và đuôi có ba lỗ thủng.

– Người ta gọi nó là Moby Dick chứ gì? Tashtego hỏi.

– Nó thờ ơ lắm – Daggoo nói thêm.

– Và mang nhiều lao sắt cong vẹo trong da – Queequeg nói.

– Đúng, đúng! Achab hét. Chính là nó! Các cậu biết nó rồi đó! Các cậu biết Moby Dick rồi!

– Có phải nó đã cắn đứt chân của ông không? Starbuck hỏi.

– Phải, chính nó! Chính nó đã làm tôi tàn tật và khổ sở. Nhưng tôi quyết trả thù, dầu có phải đuổi theo tới địa ngục.

– Vâng, vâng! Thủy thủ hò reo.

Chỉ một mình Starbuck không tỏ ra hào hứng. Ông ta còn bênh vực con cá nữa, nhưng Achab biết tìm lời khiến ông phải đồng tình với những người kia. Rồi Achab cho phân phát những vỏ rượu mạnh; rượu làm thủy thủ đoàn trở nên cuồng loạn. Người ta chỉ còn nghe những tiếng ha hét man dại.

– Thề giết chết Moby Dick! Giết chết nó!... Giết chết Moby Dick!

Starbuck tái mặt, rùng mình. Và tôi, Ismael, tôi cùng gào thét, cùng thề nguyện như những người khác, dầu rằng tôi cũng sợ hãi. Có nhiều người khác hơn Achab đã tấn công con quái vật trắng, nhưng việc làm của họ luôn luôn thất bại, và Moby Dick đã trở thành một đối tượng khủng khiếp. Dầu sao,

danh tiếng của nó cũng ám ảnh tâm trí của những người săn cá voi, đến nỗi họ tin là nó bất tử. Moby Dick đã phá nát nhiều tàu, hành động với một thứ thông minh bại hoại.

Và có một thuyền trưởng, lặn ngụp trong xoáy nước của con tàu chìm, đã bạo gan bơi tới gần con vật khổng khiếp đó và tấn công nó với con dao nhỏ xiú! Bạn đoán ra rồi, thuyền trưởng đó là Ahab. Ông ta đã để lại một chân và gần hết trí khôn của mình trong con cá. Bây giờ bạn biết rõ hơn một chút về ông già, thủ lĩnh của một thủy thủ đoàn chia xẻ cuồng vọng của ông.



Chương III

Giếp xúc lần đầu với cá nhà táng Những cảm xúc đầu tiên

Hôm đó trời nóng ngột ngạt. Nước biển cũng u ám như bầu trời, và mọi người uể oải, lơ đãng, đi lại trên boong.

Tôi làm việc với Queequeg. Chúng tôi chế tạo một thứ nệm cho chiếc thuyền phóng lao của chúng tôi, và chúng tôi hoạt động phần nào như trong một giấc mơ. Chúng tôi dần dần chìm vào tình trạng nửa thức nửa ngủ êm ái. Bỗng chúng tôi giật mình, Tashtego đang phiên canh trên cột buồm cao, đã kêu một tiếng kinh khủng.

— A! kia rồi! A! Kìa! Kìa!... Thấy chúng rồi!... Cả

một bảy! Chúng thờ!... Chúng lặn!...

Đó là cả nhà táng. Tàu dừng lại. Vì bọn quái thú đã lặn, người ta phải chờ chúng nổi lên lại. Sự sửa soạn để sẵn sàng chiến đấu trên tàu thật nhộn nhịp. Ba chiếc thuyền phóng lao đã đông đưa trên mặt sóng và thủy thủ đã sẵn sàng nhảy xuống thuyền.

Một chuyện lạ đã diễn ra đúng lúc nghiêm trọng đó. Achab không chỉ có một mình! Năm người lạ mặt ăn mặc theo kiểu người Hoa và da vàng như thổ dân Manilla, xuất hiện từ đâu không ai biết và vây quanh ông ta. Không còn gì phải nghi ngờ, họ đã trốn lên tàu. Người chỉ huy họ tên Fédallah, mặc quần áo đen và đội một cái khăn xếp trắng tinh. Một chiếc răng dài lộ ra khỏi miệng.

Năm người đi tàu lặn chuẩn bị chiếc thuyền phóng lao dự phòng treo ở mạn phải sau tàu, và đưa nó xuống nước. Một lúc sau, bốn chiếc thuyền phóng lao tản ra trên mặt biển và chiếm vị trí chiến đấu của mình. Achab đứng thẳng ở phía sau thuyền phóng lao dự phòng, chỉ huy hoạt động vừa bắt đầu một cách hăng hái.

— Xông lên, các cậu! Stubb hét. Đừng chú ý tới những người Hoa tới tăng viện chúng ta! Hãy nghĩ tới cá voi thôi! Hò!... Chèo lên! Hãy cắn chặt dao giữa hai hàm răng và chèo tới mức làm mất bạn lòi ra khỏi đầu!... Xông lên, các cậu, các con gà con của tôi!... Xông lên!

Sự có mặt bất ngờ của những người lạ này đã gây sự sợ hãi có tính mê tín cho thủy thủ đoàn và vì thế thuyền trưởng Achab u sầu càng trở nên bí ẩn hơn nữa. Thuyền của ông đã đi xa, mỗi người sẽ làm việc vì mình.

Bây giờ bốn chiếc thuyền phóng lao bất động, chèo cất lên không, sẵn sàng lại rơi xuống nước khi hiệu lệnh được ban ra. Mỗi thuyền phóng lao có người canh riêng, nhưng những con cá voi vẫn còn bất tâm. Stubb đã nhồi tẩu thuốc và sắp hút một cách bình thần và kiên nhẫn khi tiếng kêu của Tashtego làm chúng tôi rung mình.

– Chúng kia! Chúng kia! ở phía trước!

Thật thế, một đám hơi nước loang do hơi thở của chúng tạo ra, cho biết sự có mặt của cá voi.

– Chèo đi! Chèo đi! Starbuck hét.

– Hát bất cứ bài nào đi! Flask gào lên. Phóng lên lưng chúng cho tôi, và tôi sẽ cho các bạn cả nhà cửa, cả vợ con tôi!

– Anh ta mắc chúng động kinh! Stubb bình thần nói. Các bạn đừng rộn ràng quá, nhưng chèo cho chắc tay!

Cảnh tượng thật phi thường. Những lượn sóng của đại dương đang găm giữ nâng những chiếc thuyền phóng lao lên giống như những con chim non còn nằm trong tổ mà mẹ chúng là tàu *Péquod* đang trông chừng.

Chúng tôi đang đuổi theo ba con vật khổng lồ và

chẳng mấy chốc chúng tôi chỉ còn một mình trong làn sương mù trên mặt biển. Thuyền của chúng tôi nhảy chồm chồm. Bỗng một con cá voi hiện ra rất vừa tầm. Queequeg đã đứng dậy, hùng dũng, dữ dằn. Cây lao móc của anh rít lên trong không khí và có lẽ chỉ làm sây sát làn da con vật. Nó nổi giận, quấy lộn, làm thuyền chúng tôi quay cuồng và chúng tôi ngã xô vào nhau, suýt chút nữa thuyền chìm. Nước trong thuyền ngập tới đầu gối và khổ hơn nữa, sương mù trở nên dày đặc. Chúng tôi trôi giạt nhiều giờ, Queequeg đóng đưa cây đèn mà anh đã đốt lên được. Nhưng tốn công vô ích. Uớt mem, run cầm cập, chúng tôi chỉ nghĩ tới cái chết.

Lúc rạng đông, chúng tôi nghe tiếng động lạ... Một cái bóng quái gỡ lướt tới, lớn dần, lớn dần... và thỉnh thoảng, một hình thù kỳ dị tiến thẳng tới chúng tôi.

Chúng tôi chỉ đủ thì giờ nhảy xuống biển. Thuyền của chúng tôi vừa bị mũi tàu *Péquod* cắt ra làm đôi.

Chúng tôi lần lượt được vớt lên, và tôi là người cuối cùng. Tôi mở một cuộc điều tra nhỏ để biết có phải việc xảy ra cho chúng tôi là bình thường không, và người ta nói với tôi rằng, bão tố, đắm tàu và đủ thứ nguy hiểm chết người là số phận của thủy thủ đánh cá voi.

Số phận chúng tôi đẹp đẽ ghê! Tôi nói với Queequeg:

– Tôi sẽ viết di chúc vì tôi có cảm tưởng rõ rệt là

tôi sẽ bỏ mạng trong những cuộc phiêu lưu điên rồ này.

*

* *

Chúng tôi theo một làn gió nhẹ tiến tới đảo Java. Ba cột buồm lớn của tàu chúng tôi giống như ba cây cọ trên một cánh đồng rộng mênh mông.

Buổi sáng trời đẹp, không khí trong suốt. Biển phẳng lặng có vẻ siêu nhiên. Daggoo ở chòi canh trên cột buồm chính, chính anh thấy nó trước nhất. Một khối trắng khổng lồ từ dưới biển chậm chạp nổi lên, ngay trước mũi tàu chúng tôi. Nó bất động một lúc và cho chúng tôi thấy ánh sáng chồi lên của nó, rồi nhẹ nhàng trở lại đại dương sâu thẳm. Một lần nữa, nó hiện ra. Một lần nữa, nó biến mất.

Có phải là Moby Dick, là cá voi trắng không?

Vừa hết súng sót, Daggoo đã la lớn:

– Cá voi trắng! Cá voi trắng! Kia! Kia! Đằng trước! Đằng trước!

Mọi người ai cũng chạy ủa tới đầu trục buồm. Ahab đứng ở cột buồm mũi, sẵn sàng ra lệnh và nhìn chăm chú vào điểm mà cánh tay của Daggoo chỉ. Ông cho hạ thuyền phóng lao xuống biển ngay và ra lệnh tiến tới con quái vật.

Gần như con quái vật lặn xuống nước ngay và chúng tôi hồi hộp chờ nó nổi lên. Thành linh nó xuất hiện lại trong một vùng nước sôi sục dữ dội.

Đó là một khối chất keo nhót, quăng những cánh tay như những con rắn khổng lồ ra tứ phía. Những cánh tay vung vẩy như tìm bám vào bất cứ thứ gì nằm trong tầm, rồi tất cả chìm lìm trong một tiếng hút ùng ục. Chúng tôi đã nhìn thấy cái gì?

Con ma đó không phải là Moby Dick mà là một con bạch tuộc khổng lồ, một con mực ma xứng đáng với các quái vật thời tiền sử. Chúng tôi đã may mắn thoát chết!... Dầu vui mừng vì còn sống, chúng tôi vẫn cảm thấy khó chịu khi nghĩ tới con vật kinh khiếp đó mà theo các thủy thủ kinh nghiệm, sự gặp gỡ nó chẳng bao giờ báo trước điều gì tốt đẹp. Nhưng Queequeg lại nghĩ khác.

– Anh đã thấy bạch tuộc – anh nói – anh sẽ mau thấy cá voi trắng.

Bạn tôi có lý.



Chương IV

Xẻ thịt cá voi!

Hôm sau, trong khi thủy thủ còn ngủ, tôi ở trên chòi canh, và trong khi đang đưa nhẹ nhàng trong không gian tôi cũng để mình ngủ gà ngủ gật thì bỗng tôi thấy một con cá voi đen đồ sộ cách tàu khoảng vài chục sải. Khởi cần nói là các thủy thủ mau lẹ chuẩn bị chiến đấu.

— Thuyền xuống biển! thuyền trưởng Achab hét.

Trong khi chúng tôi lướt sóng đuổi theo, con quái vật bỗng đập đuôi thẳng lên rồi biến mất trước mắt chúng tôi như một tòa tháp chìm xuống biển. Ai cũng kêu:

– Vây cá cử động.

Sáu lời tuyên bố đó, Stubb lấy diêm ra và châm lửa tàu thuốc ngay, vì chúng tôi còn được một thời gian rồi. Khi hết thời gian lặn bình thường, con cá voi lại nổi lên. Bây giờ nó ở trước thuyền của người hút tàu và gần nó hơn các thuyền khác; Stubb tin tưởng sẽ hạ được nó.

Hiển nhiên là cuối cùng con cá voi đã biết người ta theo đuổi nó. Sự im lặng và thận trọng không còn thích hợp nữa; các cây dầm ngắn được thu về và những cây chèo dài được sử dụng ào ạt. Rít tàu thuốc không ngừng, Stubb khuyến khích toán của mình tấn công. Con cá bỗng đổi chiến thuật, cảm thấy nguy hiểm, nó ngóc đầu lên, phun bọt mù mịt về một bên.

– Phóng tới, phóng tới, các cậu!... Đừng gấp... thong thả nhưng tiến tới; làm ầm ĩ cho nó sợ, thế đấy! Stubb kêu, vừa nói vừa phun khói thuốc. Bây giờ tiến lên, nhát chèo dài và mạnh. Tash thành linh phóng cây lao móc ra và sợi dây thào ra nghe vùn vụt. Chúng tôi giữ con cá; nó kéo thuyền chúng tôi bay trên mặt nước ngầu bọt.

– Kéo căng, giữ chặt! Stubb thét bảo người chèo mũi.

Quay qua một bên mạn để đối mặt với con cá voi, tất cả tay chèo phóng thuyền tới nó. Ở một bên hông con cá, Stubb đâm lia lịa con cá đang chạy trốn; chiếc thuyền ở thế bị động, lần lượt lui lại để

tránh cái nghiêng mình kinh khủng của con cá, rồi trở lại bên hông nó để tấn công một lần nữa.

Bây giờ mặt biển đồ ngầu. Con vật bị hành hạ đã hấp hối và những mũi lao tàn bạo của chúng tôi không ngưng đâm nó. Liền đó, chiếc thuyền phóng lao tới sát bên sườn con quái thú một lần nữa và Stubb đâm ngập cây lao vào thân thể đã kiệt sức.

Những giây phút cuối cùng của con vật thật kinh khủng và thuyền chúng tôi suýt lật úp khi nó vùng vẫy. Con cá nhả táng phun ra ba hay bốn cục máu đông rồi nằm im.

– Nó chết rồi, ông Stubb – Daggo nói.

– Ủ, hai tàu thuốc đã cháy hết – Stubb trả lời và rút ống vố ra khỏi miệng, rắc tro xuống nước, nhìn cái xác cá khổng lồ một lúc với vẻ trầm ngâm.

*
* *

Con cá voi của Stubb bị giết cách tàu khá xa. Chúng tôi được nghỉ một lúc, rồi nối ba chiếc thuyền thành một hàng dọc, chúng tôi bắt đầu kéo chiến quả về một cách chậm chạp.

Mười tám người chúng tôi với ba mươi sáu cánh tay, trong khi làm việc chậm chạp trên mặt biển với các khối bất động đó giờ này qua giờ kia, chúng tôi nhận thức rõ rệt tính chất đồ sộ của cái khối mà chúng tôi phải kéo, vì chúng tôi chỉ có vẻ nhúc nhích một chút thôi.

Đêm tối tối, nhưng ba cây đèn treo từ cao xuống

thấp trên tàu *Pêquod* soi sáng một cách yếu ớt con đường của chúng tôi. Khi tới gần, chúng tôi thấy Ahab đã thả vài ngọn đèn bồ sung qua lan can tàu. Ông lãnh đạm nhìn con cá voi bập bênh và ra lệnh về việc sắp xếp hàng hóa trên tàu như thường lệ, rồi trao cây đèn cho một thủy thủ, ông đi về phòng và không lộ mặt ra cho tới sáng.

Thuyền trưởng Ahab tỏ ra hoạt động bình thường khi ông giám sát việc theo đuổi con cá voi, nhưng bây giờ nó đã chết thì ông tỏ ra không hài lòng, nóng lòng hoặc tuyệt vọng. Thấy con cá chết này, ông nhớ là còn phải hạ Moby Dick.

Cứ nghe những tiếng động trên boong tàu, hình như thủy thủ sửa soạn thả neo, vì những sợi xích nặng đã được kéo lên boong và được ném qua các lỗ neo một cách ầm ỉ. Nhưng người ta không neo tàu mà neo con cá.

Cái đầu được buộc vào dít tàu và đuôi nó vào mũi tàu, bây giờ con cá voi đen đã nằm dài sát tàu.

Trong chùng mực mà người ta có thể biết, nếu lúc này Ahab u sầu trong trạng thái lo âu thì ngược lại, thuyền phó Stubb say sưa vì chiến thắng, tỏ ra kích động khác thường, nhưng luôn luôn có hảo ý. Ông kích động đến nỗi Starbuck, thượng cấp của ông, vốn nghiêm nghị, yên lòng để ông chỉ huy công việc trong lúc này.

Chúng tôi biết ngay sau đó một trong những lý do khiến Stubb tỏ ra kích động. Stubb là người vui

sống: ông thích cá voi một cách vô độ, với tính chất là thức ăn khoái khẩu.

– Tôi muốn ăn một lát – ông hét. Cắt cho tôi một miếng thịt lưng cá voi. Tôi đang đói!

Khoảng nửa đêm, lát thịt cắt ra được nấu chín và được ăn dưới ánh sáng hai ngọn đèn thấp bằng mỡ cá voi. Nhưng không phải một mình Stubb đánh chén. Hàng đàn cá mập tấn công con cá nhà táng và rút những miếng to bằng đầu người. Chúng làm âm ĩ kinh hồn và Stubb bảo ông lão đầu bếp da đen yêu cầu chúng bớt ồn ào. Nhưng bài diễn văn của ông đầu bếp Félix không có hiệu quả. Bọn cá mập càng xôn xao bằng cách đập đuôi dữ dội vào vỏ tàu.

Bạn phải biết rằng việc xẻ thịt một con thủy quái cỡ đó không phải là việc đơn giản. Chiếc *Pequod* trở thành một lò sát sinh thật sự, và tất cả thủy thủ đều có dáng dấp đồ tể. Những cái cần trục nặng nề và rò rỉ được đem ra sử dụng. Mỡ bao bọc con vật như lớp vỏ bao bọc quả cam. Người ta bóc lớp mỡ thành một giải duy nhất bằng cách xoay nghiêng con cá. Hai người dùng cái mai vạch đường cắt cho giải băng rỉ máu đỏ. Công việc căng thẳng. Người ta hát, người ta la hét, người ta chửi rủa. Ai cũng vui vẻ. Mỡ không cho được một trăm thùng dầu sao? Khi chúng tôi bóc mỡ con cá voi xong và khi nó chỉ còn là một thứ hình ma, một bộ xương khổng lồ, người ta tháo dây xích và tàn tích của con vật khổng lồ trôi giạt theo sóng.

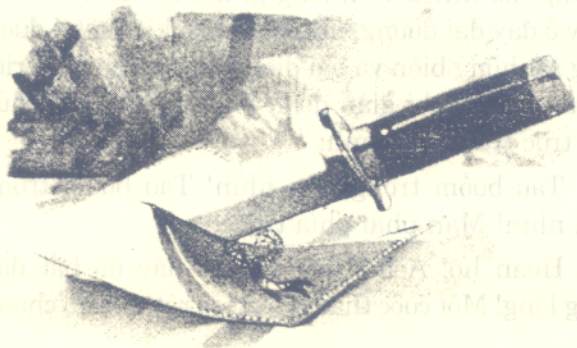
Đạo quân cá mập vẫn còn ở đó, vẫn tham ăn và ôn ào. Chúng mặc tình lao vào trong khi vài chục con kên kên cũng làm việc tương tự.

Trong nhiều giờ liền, chúng tôi chứng kiến cuộc xâu xé kinh khủng, lễ tống táng thảm đạm đó. Cuối cùng, nạn nhân của chúng tôi mất dạng trong sương mù và sẽ kết liễu ở một nơi nào đó sau chân trời lạnh giá.

Tôi quên nói với bạn rằng trước khi bỏ mặc di cốt của con cá nhà táng cho đại dương, chúng tôi đã cắt đầu nó. Công việc này không phải dễ dàng. Con cá không có cổ và phải có sự khéo léo của nhà phẫu thuật để thực hiện việc cắt đầu đó. Con dao phải lặn mò tìm kiếm một điểm thật chính xác của cột sống trong lớp mỡ không ngừng khép lại. Chính Stubb phụ trách công việc này. Ông thành công trong vòng mười phút. một thành tích cao.

Nếu đầu cá nhỏ, người ta kéo nó lên boong, nếu nó quá nặng – như trường hợp này – người ta kéo phân nửa đầu lên khỏi mặt nước, dựa vào hông tàu, và tàu nghiêng nhiều vì đầu cá rất nặng.

Mọi việc diễn ra bình thường và tới giữa trưa, cái đầu rỉ máu được cột chắc chắn ở chỗ chúng tôi đã chọn.



Chương V

Jiên tri và cá voi không vây lưng

C húng tôi được nghỉ ngơi và bây giờ boong tàu yên lặng khác thường. Achab thay thế khoảng trống đó ngay. Ông nhìn cái đầu cá, lấy con dao mà Stubb đã sử dụng, đâm vào cái khối xương thịt treo lủng lẳng đó, và nói chuyện với con cá voi. Những đoạn ngắn trong bài diễn văn của ông vẫn còn in sâu trong trí nhớ của tôi.

– Hỡi cái đầu to lớn, đáng kính! Ông bắt đầu. Trong số những loài lặn dưới nước, mày lặn sâu nhất. Mày tới chỗ mà không một thợ lặn hay chuông lặn nào tới được...

Ông nói nhiều về những gì mà cá voi đã có thể thấy ở đáy đại dương, mà con người không tới được. Ông rất hùng biện và bài diễn văn nhuốm đầy triết lý của ông chỉ bị gián đoạn vì tiếng kêu của thủy thủ trực trên chòi canh:

– Tàu buồm trong tầm nhìn! Tàu buồm trong tầm nhìn! Mạn phải phía trước!

– Hoan hô! Achab hét lớn. Ở đây đã bắt đầu vắng lặng! Một cuộc thăm viếng sẽ rất tốt cho chúng ta!

Kính viễn vọng cho chúng tôi biết rằng chiếc tàu buồm xa lạ đó cũng là tàu đánh cá voi. Tên nó là *Jéroboam* và nó từ Nantucket tới. Một lúc sau nó đã tới gần tàu *Péquod* và cho một chiếc thuyền nhỏ tới, nhưng thuyền trưởng của nó không chịu lên tàu chúng tôi. Khi ông ở trong tầm tiếng nói, ông hét to là có bệnh dịch trên tàu ông và ông không muốn lấy cho chúng tôi.

Chúng tôi đã nhận thấy là một trong những người chèo thuyền của chiếc *Jéroboam* là một người kỳ dị, nhỏ nhắn nhưng béo lùn, đầu bù tóc rối, mặc một cái áo rất kỳ cục. Khi thấy ông ta, Stubb đã kêu to:

– Chính hắn! Người ta đã nói nhiều về hắn!

Hình như người mặc áo dài đó là một thứ nhà tiên tri, cũng khá nổi tiếng. Ông ta đã xin làm việc trên tàu *Jéroboam* mà không cho biết lý lịch cụ thể, và chỉ khi ở giữa biển ông ta mới tuyên bố

minh là tổng thiên thần Gabriel. Ông công bố một tuyên ngôn, nói rằng ông ta là người giải phóng các hải đảo và là phó giám mục đại dương. Giọng nghiêm chỉnh và quả quyết khi ông ta tuyên bố những điều đó, viễn ảnh đen tối trong những điều tưởng tượng táo bạo của ông ta và sự sợ hãi có tính mê tín do trạng thái nóng nhiệt mê sảng của ông ta gây ra, tất cả phối hợp để tạo cho ông ta vẳng hào quang của thánh Gabriel trong tâm trí hầu hết thủy thủ đoàn. Hơn nữa, họ sợ ông ta.

Vì một người như vậy, trong thực tế, không có ích gì lắm ở trên tàu, nên thuyền trưởng, vốn đa nghi, đã muốn loại bỏ ông ta, nhất là vì ông ta không chịu làm việc nếu ông ta không thích. Nhưng biết được thuyền trưởng có ý định cho ông ta lên bờ khi gặp cảng thuận tiện đầu tiên, tổng thiên thần đã thề sẽ không tha thứ chiếc tàu và tất cả những người trên tàu nếu ý định đó được thực hiện.

Ông ta đã gây được ảnh hưởng với các thủy thủ – tín đồ của ông ta – mạnh đến nỗi họ đã gặp thuyền trưởng và cảnh cáo rằng nếu Gabriel đi khỏi tàu thì không người nào ở lại. Thế nên thuyền trưởng buộc phải từ bỏ ý định. Họ còn đòi hỏi cho Gabriel được quyền nói hoặc làm gì tùy ý đến nỗi mà tổng thiên thần có quyền tự do tuyệt đối trên tàu.

Hậu quả là Gabriel không đếm xỉa gì tới thuyền trưởng và các thuyền phó và tiếng nói của ông ta có giá trị hơn bao giờ hết, từ khi có bệnh dịch xảy ra. Ông ta còn thành công hơn nữa; ông ta tuyên bố

rằng bệnh dịch hạch – như ông ta gọi – đã hoành hành theo lệnh của ông ta và sẽ chấm dứt khi nào ông ta muốn.

Thủy thủ, phần lớn là những kẻ ở trong hoàn cảnh khốn khổ, đã hạ mình trước ông ta; vài người còn nín hót và đôi khi tôn kính ông ta như thần thánh. Những việc như vậy có vẻ khó tin, nhưng dầu kỳ lạ, vẫn là sự thật. Nhưng bây giờ ta phải quay lại tàu *Péquod*.

– Bệnh dịch của các ông không làm tôi sợ – Achab nói lớn. Lên đây, chúng ta sẽ nói chuyện thoải mái.

– Hãy coi chừng dịch hạch! Tổng thiên thần Gabriel rống lên.

– Anh có thấy Moby Dick không? Achab hỏi

– Coi chừng cái đuôi của nó – Gabriel nói. Nó sẽ làm anh cảm hòng.

Thuyền trưởng tàu *Jéroboam* kể rằng ông đã gặp con cá voi trắng và đuổi theo nó, bất chấp sự thịnh nộ của Gabriel. Ông ta đã leo lên cột buồm chính, găm thét rằng con cá voi đó là một vị thần và những tai họa thê thảm nhất sẽ giáng xuống những kẻ táo tợn dám tấn công nó.

Một thuyền phóng lao đã được cho xuống nước và thuyền phó Macey đã cầm được một mùi lao móc vào mình con quái vật. Ông ta sắp dùng lao thì con vật phóng tới như điên cuồng, đụng vào chiếc thuyền. Macey bị hất xuống biển, cách thuyền 50 mét. Điều kỳ lạ là không một thủy thủ nào bị thương, thuyền

không hư hại, nhưng Macey đã chết tươi, không có dấu vết của một vết thương nào.

Tất nhiên thảm họa đó càng củng cố uy tín của tổng thiên thần Gabriel: ông ta ngự trị trên tàu *Jéroboam* bằng sự sợ hãi.

– Sau những gì tôi đã trình bày, ông còn nghi tới việc tấn công Moby Dick không? Thuyền trưởng Mayhew hỏi.

– Tự nhiên là còn – Achab nói, không lưỡng lự – Nghe nói thế, Gabriel vụt đứng lên.

– Kẻ báng bổ sa địa ngục! Ông ta hét. Chúa sẽ chôn vùi mày! Coi chừng đó!

Achab vẫn trơ trơ.

– Tôi nghĩ là tôi có một bức thư cho một thuyền phó của ông – ông nói với Mayhew. Starbuck, anh đi lấy bức thư đi, nó ở trong rương phòng tôi, dưới đây một cái túi.

Bức thư đã nhàu nát, nhưng Achab đọc được địa chỉ.

– Đây, đây rồi! Thư của vợ anh ta.

–Ừ, Gabriel hét lên. Của người đã chết. Chúng tôi không nhận bức thư.

– Nhận thư đi. Achab nói với Mayhew, và dùng một cây sào chẻ đầu chuyển bức thư cho ông ta.

Chính tổng thiên thần Gabriel đón bức thư. Ông ta lấy con dao đâm xuyên bức thư và ném cho Achab.

– Lửa địa ngục đốt mày! thuyền trưởng nói.

– Mầy sẽ theo con đường mà Macey đã đi trước.
Gabriel nói rồi ra lệnh cho thủy thủ chèo thuyền về.

*

* *

Hôm sau, chúng tôi thấy những con cá voi không vây lưng mà người ta coi là những con mồi phẩm chất kém. Nhưng mọi người ngạc nhiên khi thuyền trưởng Ahab ra lệnh bắt một con. Người ta cho hai thuyền phóng lao xuống biển và một con cá bị trúng lao móc. Nhưng bắt nó không phải dễ; nó phóng về phía tàu *Péquod* và lặn dưới vỏ tàu. Nó kéo hai thuyền phóng lao theo nó, khiến chúng có thể đụng vào tàu và tan nát nếu người ta không cắt đứt dây kéo.

Các thủy thủ đã vận dụng khéo léo và can đảm nên tránh được tàu và cuộc chiến đấu tiếp tục ở vùng nước trống trải. Vì thế con cá đã đi vòng quanh tàu *Péquod* và cuối cùng đã chết. Nó nằm ngửa bụng lên giữa một bầy lúc nhúc cá mập dữ tợn.

– Tôi tự hỏi ta sẽ làm gì cho hết thứ mỡ xấu này
– Stubb nói.

– Đâu có phải là chuyện mỡ – Flask trả lời. Tôi đã nghe cái lão chết tiệt Fedallah đó khẳng định là khi một chiếc tàu có cái đầu cá nhà táng ở mạn trái và một đầu cá voi không vây lưng ở mạn phải thì nó không lập úp được.

– Tôi không ưa cái gã đó – Stubb nói. Khi có dịp,

tôi sẽ ném lão xuống biển. Lão là quỷ sứ hiện thân.

– Làm sao anh dìm lão được, nếu lão là quỷ sứ?

– Tôi không biết; dầu sao, lão cũng sẽ uống nước no bụng.

– Và nếu lão cho anh uống nước trước?

– Lão cứ thử coi. Điều chắc chắn là lão Fedallah đáng bị xiềng lại. Achab đã biến lão thành một phù thủy; ông ta tin có thể làm Moby Dick tin như vậy. Sở dĩ ông ta giấu lão, đó là vì ông ta tin rằng ông có thể làm trở ngại cho chúng ta với chỉ có một chân trên thuyền phóng lao; ít nhất người ta cũng nói như vậy. Fedallah là một người kỳ dị, nhưng nếu lão tấn công Achab, lão phải coi chừng... Tôi không sợ cái lão quỷ sứ đó và có đủ sức tóm cái đuôi sam mà lão giấu trong áo và rút đứt nó để làm một cây roi...

– Tất cả chuyện đó không quan hệ gì – Flask kết luận.

Trong lúc đó, con cá voi đã được kéo tới mạn trái tàu và cột chặt lại.

– Anh sẽ thấy, Flask nói – chúng ta sẽ có một cái đầu cá bên phải và một cái đầu cá bên trái.

Quả đúng như vậy và chiếc *Péquod* giống một con la bị đè bẹp giữa hai cái giò nặng.

Fedallah đã tới ngấm cái đầu cá mới. Achab theo sau lão ta. Họ đứng gần nhau đến nỗi bóng của họ chập vào nhau. Fedallah có vẻ như xem xét kỹ lưỡng đường chỉ tay của mình. Không cần phải nói là

thủy thủ đoàn bàn tán sôi nổi nhưng không đánh tan được cảm giác khó chịu.

Bây giờ chúng tôi phải lo cho hai cái đầu cá. Bạn cứ tin tôi đi, đó không là việc dễ. Phải cạy hàm chúng ra, rút bỏ răng, rồi kéo chúng lên sàn tàu. Phải lấy chất dầu óc cá ở đầu cá, có hơn hai ngàn lít chất quý giá này. Bạn hãy tưởng tượng là riêng cái đầu cá đã dài tám mét, tức là một phần ba toàn bộ chiều dài của con cá. Và người làm việc này phải khéo léo. Phải sử dụng dụng cụ một cách thận trọng để không làm mất một lít nào chất dầu óc cá nổi tiếng nằm trong một thứ hộp chứa.

Tashtego đảm nhiệm công việc khó khăn này. Anh ngồi trên đầu con cá nhà túng và dùng một cái xẻng bén, anh bắt đầu “đào” như một người thợ làm vườn cần mẫn hoặc một người đi tìm kho tàng... Anh đã tìm đúng chỗ và ngay sau đó, một cái gàu đi đi lại lại đều đặn giữa cái đầu cá và sàn tàu, như một cái thùng nhận vào hồ chứa và được kéo lên mặt nước, chỉ khác là ở đây chúng tôi múc một chất lỏng như sữa và sùi bọt.

Nhiều thùng chứa lớn ở sàn tàu đã đầy và công việc sắp xong thì xảy ra một việc rất khó giải thích, khiến ai cũng coi đó là do bàn tay của quỷ sứ.

Tashtego đã đào một cái giếng thật sự trong cái đầu láng nhẵn của con cá voi. Có lẽ anh đã trượt chân vì bỗng nhiên anh biến mất trong đường hầm lầy nhầy đó.

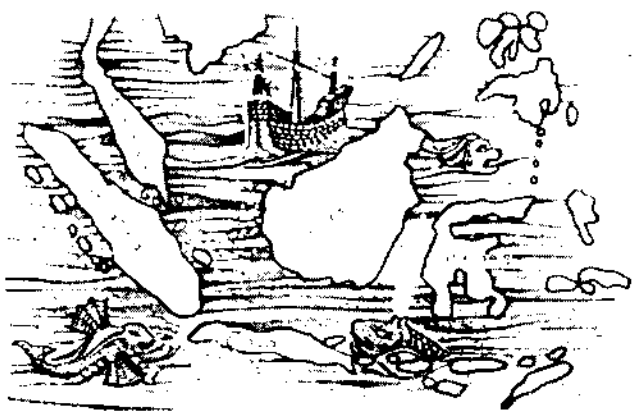
Daggoo đã thấy hết. Anh leo theo một sợi dây xuống đầu con cá. Bỗng cái đầu cá có vẻ lắc lư như thể nó sống lại. Hiển nhiên là Tashtego đang vùng vẫy trong đó.

Lúc Daggoo sắp cứu Tashtego bằng cách đẩy cái gàu múc chất dầu óc cá cho anh thì cái đầu cá tách ra khỏi hông tàu *Péquod* vì dây cột đứt.

Lần này Tashtego có vẻ nguy tới nơi. Daggoo đang lơ lửng ở đầu dây. Một chiếc thuyền phóng lao được hạ xuống nước và sửa soạn cứu người bị nạn, bỗng có một bóng người từ sàn tàu phóng xuống biển nhanh như tên bắn.

Đó là Queequeg, anh cầm một thanh gươm, lội vài sải, tới thật gần cái đầu cá đang chìm từ từ. Anh tấn công ngay, đâm nó, xoi thủng một lỗ, khoét rộng ra và kéo được Tashtego ra; lúc đó Tashtego đã hết phương vùng vẫy.

Khi Queequeg nắm tóc Tashtego và kéo anh lên được tàu, người cứu nạn cũng không hơn gì người gặp nạn! Người ta phải săn sóc cho cả hai thật lâu họ mới tỉnh táo lại được.



Chương VI

Hai lần rượt đuổi, hai cuộc chiến đấu!

Ít lâu sau những biến cố bi hài đó, chúng tôi gặp tàu đánh cá voi *Jungtrau*. Tàu này từ Bremen tới và thuyền trưởng của nó tên Derick de Deer.

Chiếc *Jungtrau* hạ một thuyền phóng lao xuống biển và chiếc thuyền tiến nhanh tới tàu chúng tôi, như vội vã tới để chào.

– Là thật – Starbuck nói – thuyền trưởng ở trước mũi thay vì ở sau lái, ông ta cầm... tôi không biết cái gì ở tay...

– Đó là bình cà phê – Stubb nói. Có một cái thùng lớn ở bên ông ta. Tôi tin rằng đó là đầu bếp đem cà phê tới mời chúng ta...

– Tôi cam đoan với anh rằng đó là bình rót.

– Flask nói – và cái thùng là thùng đựng dầu. Họ đang thiếu dầu...

Quả nhiên, khi Derick de Deer lên tàu, chúng tôi hiểu rõ là tàu *Jungfrau* hoàn toàn hết dầu, dầu ông ta nói trọ trọ rất khó nghe. Ngay từ lúc trời bắt đầu tối, thủy thủ đã phải sống trong bóng đêm dày đặc. Cái đó làm họ không vui. Thuyền trưởng người Đức cũng làm cho chúng tôi hiểu được rằng ông hoàn toàn không biết gì về Moby Dick; và lại ông cũng chưa bao giờ nghe nói tới nó.

Ông nhận được dầu và ông đi ngay. Ông còn chưa về tới tàu thì người canh trên tàu *Péquod* và tàu *Jungfrau* đồng thời nhận được dấu hiệu của một đàn cá voi. Có tám con bơi song song ở hàng đầu, và một con có bướu to, có lẽ đã già, bơi theo sau chúng. Nó bơi rất lạ và chúng tôi biết ngay lý do sau đó; vây bơi bên phải của nó chỉ có một đoạn ngắn, hậu quả của một trận chiến đấu hay khuyết tật bẩm sinh!

Không quan tâm gì tới thùng dầu nữa, viên thuyền trưởng Đức đã đổi hướng và đuổi theo đàn cá, sau đó ba tàu phóng lao của ông ta theo sau ngay. Chúng tôi phải bắt kịp ông người Đức này – ông ta có vẻ chế nhạo chúng tôi – vượt qua ông ta và cầm những mũi lao vào thân con cá nhà táng ketch sù đó trước

ông ta.

– Can đảm lên các bạn – Stubb hò hét với các tay chèo. Tôi muốn ăn thịt cái lão quỷ quái người Đức này quá... Một thùng rượu mạnh cho các anh nếu chúng ta thắng cuộc! Nhưng các anh không tiến thêm chút nào cả... các anh bỏ neo rồi hả?

Flask cũng không ở yên. Ông cũng hò hét:

– Con cá to quá! ông bà ơi! Cái bấu to quá! Một trăm thùng dầu ở đó và ít nhất ba trăm đô la chất dầu óc cá trong dầu nó... Các anh không được để nó chạy thoát...

Chúng tôi theo kịp lão thuyền trưởng Đức. Để cho thuyền nhẹ và đi nhanh hơn, lão vất thùng dầu xuống biển.

– Đồ mọi rợ – Stubb nói.

Một tay chèo Đức phạm một sai lầm và suýt làm thuyền lật úp. Như thế cũng đủ cho chúng tôi vượt qua họ một chút trong tiếng hô vang “Đô ta!”.

Chúng tôi đã ở trong đường nước của con cá và thấy nó quá to. Bốn thuyền phóng lao đe dọa nó, ba chiếc của tàu *Péquod* và chiếc thuyền Đức. Bốn tay phóng lao móc đã đứng dậy, nhưng chúng tôi nhanh hơn. Ba mũi lao rít không khí và cắm sâu vào thân cá. Con vật bị thương kéo chúng tôi chạy điên cuồng, khiến thuyền chúng tôi va chạm mạnh với chiếc thuyền Đức. Derick và thủy thủ của ông ta văng xuống biển.

– Chờ đó đi, cá mập sẽ tới – Stubb hét với họ...

Tôi thấy vài con phía sau các anh.

Con cá voi lặn xuống nước nhưng chúng tôi giữ chặt nó. Một mép thuyền của chúng tôi nghiêng sát mặt nước, nhưng chúng tôi mặc kệ. Khi con cá nổi lên, thuyền chúng tôi bao vây nó và phóng hàng chục mũi lao, gây cho nó những vết thương khủng khiếp. Hơi nước của nó phun ra trắng tinh, chúng tôi không có cơ quan trọng yếu nào của nó bị thương. Một mũi lao móc của Flask lại phóng trúng nó và làm con vật hấp hối đau đến nổi nó nổi khùng. Chúng tôi ngập trong nước và máu, và chiếc thuyền của Flask lộn nhào với tất cả người ngợp... Một tia máu vọt ra và con cá chết.

Chúng tôi phải giữ chặt con cá ngay vì nó cứ muốn chìm một cách đáng ghét. Những công việc tẻ nhị và khó khăn được thực hiện tới nơi tới chốn và chẳng bao lâu sau con cá được buộc dọc theo tàu *Péquod* bằng xích neo. Con cá nặng tới nỗi nó kéo tàu nghiêng một cách nguy hiểm, nguy hiểm đến nỗi Starbuck phải ra lệnh bỏ ngay con mối. Bạn hãy tưởng tượng là để đi từ mạn trái qua mạn phải, chúng tôi phải bò như leo lên mái nhà.

– Chặt xích! Chặt xích! Starbuck hét. Nếu không, cái thây ma này sẽ kéo chúng ta xuống vực thẳm.

Chúng tôi phải tuân lệnh, lòng giận như điên. Dây xích được chặt đứt bằng búa. Con cá chìm xuống nước và chiếc *Péquod* được giải thoát, lấy lại thăng bằng.

Chúng tôi mất của nhưng bình yên vô sự.

Bây giờ chúng tôi đi dọc theo mũi của nam châu Á, nghĩa là bán đảo Malacca và tiếp theo đó là các đảo Sumatra, Java và Timor.

Bây giờ nhờ được gió tốt, tàu *Péquod* đang tiến gần các eo biển đó. Achab đã dự trù đi qua biển Java và ngược lên phía bắc, tới những vùng biển được biết là có nhiều cá voi. Ông dự tính sau đó sẽ đi dọc Philippines để tới bờ biển Nhật Bản vào đúng mùa đánh cá voi ở vùng này. Bằng cách đó, trong cuộc hành trình vòng quanh thế giới này, tàu *Péquod* đã đi qua tất cả vùng biển có cá voi trước khi đổ xuống xích đạo qua Thái Bình Dương. Dầu không có kết quả trong cuộc theo đuổi nó ở các nơi khác, Achab tin chắc là sẽ giao chiến với Moby Dick ở một vùng biển có tiếng là được con thủy quái này thường lai vãng, vào một thời kỳ mà người ta có lý do hy vọng gặp nó ở đó.

Tại sao Achab không bao giờ ghé bến trong chuyến đi vòng quanh thế giới này? Thủy thủ của ông chỉ uống không khí thôi sao? Một tàu đánh cá voi đi khắp thế giới không mang theo hàng hóa gì ngoài vũ khí của nó, thủy thủ đoàn và những thứ cần thiết cho nó. Nhưng trong hầm tàu của nó là cả một cái hồ. Nước dẫn tàu có ích hơn những thỏi chì. Nó mang nước theo để dùng trong nhiều năm. Thứ nước trong lâu đời của Nantucket. Trong khi tàu buôn đi từ Trung Hoa tới New York, và từ đó trở về, phải ghé khoảng hai mươi cảng, tàu đánh cá voi,

cùng trong thời gian đó, có thể tiếp tục cuộc hải hành mà không đi gần một bờ biển nào cả.

Nhưng lúc này, thủy thủ trên chòi canh được lệnh phải chú ý nhiều; thế mà chẳng ai thấy gì cho tới lúc vào eo biển La Sonde.

– Nhìn kia! Nhanh lên! Đàng kia! Tiếng người canh trên cột buồm vang lên vui vẻ.

Cảnh tượng phi thường! Một bức tường nước dựng lên phía trước chúng tôi vài hải lý. Một đạo quân cá nhà táng thật sự đang hướng về eo biển và càng tới gần eo biển, chúng càng bơi sát vào nhau. Giương hết buồm lên, chiếc *Péquod* đuổi theo chúng. Ai mà biết được Moby Dick có ở trong bầy cá đông đảo đó không?

Các thủy thủ phóng lao đã cảm vù khí lên tay và ngồi đờng không yên, khi một đạo quân khác xuất hiện phía sau chúng tôi, hoàn toàn không giống đàn cá voi. Achab đã nâng kính viễn vọng lên.

– Khốn kiếp! Bọn Mã Lai đuổi theo chúng ta – ông hét to.

Đúng vậy. Bọn hải tặc đã chờ cho chúng tôi đi vào khúc nghẽn của eo biển. Bọn hãy tưởng tượng tình trạng kỳ cục của chúng tôi. Chúng tôi đuổi theo đàn cá voi trong khi bị bọn cướp tàn bạo săn đuổi. Bọn chúng không biết sợ trời sợ đất gì hết. Chúng chửi rủa chúng tôi cũng nhiều như chúng tôi chửi rủa đàn cá.

Mặt Achab sa sầm. Ánh mắt của ông trở nên

hung tợn, nhưng cũng có một chút u sầu trong đó.

Khi chúng tôi đã ra vùng biển rộng rãi sau đảo Krakatsa, chúng tôi đã bỏ xa bọn hải tặc, nhưng đàn cá voi cũng đã đi trước chúng tôi xa. Thành linh, con mồi của chúng tôi có vẻ mệt mỏi và chúng tôi đã có thể tới gần. Thuyền phóng lao được hạ xuống nước. Lúc đó chúng tôi chứng kiến một cảnh tượng lạ thường. Những con cá đâm ra bắn loạn; trật tự bị phá vỡ, và nếu có vài con sợ hãi cuống cuống nào đánh lẫn nhau, thì những con khác có vẻ bị tê liệt, vật vờ trôi giạt.

Mỗi thuyền phóng lao chọn lựa nạn nhân của mình và cây lao móc của Queequeg rít lên trước nhất. Sau đó một lúc, chúng tôi bị con quái vật bị thương kéo vào giữa vây của nó. Trong khi thuyền lướt như bay, chúng tôi cũng không ngồi yên. Trong khi Queequeg xoay trở một cách khéo léo, chúng tôi phóng lên những con cá nhà táng gần nhất những cây lao móc có kéo theo những khúc gỗ con lươn. Con cá sẽ mệt khi kéo những khúc gỗ đó trong nước và sau đó chúng tôi dễ tìm lại chúng.

Nhưng trong lúc này thì chúng tôi bị một bức tường sống bao vây thật sự. Có thể nói là chúng tôi bị cầm tù. Cá voi mẹ đùa giỡn với những con cá con sát bên chúng tôi, cá con có vẻ hoàn toàn vô tư trong hoàn cảnh này. Chúng bơi bên cạnh chúng tôi, nhìn chúng tôi một cách hiền lành và khịt khịt vào vỏ thuyền, bạo dạn đến nỗi Queequeg vuốt ve được trán chúng và Starbuck đùa bằng cách dùng

mùi lao gãi lưng chúng.

Nhưng thời gian êm ả đó không lâu. Chúng tôi vẫn giữ chặt con mồi của mình. Chúng tôi thấy rõ là các thuyền phóng lao của chúng tôi đang hoạt động mạnh ở đằng xa. Bầy cá voi lại bị dao động và vòng vây của chúng quanh chúng tôi khép lại một cách nguy hiểm. Một con cá voi đã mang một trong các dây lao của chúng tôi vướng vào đó. Mũi lao nhọn đã rơi khỏi thân nó, và bây giờ chính nó, trong khi lao đi một cách điên cuồng, đã làm chết và bị thương những con cá bạn bất hạnh.

Những con cá bao vây chúng tôi và sắp xáp lại gần.

– Chúng ta phải tự vệ! Starbuck hét lớn. Cầm mai lên! Đập đi! Đập đi! Sinh mạng của các anh đấy! Đập đi!

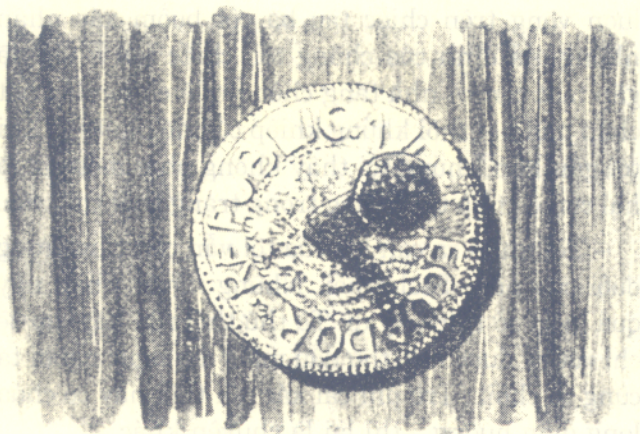
Chiếc thuyền bị ép giữa hai khối đen sẫm khổng lồ, chỉ còn vừa đúng một lối thoát rất hẹp. Trong một cố gắng tuyệt vọng, chúng tôi lấy hết sức bơi thuyền theo đường đó trong khi vẫn rình chờ một giải pháp khác. Chúng tôi nhiều lần thoát hiểm trong gang tấc, rồi len nhanh vào khoảng cách giữa hai vòng quay; nhưng khoảng cách đó lúc nào cũng có những con cá voi bơi qua, dường như chúng bị trung tâm của hệ thống đó thu hút mạnh mẽ.

Chúng tôi đã thoát nạn một cách may mắn và Queequeg chỉ mất có cái mũ. Anh đứng ở mũi thuyền đề dâm những con cá chạy trốn và bỗng thấy mũ

của mình bị một cơn lốc xoáy cuốn đi, luồng gió này do hai cái đuối khổng lồ bất ngờ quạt tới.

Tình trạng hỗn loạn đáng sợ đó rồi cũng nhanh chóng được giải quyết theo một cách thức mà chúng tôi thấy là có trật tự vì sau khi hợp thành một khối, cuối cùng bầy cá đã tăng tốc độ chạy trốn. Đuối theo chúng xa hơn nữa có lẽ cũng chẳng ích gì; nhưng các thuyền phóng lao chúng tôi còn nán lại sau chúng một chút, hy vọng bắt những con cá bị thương bị tụt lại phía sau và luôn thể kéo con cá bị Flask giết về.

Kết quả của cuộc săn đuối này chứng minh rất đúng một ngạn ngữ khôn ngoan của dân chài: “Càng có nhiều cá voi thì người ta bắt được càng ít”. Trong những con cá nhà táng bị thương, chỉ có một con bị bắt. Những con còn lại đã thoát được lần này, nhưng để rồi bị bắt lại, như ta sẽ thấy sau này. Và do một chiếc tàu khác.



Chương VII

Long diên hương và đồng tiền vàng

Hai tuần sau các sự kiện đó, chúng tôi lạc tới một vùng biển không có sóng và gần như không có gió, khi mũi của các thủy thủ tàu *Péquod* cảm thấy một mùi có vẻ toát ra từ biển hoặc từ sương mù. Có phải đó là một trong những con cá nhà táng đã bị thương và tới chết ở vùng biển này không?

Khi sương mù tan ở phía trước tàu, chúng tôi thấy một chiếc tàu xô buồm, dường như có một con cá nhà táng neo bên hông. Khi tới gần, chúng tôi nhận ra màu cờ Pháp, và vài trăm con kên kên

lượn vòng trên chiếc tàu ba cột buồm xác nhận những giả định của chúng tôi: chiếc tàu Pháp đã gặp một con cá nhà táng chết và đã chiếm lấy bất chấp mùi hôi thối khủng khiếp của nó phát ra. Khi tới gần hơn, chúng tôi thấy không phải một mà là hai con cá nhà táng cùng trong trạng thái thối rữa.

– Tôi nhận ra cán lao của tôi vẫn còn cắm trong đuôi của nó – Stubb nói. Những người Pháp này quả là có sở thích kỳ dị. Từ thứ thối rữa này, họ sẽ chỉ rút ra được một thứ dầu mà ở địa ngục người ta cũng từ chối... Trừ phi cái xác hôi thối này có chứa long diên hương... thì lại là chuyện khác.

Gió lặng hoàn toàn và chúng tôi buộc phải chịu đựng thứ không khí lộn mữa cả ruột gan đó.

Một chiếc thuyền được hạ xuống nước và Stubb hai tay bưng mũi, không ngần ngại tới gần con cá nhà táng to nhất, cất tiếng gọi thủy thủ của chiếc tàu mang tên *Nụ Hồng*.

– Có người nào nói tiếng Anh ở đây không?

– Yes! người ta trả lời liền.

– Các anh có thấy Moby Dick không?

– Cái gì?

– Các anh có thấy con cá nhà táng trắng không?

– Trắng? Một con cá voi trắng? Một con cá nhà táng trắng? Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

– Thôi, được rồi... Cám ơn... Cho phép tôi nói với anh rằng các anh sẽ không rút ra được thứ gì tốt từ

cái xác thối này.

– Tôi biết, nhưng tôi chỉ là thuyền phó và thuyền trưởng của tôi không muốn nghe ai nói gì cả. Anh hãy tới mà nói với ông ta... cái đó sẽ làm tôi vui lòng lắm đó...

Stubb lên tàu *Nụ Hồng* và thấy một cảnh tượng khác thường. Các thủy thủ đội mũ nồi có tô điểm một búp len đỏ rực rỡ, nói chuyện rất nhiều nhưng không có vẻ tha thiết với công việc. Chốc chốc họ lại đưa khăn có tẩm dầu lên mũi, vài người khác hút ống vố ngắn để luôn luôn ngửi được mùi thuốc cháy... Còn viên thuyền phó thì bịt mũi lại trong một thứ túi vải dài; có lẽ mũi ông ta cũng rất dài.

Tiếng nói lớn, tiếng găm thét và tiếng chửi rủa vang ra từ một căn phòng. Người ta đang cãi nhau dữ dội. Stubb biết rằng viên y sĩ của tàu *Nụ Hồng* phản đối quyết định bắt con cá nhà táng chết của thuyền trưởng.

Sự kiện đó làm Stubb khoái chí, vì trong khi nói chuyện với viên thuyền phó, Stubb nhận thấy không ai nghĩ tới long diên hương.

Thế là ông ta không đã động gì tới đề tài này; nhưng ngoài chuyện đó ra, ông hoàn toàn thẳng thắn và thành thật với người đối thoại. Cả hai nhanh chóng sắp đặt một thứ âm mưu nhỏ để đánh lừa và chế nhạo viên thuyền trưởng mà ông này không mấy may nghi ngờ sự chân thật của họ. Theo kế hoạch của họ, thuyền phó sẽ làm thông ngôn, kể

cho thuyền trưởng nghe chuyện anh ta nghĩ ra nhưng làm như thể đó là Stubb nói. Về phần Stubb, ông phải nói bất cứ điều gì ông nghĩ ra được trong khi nói chuyện.

Lúc đó nạn nhân của họ ra khỏi phòng. Ông ta nhỏ người, tóc nâu, và có vẻ khá ốm yếu so với một thủy thủ, nhưng để râu mép to sù và râu hàm dài thậm thụt. Ông ta mặc một bộ đồ vải bóng đỏ và đeo dây chuyền ở bên hông. Stubb được thuyền phó kính cẩn giới thiệu với nhà quý tộc này; thuyền phó cũng cố ý làm thông ngôn giữa hai người.

– Phải nói gì với ông ta trước? Thuyền phó hỏi.

– Ô... – Stubb vừa trả lời vừa nhìn cái áo ông ả và sợi dây chuyền – tốt hơn hết là nếu anh bắt đầu bằng cách nói rằng ông ta có vẻ là một thằng nhóc, mặc dầu tôi không có ý phán đoán.

– Thưa ông, ông ta nói rằng – viên thuyền phó xoay qua thuyền trưởng và dịch qua tiếng Pháp – mới hôm qua đây, tàu của ông ta đã gặp một chiếc tàu mà trên đó thuyền trưởng đã nhiễm bệnh sốt do một con cá voi chết uơ mà họ kéo theo bên hông tàu.

Nghe nói thế, viên thuyền trưởng giật mình và vồn vã tỏ ý muốn biết thêm.

– Thưa ông, và bây giờ nói gì nữa? Viên thông ngôn hỏi Stubb.

– Ô... vì ông ta dễ gạ như vậy, bây giờ nói với ông ta rằng tôi đã nhìn kỹ ông ta, tôi hoàn toàn tin

chắc rằng ông ta không đủ khả năng chỉ huy một tàu đánh cá voi hơn một con khi ở Santiago. Đúng! Nói giùm tôi là ông ta là một con vượn.

– Thưa ông, ông ta thể và tuyên bố rằng con cá voi kia, con khô đét, còn độc hại hơn con ươn thối; thưa ông, nói tóm lại, ông ta khuyên chúng ta, nếu chúng ta muốn sống, nên bỏ quách những con cá này đi.

Thuyền trưởng lập tức chạy tới mũi tàu thất thanh ra lệnh cho thủy thủ không kéo cần trục đem cá lên nữa, mà phải tháo dây và xích đang giữ mấy con cá nhà táng.

– Còn bây giờ thì sao? Viên thuyền phó hỏi khi thuyền trưởng trở lại.

– Xem nào... Để tôi xem... Ồ, bây giờ anh cũng có thể nói với ông ta rằng... rằng, ồ nói với ông ta rằng tôi đã lừa được ông ta (nói vừa đủ cho mình nghe) và có lẽ cả một người khác nữa.

– Thưa ông, ông ta nói ông ta rất sung sướng vì đã giúp đỡ được chúng ta.

Nghe nói thế, thuyền trưởng quả quyết rằng họ mới là những người chịu ơn (ông ta và thuyền phó) và ông ta kết luận bằng cách mời Stubb xuống phòng uống với ông ta một chai Bordeaux.

– Ông ta muốn mời ông một cốc rượu nho – viên thông ngôn nói.

– Xin thân ái cảm ơn ông ta, nhưng nói với ông ta rằng uống rượu với một người mà tôi đã đánh lừa

là trái với nguyên tắc của tôi. Thật vậy, nói với ông ta rằng tôi phải đi đây.

– Thưa ông, ông ta nói rằng nguyên tắc của ông ta không cho phép ông ta uống rượu, nhưng nếu ông muốn sống thêm một ngày nữa để uống rượu, ông phải mau cho bốn chiếc xuống xuống biển để kéo tàu đi xa những con cá nhà táng này cho nhanh, vì biển lặng quá nên chúng không tự mình trôi đi được.

Thế rồi Stubb nhảy xuống thuyền mình, kêu viên thuyền phó, đề nghị để giúp họ kéo ra xa tàu con cá nhà táng nhẹ nhất bằng sợi dây dài có sẵn trên thuyền. Trong khi các thuyền phóng lao Pháp bận rộn kéo chiếc tàu ở một phía, ông Stubb án cần kéo con cá nhà táng của nó ở phía kia bằng cách công khai dùng sợi dây kéo dài đặc biệt.

Lúc đó gió nổi lên, Stubb làm bộ tách khỏi cái xác cá. Chiếc tàu Pháp đem thuyền phóng lao của mình lên rồi bỏ đi xa, trong khi tàu *Péquod* len vào giữa nó và con cá của Stubb. Bấy giờ Stubb tiến nhanh tới cái xác cá nổi dật dờ và sau khi gọi tàu *Péquod* để cho biết ý định của ông, ông lập tức chuẩn bị thu lượm kết quả của mưu mẹo bất chính.

Ông dùng cái mai bén đào một lỗ trên thân con cá, ở sau vây mang một chút. Người ta có thể nghĩ là ông đào một cái hầm dưới biển và khi cái mai đụng các xương sườn không còn thịt, thì như thế người ta lật những viên gạch cũ lên và những chiếc

bình La Mã cổ bị chôn vùi dưới đất. Tất cả thủy thủ vô cùng phấn khởi hăng hái tiếp tay ông, cùng hồi hộp như người tìm vàng.

Trong lúc đó, vô số chim đâm bổ xuống, kêu chát chúa và tranh giành nhau xung quanh họ. Stubb đã có vẻ thất vọng, nhất là vì mùi hôi thối kinh khủng tăng lên thì, bỗng nhiên, từ giữa mùi hôi thối đó một mùi thơm nhẹ nhàng bốc lên. Nó thoát ra giữa dòng mùi hôi ào ạt mà không bị chúng thu hút – như một dòng sông chảy vào một dòng sông khác, đồng hành với nó một lúc mà không trộn lẫn.

– Có rồi, tìm được rồi – Stubb vui mừng hét lớn – một túi tiền... một túi tiền!

Bỏ cái mai, ông thọc hai tay vào cái xác cá thối và rút ra đầy hai nắm tay một chất giống như pho mát cũ nhưng ngon nhớt và thơm. Chất này có thể dùng ngón tay rạch được và có màu giữa màu vàng và xám. Đó là long diên hương, giá đắt như vàng, có thể bán cho bất cứ được phòng nào.

Người ta thu được sáu nắm chất đó, nhưng nhất định nó còn mất nhiều hơn vì Achab nóng lòng đã ra lệnh cho Stubb bỏ dở công việc và lên tàu ngay; nếu không tàu sẽ bỏ ông lại.

*

* *

Tôi đã nói rằng thuyền trưởng Achab có thói quen đi đi lại lại ở sàn tàu sau. Ông trầm tư suy tưởng những vấn đề mà chúng tôi không biết và mỗi lần ông đi hết một đoạn đường – lúc nào cũng đoạn

đường đó – hoặc ở bên phải, hoặc ở bên trái, ông dừng một lúc trước khi quay lại.

Khi ông dừng bước gần la bàn, ông nhìn chăm chăm cây kim của nó; ông không rời mắt khỏi đồng tiền vàng đóng chặt ở chân cột buồm chính.

Một hôm, ông đứng lặng trước đồng tiền lâu hơn thường lệ và có vẻ xem xét nó rất chăm chú. Đó là một đồng tiền bằng vàng ròng của một xứ xa xôi ở Nam Mỹ. Nó sáng long lanh như mặt trời giữa gi sét và ten đồng bao phủ cột buồm.

Nhiều con mắt đã nhìn nó một cách thèn thuồng, nhiều bàn tay thô sấp đã vươn tới nó hay đã vuốt ve nó, nhưng chưa ai chiếm được nó. Đối với chúng tôi, nó đã trở thành một thử ngẫu tượng và buổi tối, các thủy thủ lại nói về nó. Họ tự hỏi người nào một ngày kia sẽ nhận được nó, và kể ra những lạc thú mà nó có thể hiến cho họ. Đồng tiền đã được dập ở giữa vùng núi Andes, ở nơi nào đó trong một xứ mà cái tên được khắc nổi – Republica del Ecuador (nước Cộng hòa Xích đạo) phía trên ba góc tượng trưng những hòn núi.

Achab không cử động. Chúng tôi nghe ông lẩm bẩm:

– Hòn núi này là Achab!... Và hòn núi kia, cũng là Achab! Con người sinh ra để đau khổ. Ta đau khổ, nhưng bề ngoài của ta vững chắc. Con người phải được sinh ra theo bản chất của sự vật ở thế gian...

Việc thuyền trưởng dò xét đồng tiền một cách

đai dăng làm ai cũng bắn khoăn.

– Đến mức phải tin là ông ta khám phá ở đó một điều bí mật ghê gớm – Starbuck nói. Tôi, tôi không biết gì cả thì hơn...

– Tôi thấy cái đó lạ lắm – Stubb nói. Ai cũng đã thấy những đồng tiền vàng... Chính tôi cũng đã từng vọc hàng đồng. Đồng tiền này thì có gì đặc biệt? Nó từ xứ E-cu-a-đo tới, rồi thì sao?

Bây giờ thì Flash tới; ông cũng tò mò. Ta hãy nấp kín và nghe ông nói...

– Đây nấy, nó tròn như mặt trời – Flask dừng trước đồng tiền và nói. Người nào thấy con cá voi trắng sẽ được đồng tiền... Nó đáng giá mười sáu đôla; và nếu tôi tính đúng, cái đó gần bằng một ngàn điều xì gà ngon... Bạn Flask ơi, bạn phải mở mắt ra, việc đó đáng công lắm đấy.

Và Flask bỏ đi. Liên đó có người khác thay thế. Một thủy thủ già dừng lại một lúc trước một chiếc móng ngựa cũng được đóng vào cột buồm, nhưng người ta ngờ là ông chú ý tới đồng tiền vàng.

– Nếu chúng ta thấy con cá voi trắng, thì phải một tháng và một ngày nữa. Tôi biết coi chỉ tay, vì một nữ phù thủy ở Copenhagen đã dạy tôi... Ô, con tàu cũ kỹ, *Péquod* già nua, tao rùng mình khi nghĩ tới mày!

Sau đó, Queequeg tới thăm đồng tiền, rồi tiếp theo là lão Fedallah qui quái. Lão cúi rất thấp trước đồng tiền... Mặt trời là lửa, và quỷ tôn thờ lửa, ai

cũng biết vậy.

Sau đó tới lượt cậu bé da đen Pip. Nó đã nhận xét rằng mọi người bị vàng thu hút, và nó bắt chước họ, nó tới coi, sợ sệt, ngu ngơ, như con bướm bị lửa lôi cuốn. Nó nói như mê sảng:

– Tôi nhìn, anh nhìn, nó nhìn, chúng tôi nhìn, các anh nhìn, họ nhìn. Tất cả là dơi, còn tôi, khi tôi ở trên cột buồm cao, tôi giống như con quạ... quạ, quạ... Đồng tiền vàng này là cái rốn của chiếc tàu. Không nên sờ tới nó... và đóng một vật nào đó lên cột buồm chính là dấu hiệu không tốt. Không! Không!... Một ngày nào đó, ông không bị đóng đinh sao, ông già Achab!... Và những người sẽ vớt cột buồm này sau khi nó bị bão tố dập vùi, khi họ thấy mặt trời nhỏ bé rực rỡ ánh vàng, họ sẽ nghĩ gì?... Ế, ồ! Thế giới này điên loạn!



Chương VIII

Về chuyện cá voi

Sau cuộc tiếp xúc với tàu *Nụ Hồng* vài ngày, Stubb lại bắt được một con cá nhà táng; nhất định là ông đã lập được công to. Con cá được cột vào tàu; người ta bóc lớp mỡ của nó, người ta xẻ thịt nó, người ta lấy chất dầu ở óc nó. Thời tiết lạnh làm chất dầu óc cá vón thành cục và chúng tôi mất nhiều giờ làm nó rã ra. Tôi không bao giờ quên cảm giác sung sướng khi chúng tôi thọc tay vào chất nhờn nhớt đó. Ngón tay chúng tôi trở nên linh hoạt khác thường khi tiếp xúc với chất tuyệt vời đó, và tâm hồn chúng tôi dường như cũng trở nên tốt đẹp hơn, như thể nó tắm gội trong cái thanh khiết của chất đó. Trong khi bóp vụn

chất dầu óc cá, có khi chúng tôi siết tay nhau với tình cảm anh em ruột thịt. Lúc đó tôi tin tưởng ở lòng nhân từ của toàn thể nhân loại và tôi thấy nhân loại tiến tới hạnh phúc trong khi ở trên đầu họ, các thiên thần bung những vò đựng dầu óc cá.

Còn có rất nhiều thứ có giá trị trong thân con cá nhà táng, nhưng nói hết những thứ bạn cần biết thì dài lắm. Bạn nên biết rằng chúng tôi rút ra từ cái đuôi cá một thứ thịt cho không ít dầu, rằng trong các lớp mỡ còn dính những mẩu thịt mà chúng tôi hăm hờ bóc ra. Những miếng thịt này rất ngon, và chỉ cần thấy chúng, nước bọt đã ứa ra đầy miệng chúng tôi. Còn vị của nó thì giống đùi mền nướng tưới rượu sâm-banh! Khỏi phải nói là chúng tôi rất mê! Chúng tôi còn tìm được nhiều thứ khác trong cái tù đồ ăn lớn là thân con cá nhà táng... Trên một chiếc tàu đánh cá voi, tốt nhất là bạn nên đi coi phòng chứa thịt mỡ, phòng chứa mỡ nước, ở đó người ta dùng mai chắt những miếng da dày lớn của cá nhà táng. Những người làm công việc này thường để lại vài ngón chân trong đó, nhưng đó là sự rủi ro nghề nghiệp.

Tôi đã quên nói với bạn rằng người ta cắt ở chỗ nhỏ nhất của đuôi cá một miếng da nhám mà thủy thủ dùng làm bàn chải rất tốt. Nó tẩy sạch tất cả những thứ dơ bẩn của boong tàu một cách kỳ diệu.

Tôi đã nói nhiều về cá nhà táng và bề ngoài của nó. Bây giờ tôi xin cho bạn biết bề trong của con vật này.

Một hôm, trên một chiếc tàu đánh cá voi mà tôi làm việc, người ta bắt về được một con cá nhà táng nhỏ. Đó không phải là một thu hoạch đáng kể. Tôi không biết phải lấy bộ phận nào trên thân mình con cá, dầu tôi vẫn lợi dụng cơ hội để quan sát tường tận xác chết của nó. Cái búa nhỏ và con dao bỏ túi tỏ ra được việc.

... Tôi còn tìm hiểu bộ xương cá voi bằng cách thức đặc biệt hơn nữa. Tôi đã làm thủy thủ trên tàu *Bey d'Alger* và tôi đã có dịp may sống vài ngày ở nhà của Tổng trấn Tranque; ông có một biệt thự rất đẹp ở bờ biển. Bambouville là thủ đô của ông, ít ra các thủy thủ cũng gọi nơi trú ngụ của ông như vậy. Ông là một người lập dị, thích sưu tầm đồ gỗ chạm khắc, vũ khí khăm vàng, bạc và đủ thứ đồ trân bảo kiếm được từ biển cả.

Một hôm, ông gặp một con cá nhà táng khổng lồ bị một cơn gió lốc đặc biệt mãnh liệt ném lên bờ biển, nằm gối đầu trên một cây dừa. Mặt trời và dã thú đã nhanh chóng làm tiêu lớp mỡ của nó, và sau đó chỉ còn lại bộ xương. Tranque cho người cần thận mang bộ xương lên chỗ cao của thung lũng gần nhà ông. Ông treo chiến quả và vũ khí lên các xương sườn của con cá; những đốt xương sống của nó được chạm khắc, và hương thơm được đốt trong hộp sọ. Cây cỏ, dây leo, nho dại, mọc lan tràn trong bộ xương, và trong bộ áo xanh tươi đó bộ xương có vẻ sống lại. Tôi đã tới đó, đo đạc mọi chiều. Đây là dịp may hiếm có để hoàn thiện sự hiểu biết của tôi.

Tôi không bỏ lỡ và để khỏi quên, tôi đã cho xăm kích thước, số đo lên cánh tay phải. Tôi chỉ cần đọc lại khi cần.

Nếu bạn quan tâm tới vấn đề này, tôi còn có thể cho bạn biết là tại viện bảo tàng Manchester ở Mỹ, và tại Hull ở Anh, người ta có thể thấy những mẫu cá nhà táng tuyệt đẹp. Huân tước Clifford Constable ở Yorkshire, Anh quốc, cũng có một bộ xương cá nhà táng, tuy không to như bộ xương cá của Tranque, nhưng được nối khớp. Người ta mở nó ra, đóng nó lại như một cái tủ. Hai bên hông của nó mở ra như cây quạt và hàm dưới giống một chiếc ghế xích đu. Người ta đi dạo bên trong con cá nhà táng, có người hướng dẫn, và tôi tin chắc rằng huân tước Constable đã quyết định bắt người ta trả một số tiền – dành là rất nhỏ – để gõ thành tiếng cái hộp sọ và những đốt xương sống.

Dưới đây là những chỉ dẫn cụ thể, theo tính toán và nhận xét của tôi, phù hợp với ý kiến của thuyền trưởng Scoresby.

Một con cá voi lớn vùng biển Groenland có thể cân nặng bảy chục tấn, nhưng một con cá nhà táng lớn nhất có thể tới chín chục tấn. Nếu bạn muốn đổi những con số này cho người, bằng cách tính mười ba người thành một tấn, chúng ta có con số tương đương của một làng có hơn một ngàn dân.

Con cá nhà táng của Tranque đo được hai mươi hai thước, nhưng phải cộng thêm một phần năm

để có chiều dài toàn thể của con cá sồng. Cái sọ và xương hàm bằng khoảng một phần ba toàn thân. Còn cột sồng đo hơn mười lăm mét. Lồng ngực và xương sườn bám vào khoảng một phần ba cột sồng. Nó giống một chiếc tàu nằm trong xương. Mỗi bên cột sồng có mười chiếc xương sườn dài ngắn khác nhau. Bộ xương không cho ta một ý tưởng chính xác về con vật; như ở chỗ có xương sườn lớn nhất và đo được hai mét rưỡi, thì bề dày của con cá sồng ít nhất cũng tới năm mét.

Cũng phải nghĩ là cột sồng được hàng tấn cơ bắp, máu, mỡ và thịt bao phủ. Bộ xương cũng không cho ta một ý nghĩ chính xác về các vây ngực mạnh mẽ và cái đuôi đáng sợ. Nếu ta xếp các đốt sồng lên nhau, ta có được một cây cột. Có hơn bốn mươi đốt sồng, và đốt quan trọng nhất, đốt giữa, rộng chín mươi phân và cao một thước hai. Phải có một cần trục để di chuyển nó.

Tôi còn có thể nói với bạn về những con vật khác thường, các quái vật khổng lồ từng là chủ nhân không thể chối cãi của trái đất, trước con người rất lâu. Người ta tìm lại được các di tích hóa thạch của chúng ở rải rác chỗ này chỗ nọ, và kích thước của chúng làm người ta phải sửng sốt. Một con thủy quái được vẽ trên trần của một phòng trong đền thờ ở Dendéral, Ai Cập, và một nhà thám hiểm, Jehan Léo, viết rằng ở một chỗ trên bờ biển châu Phi, nơi cá voi tới xâu xé nhau khi đi ngang đó, thổ dân đã dựng xương sườn cá voi trên các bãi đá

ngắm thành một đèn thờ. Họ có một xương sườn cá voi lớn đến nỗi nó tạo thành một vòm cung mà một người ngồi trên lưng lạc đà có thể đi qua dưới đó không phải cúi đầu! Jéhan Léo nói: “Tôi đã thấy chiếc xương sườn phi thường đó nhưng nó đã ở đó trước khi tôi tới một trăm năm”.

Vài tác giả cho rằng cách nay vài ngàn năm hoặc vài triệu năm, cá voi lớn hơn ngày nay. Vài người khác, cũng nghiêm chỉnh không kém, khẳng định rằng không phải thế và vài tàu đánh cá voi có uy tín cam đoan rằng họ đã bắt được những con cá dài hơn ba mươi thước. Phải gạt qua một bên tất cả những gì có chất truyền thuyết và chỉ nên căn cứ vào các phúc trình chính thức. Nhưng điều mà một nhân chứng khiêm tốn như tôi tự hỏi là liệu loài cá voi có nguy cơ tuyệt chủng hay không. Bạn hãy nghĩ tới việc đã xảy ra cho hàng chục ngàn con trâu đã từng nhón nhơ trên các cánh đồng ở Illinois và Missouri! Hãy xem số trâu đã thoát khỏi viên đạn của người da trắng và mũi tên của người da đỏ. Gần như không còn gì hết!

Cần phải tính rằng bốn chục thủy thủ trên một tàu đánh cá voi, trong bốn năm, giết chừng bốn chục con cá. Bốn chục con người này, trên đất liền, cũng trong khoảng thời gian đó, có thể hạ sát vài chục ngàn con trâu.

Dầu sao, điều chắc chắn là dầu cho giống cá voi không bị đe dọa tiêu diệt thì những con vật này, bị săn đuổi nhiều hơn trước kia, cũng ẩn náu ở những

vùng lạnh hơn và do đó ít có người lai vãng và ít nguy hiểm hơn. Cá nhà táng biết sự gặp gỡ với con người có giá trị gì và chúng trốn tránh tận dưới những tảng băng địa cực. Ở đó, chúng tiếp tục sinh sống tự do giữa các băng sơn.

Khoảng mười ba ngàn con cá voi bị người Mỹ giết mỗi năm trên các bờ biển tây bắc lục địa của họ. Đó là một con số khủng khiếp; mặc dầu vậy, chúng ta không bị quan, và nghĩ rằng loài thủy quái này chưa tới ngày bị tiêu diệt.



Chương IX

Gặp tàu Samuel Enderby

Trong khi đi trên biển, chúng tôi gặp rất nhiều tàu. Hôm đó là chiếc *Samuel Enderby*.

– Bớ tàu! Các anh có thấy con cá voi trắng không? Achab đã kêu như vậy để gọi chiếc tàu mang cờ Anh chạy qua phía sau.

Đặt ống loa lên miệng, ông già đứng ở trước mũi thuyền; cái chân bằng gỗ của ông, được vị thuyền trưởng người nước ngoài thấy rõ, đặt hờ hững trên mũi thuyền.

Vị thuyền trưởng này là người tao nhã, vạm vỡ, da rám nắng, gần sáu mươi tuổi; một ống tay áo

rỗng phát phơ sau lưng, như tay áo choàng kỵ binh.

– Anh có thấy con cá voi trắng không?

– Anh thấy cái này chứ? Ông ta kéo tay áo che nó và đưa lên không một cánh tay trắng bằng xương cá voi, tận cùng bằng một đầu gỗ, như một cái vồ.

– Chuẩn bị cho thuyền của tôi – Achab nóng nảy ra lệnh trong khi vùng những cây chèo ở gần bên ông – Các anh sẵn sàng để xuống biển!

Trong không đầy một phút, ông và toán của ông đã ở trên mặt nước, và chỉ một lúc sau đã cập bên chiếc tàu lạ. Nhưng tới đây người ta gặp một khó khăn hiểm có.

Trong lúc kích động, Achab đã quên rằng, từ khi mất một chân, ông chưa lần nào bước lên một chiếc tàu nào khác ngoài tàu của mình, và nếu ông có thể đứng vững là nhờ sự bố trí khéo léo đặc biệt ở tàu *Péquod* và không thể có trên một chiếc tàu khác nếu không sắp đặt trước. Thế mà, leo từ một chiếc thuyền nhỏ lên một chiếc tàu ở giữa biển không phải là chuyện dễ dàng đối với bất cứ người nào – trừ những người làm công việc đó hàng giờ, như thủy thủ tàu đánh cá voi – vì những lượn sóng lớn khi thì nâng chiếc thuyền lên tận lan can tàu, khi thì đột ngột kéo nó xuống tới nửa đường đáy tàu.

Thế nên, đã mất một chân, thêm chiếc tàu lạ không có trang bị trợ lực thích đáng, lúc này Achab bị đẩy vào tình trạng nhục nhã của một người vụng về ở đất liền; ông nhìn những độ cao bất định và

thay đổi mà ông không hy vọng lên tới.

Có lẽ tôi đã có lần nói bóng gió rằng cứ khi nào xảy ra một việc trái ý nhỏ nhất sinh ra từ biến cố bất hạnh của mình, ông lấy làm tức mình và nổi giận. Trong hoàn cảnh này, điều đó càng trầm trọng do sự có mặt của hai sĩ quan của chiếc tàu lạ đang nghiêng mình bên mạn tàu, gần những bậc thang mấu. Lúc đó họ không có vẻ ngờ vực người một chân lại có thể gặp trở ngại khi leo chiếc thang dùng trên biển của họ. Nhưng tình trạng đó kéo dài không lâu, vì vị thuyền trưởng chỉ nhìn qua đã đánh giá được tình hình. Ông la lớn:

– Tôi thấy rồi. Tôi thấy như thế nào rồi. Dưới kia, cứ ở yên đó; thả rơ rơ kéo cá xuống!

Tình cờ, trước đó một, hai ngày họ đã neo một con cái voi bên hông tàu và các rơ rơ lớn vẫn còn tại chỗ. Chiếc móc lớn để kéo mồi, bấy giờ khô và sạch sẽ, vẫn còn mắc ở đầu rơ rơ. Nó nhanh chóng được thả xuống cho Ahab. Ông hiểu ngay, xỏ chân duy nhất vào vòng cong của cái móc (như ngồi trên nhánh mỏ neo hoặc chẳng ba cây), ra hiệu, bám chặt và kéo một trong các bộ phận chạy của rơ rơ để giúp người ta kéo ông lên.

Ông được kéo lên cẩn thận và đưa vào bên trong lan can và nhẹ nhàng đặt lên đầu trục quay neo. Thuyền trưởng kia bước tới, thẳng thắn đưa cánh tay bằng ngà ra tiếp đón; Ahab cũng đưa cái chân bằng ngà cho nó hợp với cánh tay thành hình chữ

thập và lớn tiếng:

– Vàng, vàng, rất vui lòng, ta hãy cho xương cốt gặp nhau! Một cánh tay và một cái chân! Một cánh tay không bao giờ giấu được và một cái chân không bao giờ trốn lánh được. Ông đã thấy con cá voi trắng ở đâu? Cách nay bao lâu?

Thuyền trưởng người Anh chỉ cánh tay ngà về hướng đông, nhắm theo cánh tay như nó là kính viễn vọng:

– Con cá voi trắng, tôi đã gặp nó trên đường xích đạo, trong mùa săn trước.

– Và nó đã lấy đi cánh tay này, hả? Achab vừa hỏi vừa tụt xuống khỏi trục quay neo để vịn vai thuyền trưởng người Anh.

– Đúng. Ít nhất nó cũng là nguyên nhân. Và cái chân này cũng vậy, phải không?

– Kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra như thế nào. Achab nói.

– Đó là lần đầu tiên trong đời tôi đi qua xích đạo – thuyền trưởng Anh bắt đầu kể. Lúc đó tôi không biết có con cá voi trắng. Một hôm, chúng tôi cho thuyền xuống biển để săn một đàn bốn hoặc năm con cá voi, và thuyền của tôi tấn công một con. Đó là một con ngựa xiếc thật sự, nó quay lộn như một cái máy xay, đến mức toán của tôi phải hết sức khó nhọc mới giữ cho thuyền không bị nó làm cho lật úp, bằng cách giữ vững cân bằng ở mạn thuyền sau. Thế rồi từ đáy biển nổi lên một con cá voi khổng lồ, đầu và

bướu của nó trắng như sữa và đầy những vết nhăn.

– Nó đấy! Chính nó! Achab hỗn hển la lên.

– Những cây lao móc cắm ở vây phải của nó.

– Phải, phải, lao của tôi đấy! lao của tôi – Achab mừng rỡ la lên một lần nữa. Nhưng xin ông nói tiếp đi...

– Thế thì xin để tôi nói – thuyền trưởng người Anh vui vẻ trả lời. Thế rồi cụ già đầu bạc và bướu trắng đó dùng dùng quấy nước, lao thẳng vào đàn cá và bắt đầu tấp dẫy lao của tôi một cách giận dữ.

– Phải, tôi biết rồi! Nó muốn cắn đứt dây, giải thoát con cá bị vướng víu, một trong các mảnh lưới quen thuộc của nó... Tôi biết rõ nó...

– Tôi không biết chính xác sự việc diễn ra như thế nào – thuyền trưởng cắt tay nói tiếp – nhưng khi cắn dây lao, nó làm dây rối tung và vướng vào rặng; nhưng lúc đó chúng tôi không biết.

Sau đó, khi chúng tôi kéo dây, chúng tôi đã đi thẳng tới cái bướu của nó, thay vì gặp con cá voi đang vươn đuôi chạy trốn theo hướng gió. Thấy sự thể như vậy và vì nó là một con cá voi to tướng và ngon lành – con cá to tướng nhất và ngon lành nhất được gặp một lần suốt cả đời tôi – tôi quyết định bắt nó, bắt chấp nó có vẻ điên cuồng ghê gớm. Nghĩ rằng sợi dây có thể sút hoặc rằng nó có thể gãy, tôi nhảy qua chiếc thuyền của thuyền phó đang cặp kè bên thuyền tôi, và tóm cây lao đầu tiên tôi gặp, phóng mạnh tới bà cụ cổ đó. Nhưng Chúa ơi!

Trong nháy mắt, ngay sau đó, tôi tối tăm mặt mũi. Không thể nghĩ tới chuyện quay lui được nữa; nhưng trong khi mò mẫm như người mù để tìm một mũi lao nữa, thì cái đuôi đập xuống như trời sập, cắt chiếc thuyền của tôi ra làm đôi, đập tan nát mỗi nửa thành trăm ngàn mảnh. Tôi bị bắn xuống nước như mọi người khác... Con cá quay lại phía chúng tôi và ở gần tôi đến nỗi tôi có thể nắm chính mũi lao của tôi... Tôi bám theo con cá; bỗng nó nhảy lên và tôi phải buông ra. Trong khi rơi, tôi vướng vào một cái móc trên mình nó và vai tôi rách toạt. Người ta vớt tôi lên và bác sĩ Bunker đây sẽ kể cho ông nghe đoạn tiếp.

Nhà phẫu thuật Bunker là người khiêm tốn. Ông lễ độ cúi chào khi thuyền trưởng giới thiệu ông, nhưng không bối rối chút nào vì cái quần vá chằm vá đụp của mình.

– Vết thương tôi tệ quá – ông nói – và tôi đã yêu cầu người ta quay tàu về hướng bắc để ra khỏi vùng nhiệt đới. Tuy nhiên, cũng không làm gì được...

– Tuy nhiên, bác sĩ đã uống với tôi những cốc rượu pha chanh suốt buổi tối, đến nỗi ông không còn thấy đường để băng bó cho tôi...

– Đừng tin ông ấy – bác sĩ nói – tôi không uống...

– ...nước – thuyền trưởng vui vẻ nói tiếp. Nước có hại cho ông ấy... nhưng nói tiếp đi...

– Vết thương đi từ vai tôi cổ tay. Chỗ thịt rách đã trở màu đen, và tôi biết ngay điều đó có nghĩa

gì. Tôi đã cắt bỏ cánh tay. Không có cách nào khác, nhưng tôi không có trách nhiệm về cánh tay này... Người thợ mộc đã chế tạo nó... Còn cái vỏ ở đầu cánh tay, nó có ích cho thuyền trưởng mỗi khi ông nổi giận như thường lệ. Ông hãy nhìn cái vết lõm ở sọ tôi... Đó là kết quả của lần gặp gỡ giữa đầu tôi và quả cầu gỗ chết tiệt đó.

– Không – thuyền trưởng vừa cười vừa nói – đó là tật bẩm sinh! Khi lão già Bunker này chết, tôi sẽ cho ướp muối lão. Người ta phải gìn giữ một hiện tượng như vậy để giáo huấn các thế hệ tương lai!

– Còn con cá voi trắng! Achab hỏi, nóng nảy ra mặt.

– Tôi chỉ gặp lại nó sau đó rất lâu. Tôi được biết nó được gọi là Moby Dick, nhưng tôi không muốn tấn công nó lần nữa chút nào; một cách tay là đủ, có phải không?

– Nó không thù hằn gì cánh tay ông – nhà phẫu thuật nói. Dạ dày nó cũng không tiêu hóa cánh tay được. Tôi tin rằng con cá nhà táng trắng đó không hung dữ hơn bất cứ con nào khác; nó mạnh hơn, thế thôi...

– Dầu sao, tôi cũng không muốn bắt đầu lại chút nào – thuyền trưởng Anh nói. Một lần kinh nghiệm là đủ... Tôi đã trả giá bằng một cánh tay... Tôi biết rằng người nào giết được Moby Dick sẽ là một người anh hùng. Ai làm được thì cứ làm, tôi xin cầu chúc! Tôi biết rằng Moby Dick có số lượng dầu óc cá rất

lớn. Nó vẫn còn đó, phải không, thuyền trưởng?

– Vâng, Achab trả lời, nhưng cái đó càng làm chúng tôi thích thú gấp đôi. Chúng tôi sẽ săn lùng nó, con cá chết tiệt đó. Nó thu hút tôi như một thỏi nam châm. Ông thấy nó lần cuối cùng lúc nào? Nó đi về hướng nào?

Bỗng nhiên nhà phẫu thuật nghiêng mình lên người Achab và hít hơi như một con chó. Ông nói:

– Máu ông sắp sôi! Ông đang sốt! Cần thận! Tim ông đập mạnh đến nỗi cả tàu rung chuyển!

– Lui lại – Achab kêu to. Tôi đi đây! Con cá voi trắng đi theo đường nào? Tôi đã hỏi ông mà.

– Về hướng đông – thuyền trưởng Anh nói. Nhưng ông có điên không?

Achab đã dùng cái móc kéo mở để trở về thuyền mình.

Ông không trả lời đồng nghiệp người nước ngoài vẫn còn gọi ông, và đứng thẳng trên thuyền cho tới khi nó cập mạn tàu *Péquod*.

Nét mặt ông đanh lại và không biết ông nghĩ gì.

*

* *

Tôi phải nói đôi điều về chiếc thuyền buồm Anh mà chúng tôi vừa gặp ở chân trời góc bể này. Nó từ London tới và tên nó là tên của một chủ tàu giàu có. *Samuel Enderby* là nhà sáng lập hãng đánh cá voi từng trang bị nhiều tàu trước năm 1775.

Chiếc *Amelia* thuộc gia đình Enderby đã đi qua

mũi Horn năm 1778 và là chiếc tàu buồm đánh cá đầu tiên ở các biển miền Nam. Nó chở đầy dầu óc cá về và nhiều tàu Anh và Mỹ đã theo gương nó.

Chiếc *Amelia* đã dẫn đường.

Danh dự cũng thuộc về gia đình Enderby khi, năm 1818, họ đưa chiếc *La Sirène* tới bờ biển Nhật Bản, nơi được nhìn nhận là vùng biển nhiều cá voi. Tôi đã có dịp lên một chiếc tàu của hãng Anh này dọc bờ biển Patagonia. Lúc đó khoảng nửa đêm và những người Anh đã niêm nở tiếp tôi. Chúng tôi uống với nhau một cốc... Khi nói một cốc, đó chỉ là một cách nói... Và khi chúng tôi đã đã khát, gió nổi lên rất mạnh, đến nỗi ai có khả năng đều phải leo lên cột buồm để mắc dây buồm. Trong khi cột dây, đã có hơn một người cột luôn vạt áo của mình mà không hay, đến nỗi họ phải chịu trận ở trên đó và chỉ trở xuống khi hết say!... Chuyện đó dạy cho họ một bài học!

Nếu người Anh uống nhiều, họ cũng ăn nhiều không kém. Tôi đã được ăn những miếng thịt bò rất ngon, những viên chả thịt tuyệt vời, dầu hơi cứng, và bánh mì có vị không quên được. Phải, chiếc tàu đó là một chiếc tàu đáng tự hào, hiếu khách, với thủy thủ đoàn luôn luôn khỏe mạnh và luôn luôn vui vẻ. Nó có bí quyết gì không? Không, không có gì hơn những khoang đầy những thứ mà con người ưa thích như thực phẩm đặc và thực phẩm lỏng. Tôi đã có thì giờ suy nghĩ tới tất cả những điều đó khi tôi phải mất ba ngày tròn để tiêu hóa

thịt bò và bánh mì ướt dầm bia và rượu mạnh.

Sau này tôi đã đọc được rằng người Hà Lan cũng tiêu thụ trên biển một lượng bơ và pho mát không tin nổi. Tôi phải thú nhận với bạn rằng cái đó giữ vững tinh thần. Thổ dân ở những bờ biển băng giá há chẳng uống những cốc đầy dầu khét để thắng được cái lạnh chết người ngự trị trên xứ sở chịu nhiều thiệt thòi của họ đó sao?

Người ta mơ mộng trước số thùng dầu mà người ta mang theo trong một lần ra khơi vài tháng. Người thủy thủ phóng cây lao ra và bắt được cá về không phải là chuyện dễ dàng; rất có thể các tay chèo ngủ gục trên thuyền. Những con cá chứa đầy mỡ nhờ vậy mà thoát khỏi cái chết là chuyện dễ hiểu. Trên một chiếc tàu mà người ta trở về tay không sau một cuộc săn, một bữa ăn ngon dầu sao cũng là một thu hoạch làm vui lòng, bạn còn muốn gì nữa?



Chương X

Thợ mộc và thợ rèn làm việc

T huyển trưởng Achab đã vội vã rời tàu *Samuel Enderby*, vội vã đến nỗi cái chân ngà của ông va phải một hàng ghế trên thuyền và nứt ra.

Achab khó chịu vì tai nạn này lắm. Ông nhớ lại là ít lâu trước chuyến đi từ Nantucket, ông đã ngã, cái chân ngà đã gãy và làm ông bị thương nặng ở bụng. Sự bình phục rất khó khăn. Và bây giờ chúng tôi biết lý do Achab không xuất hiện và nằm lì trong phòng. Không ai biết tại sao ông ngã và cũng không ai nói tới.

Khi trở về tới tàu *Péquod*, Achab không để mất

một phút. Ông cho gọi người thợ mộc và ra lệnh làm một cái chân bằng gỗ mới, yêu cầu làm nhanh và chú ý tới chi tiết. Ông cũng cho đem lò rèn từ dưới hầm tàu sâu lên để người thợ rèn có thể làm ngay những chi tiết mà người thợ mộc cần.

Tôi vẫn còn thấy cảnh người thợ mộc làm việc: ông cưa, giũa, cắt, bào tròn một miếng xương; nó sẽ trở thành một cái chân. Hai cây đèn cháy sáng và, ở đằng xa, lò lửa đỏ rực.

Người thợ mộc nói một mình và hắt hơi. Achab tới gần.

– Ê, chào! Kẽ chế tạo con người!

– Ông tới đúng lúc lắm. Tôi đang cân đo chiều dài.

– Anh cần làm gì cứ làm... Còn anh thợ rèn, anh ta làm gì?

– Tôi nghĩ là anh đang làm cái vòng siết.

– Anh ta đốt lửa dữ quá!

– Chắc phải được đốt cháy sáng.

Từ lúc đó, Achab bắt đầu nói nhảm. Ông nói về thần Prométhée giống như người thợ rèn và nói ông sẽ đặt thần chế tạo một người đầy đủ. Người thợ mộc không biết phải trả lời sao, nhất là vì thuyền trưởng tâm sự với ông rằng cái chân đã mất, đã biến đi, đã thối rữa, vẫn còn làm ông đau, ông cảm thấy nó như thể nó còn sống.

Người thợ mộc hắt hơi để giấu sự bối rối.

- Tại sao anh hắt hơi? Achab hỏi.
- Vì bụi ngà từ lưới giữa bay vào mũi tôi.

Achab tiếp tục nói sảng. Ông tự so sánh với một vị thần Hy Lạp. Mọi thứ cầm tù ông và ông muốn tự do như chim. Ông bỏ đi và người thợ mộc vừa làm việc vừa nghi ngờ một cách nghiêm chỉnh sự vững chắc của khả năng tinh thần của ông chủ.

- Một người kỳ dị - ông kết luận. Ừ, đúng vậy, thuyền trưởng tội nghiệp của chúng ta kỳ dị thật. Ông đã lấy một cái chân bằng hàm cá voi làm vợ. Ông đi ngủ với cái chân đó. Cái chân hạc đó đã thay thế người đàn bà nằm yên dưới mồ. Đó là cách ông dùng chân! Ông còn phá hủy được chân ngà nữa chứ! Dầu sao, cái chân mình vừa làm cho ông cũng trơn, láng, gần như sống động. Ngày mai, ông sẽ tựa lên nó... Nó đẹp quá! Còn giữa một chút nữa ở đây, chỉ một chút giấy nhám, và nó sẽ hoàn hảo.

Hôm sau, người ta phát hiện có dầu rỉ nhiều trong hầm tàu. Chúng tôi đang quanh quần vùng đảo Formosa và Bachi. Achab đang xem bản đồ khi Starbuck tới báo tin không vui.

- Đùng vào! Achab hét. Đi đi!
- Tôi đây, chính Starbuck đây... Thưa thuyền trưởng, dầu bị rỉ.
- Tôi không dùng tàu vì chuyện vợ vẫn đó đâu! Chúng ta đang tới gần Nhật Bản...
- Chúng tôi không thể để mất dầu mà chúng ta đã cố gắng nhiều mới có được.

– Anh đi đi! Cái gì cũng có thất thoát cả: thùng đựng, tàu *Péquod*, chúng ta... Tôi bảo anh đi đi!

– Chủ tàu sẽ nói sao? Những người đã tin cậy chúng ta...

– Tôi cóc cần. Ở đây chỉ có tôi là chủ. Tôi nhắc lại: đi đi!

– Thưa thuyền trưởng, cần phải...

Achab đứng dậy, lấy khẩu súng đã nạp đạn, chìa vào Starbuck, hét lớn: “Đi lên boong!”.

Ánh mắt dữ dội chứng tỏ là ông có thể bắn. Starbuck tuân lệnh. Achab ngụy lại. Ông đi tới đi lui, dùng cây súng làm gây chướng, rồi đặt vào giá súng và đi theo Starbuck.

– Anh giỏi lắm, Starbuck – ông nói.

Có lẽ một chút thiên lương đã lóe lên trong ông, vì ông ra lệnh tìm kiếm ngay nguyên nhân dầu rỉ. Mọi thứ ở trong hầm tàu được đưa lên boong, nhưng không dễ dàng tìm ra những chỗ rỉ chết tiệt đó. Đúng lúc mà mỗi người đều cần thiết thì Queequeg ngã bệnh.

Đúng là anh rất cực khổ, trước tiên với tư cách thủy thủ phóng lao móc, rồi với tư cách người sắp xếp thùng dầu trong hầm tàu tối tăm. Gần như anh trần truồng làm việc, chịu đựng cái nóng và cái lạnh. Người ta hiểu ngay anh mắc bệnh sốt rét.

Queequeg tội nghiệp không rời cái vông nữa và anh suy sụp trông thấy. Chúng tôi cảm thấy cái

chết của anh đã gần kề, và mắt anh đầy vẻ hiền từ, thanh thản. Anh nói là anh sợ bị dồn vô một cái túi và bị ném xuống biển để làm mồi cho cá mập. Anh yêu cầu là khi anh chết người ta vui lòng đặt anh vào một chiếc thuyền độc mộc rồi thả xuống biển. Người thợ mộc được báo cho biết và đã tới lấy kích thước ngay. Trên tàu có một số gỗ cù dự trữ và người thợ mộc đã nhanh chóng ghép những tấm ván thành một cỗ quan tài... Ông đem tới mũi tàu và hỏi người ta có sẵn sàng sử dụng ngay không. Queequeg đã nghe hết. Anh yêu cầu đặt quan tài gần bên anh và anh nhìn nó rất lâu. Anh yêu cầu chúng tôi để mũi lao móc của anh bên cạnh, rồi để vào quan tài một bình nước, một gói đất, một cuộn vải để làm gối.

— Để tôi nằm vô quan tài - anh nói - để coi có đầy đủ tiện nghi chưa... Rồi đem thân vật Yojo lại cho tôi.

Khi mọi việc đã được thi hành, vì người ta không từ chối điều gì với người hấp hối, anh bảo đóng nắp quan tài lại, nhưng không lâu, vì sau đó một lúc anh yêu cầu đặt anh lên vòng lại.

Giữa lúc đó chú bé da đen Pip tới với cái trống nhỏ. Thằng bé khóc. Cái chết gần kề của bạn nó làm nó tuyệt vọng. Nhưng tai họa lớn đó không tới. Lúc biết cỗ quan tài của mình đầy đủ tiện nghi, Queequeg bỗng nhiên bình phục. Cái hộp của bác thợ mộc không còn cần thiết nữa.

– Tôi nhớ lại còn vài việc mà tôi phải làm –
Queequeg nói. Tôi không thể chết lúc này.

Người ta hỏi anh có phải mỗi người có thể sống hoặc chết theo ý chí của mình không, và anh trả lời là anh chắc như thế. Vài ngày sau, Queequeg hoàn toàn khỏe mạnh và tuyên bố sẵn sàng đương đầu với bất cứ con cá nhà táng nào. Anh dùng cái quan tài làm rương, và vì anh thấy nó không đẹp lắm, anh chạm khắc những hình trang trí kỳ lạ trên cái nắp.

*

* *

Khi tàu *Péquod* của chúng tôi đi qua giữa quần đảo Bachi và sắp đi vào các biển lớn miền nam, tôi vui mừng khôn xiết. Cuối cùng, trước mắt tôi đã có hàng ngàn cây số vùng nước tự do và những giấc mơ của tôi đã trọn vẹn. Biển cả muôn trùng bao bọc Á châu bí ẩn cũng giống như sóng nước bên bờ California nước Mỹ. Thái Bình Dương tàn khốc và quyến rũ thuộc về chúng tôi và chúng tôi sẽ mặc sức dọc ngang. Achab dường như biến thành người khác. Đúng là ông nhạy cảm với mùi của động vật, mùi thơm từ các hòn đảo đưa tới, nhưng có lẽ còn nhạy cảm hơn với hơi thở của biển. Cuối cùng, ông đã thấy vùng biển này, nơi ẩn náu của kẻ thù!

Mỗi ông mím lại. Mạch máu ở trán ông phồng lên. Con cá nhà táng trắng ám ảnh ông và chúng tôi nghe ông nói cả trong khi ngủ... Ông ra lệnh:

– Mọi người vào vị trí của mình! Con cá nhà

cánh trắng kia rồi! *Moby Dick* thờ bằng máu!

Ông thợ rèn Perth đã không đem lò rèn trở xuống hầm tàu. Người ta đã tới gần khu vực đánh cá và mọi người sắp đặt trật tự dụng cụ của mình. Perth không thiếu việc làm. Người ta đem khí giới tới cho ông sửa chữa, những cây lao móc phải nắn lại cho ngay, hay những đầu lao, mũi nhọn... Perth không nóng nảy. Ông làm việc ung dung, tận tâm, thế mà ông già này đã từng trải qua nhiều thảm kịch và đau thương trước khi trôi giạt tới tàu *Pépuod*.

Một đêm mùa đông cách nay nhiều năm, ông đã phải ngủ trong một vựa lúa vì lỗ đường giữa hai thành phố. Người ta phải cắt một phần bàn chân cóng lạnh của ông. Vì vậy mà dáng đi của ông hơi ngập ngừng. Sau đó gia đình ông bị trộm vét sạch. Ông có một người vợ trẻ và những đứa con xinh xắn. Người vợ chết vì buồn rầu khi ông bắt đầu uống rượu và khi cái lò rèn tắt ngóm và cái đe im tiếng búa. Hai đứa con cũng theo mẹ chúng xuống mồ, và Perth tuyệt vọng bỏ đi. Chỉ đại dương mới có thể an ủi và chữa lành cho ông; Perth xin làm việc trên tàu *Pépuod* để đi đánh cá voi.

Perth mặc chiếc tạp dề bằng da cá mập dài tới bàn chân, đang làm một mũi lao thì thuyền trưởng Achab chợt xuất hiện.

– Làm thế nào mà anh không phát điên khi theo một nghề như vậy? Ông hỏi người thợ rèn. Anh sửa cái gì đó?

- Một mũi lao.
- Nó sẽ tốt như trước chớ?
- Thưa thuyền trưởng, vâng.
- Anh có thể làm láng mọi chất liệu, trừ bỏ mọi cái bướu chớ?
- Vâng, thưa thuyền trưởng, trừ một cái...
- Anh có thể bỏ cái bướu trên trán tôi không? Nếu được, tôi sẽ kê đầu lên đe và cái búa của anh sẽ làm công việc còn lại.
- Không, không thể được - Perth trả lời. Đó đúng là thứ bướu mà tôi không san bằng được.
- Anh nghe đây - Ahab nói tiếp - đùa như thế đủ rồi. Anh gác công việc đó lại đi. Tôi có việc khác cho anh, lý thú hơn.
- Xin thuyền trưởng cứ nói.
- Tôi sẽ đưa cho anh một túi đinh đóng móng ngựa đua. Anh sẽ biến chúng thành một cây lao móc mà không con cá nhà táng nào làm gãy nổi.
- Không có thứ thép nào tốt hơn, thưa thuyền trưởng!
- Sau đó anh sẽ rèn cho tôi mười hai cái que mà anh phải bện lại, vặn xoắn chúng, đập cho chúng dính với nhau và làm cho tôi một cán lao... Đây là những con dao cạo của tôi, anh sẽ sử dụng chúng... Chúng sẽ thành những cái ngạnh của mũi lao móc... Hãy làm theo lời tôi... Tôi sẽ không ăn, không uống và không cạo râu nữa...

– Thừa thuyền trưởng, ông không dành cái lao móc này cho con cá voi trắng đấy chứ?

– Vâng, cho nó đó, cho con qui chưa bị ai đụng chạm tới được đó... Và những cái ngạnh mà anh sẽ đốt cháy trắng này, anh không được nhúng vô nước để trui chúng... Tôi muốn trui bằng máu. Ê! Tashtego, Queequeg, Daggoo, các anh có cho tôi máu vô tín ngưỡng của các anh để trui khí giới của tôi không?

Và thép được trui trong máu của họ. Khi thuyền trưởng Achab mang khí giới đi với nét mặt đã trở lại nghiêm khắc, ông có một món vũ khí lộng lẫy!

Ông vừa đóng cửa phòng thì người ta nghe tiếng cười kỳ lạ, thậm chí làm người ta lo sợ, của chú bé da đen Pip. Tiếng cười con trẻ đó có ý nghĩa gì giữa bi kịch của chúng tôi?

Khi tới vùng biển đánh cá, chúng tôi ít có dịp nghỉ ngơi. Mọi người làm việc từ mười tám tới hai mươi giờ một ngày và đuổi theo những con cá nhà táng, tuy không thành công lắm.

Thời tiết tốt. Nhiệt độ lý tưởng và có ảnh hưởng tới tình hình của chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy sung sướng như những đứa trẻ khi tung hoành trên đại dương xanh thẳm trong khi chiếc *Péquod* chu đáo chờ chúng tôi ở đằng xa.

Chúng tôi gặp chiếc tàu ba cột buồm *Bachelor* của Nantucket. Nó đánh được nhiều cá đến nỗi gần muốn nứt tàu. Nó kéo cờ ăn mừng và trước khi lên đường trở về, với một chút kiêu hãnh, nó đi chào

các tàu khác không có may mắn như nó.

Chiếc *Bachelor* thật đẹp. Cờ bay phất phới trên các cột buồm. Ba thủy thủ canh trên cột buồm đội mũ có những giải tua đỏ dài và hàm của con cá nhà táng cuối cùng bị hạ lặc lư trên boong.

Chiếc *Bachelor* đã gặp may mắn khác thường. Nó đã phân phát một phần thực phẩm cho những chiếc nó gặp để hầm tàu trống chỗ, và đã phải đổi bất cứ thứ gì có thể đổi được để có đủ thùng đựng dầu. Dầu óc cá ở khắp tàu: trong các ca-bin, trong rương hòm được trám kỹ, trên bàn, và chỉ trong túi thuyền trưởng là không có chứa dầu;

Mọi người trên tàu hết sức phấn khởi. Ở một phía, người ta vừa phá hủy lò nấu mỡ vừa hò hét, trong khi những người khác nháy nhót theo tiếng vĩ cầm của ba thủy thủ da đen ngồi vùng vàng trong một chiếc thuyền nhỏ trang hoàng sắc sỡ, đang đưa giữa cột buồm chính và cột buồm lái.

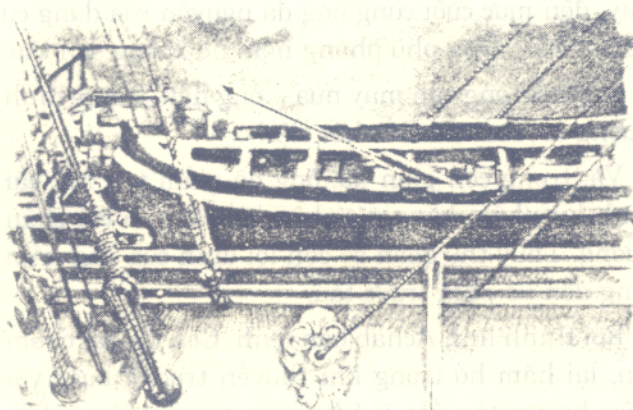
Thuyền trưởng đứng trên sân thượng đuôi tàu, hành diện như một vị thần, nhìn xuống cảnh náo nhiệt đó. Ông lộ vẻ vô cùng sung sướng, tương phản hẳn với thuyền trưởng Achab ủ ê, nhàn nhó. Thuyền trưởng tàu *Bachelor* vừa vung một chai rượu vừa kêu lớn:

– Mời ông tới đây!

– Còn con cá voi trắng? Achab hỏi.

– Không thấy! không nghe nói... Nó đâu có!... Lên tàu tôi đi! Vui lắm!...

– Tàu ông vui lắm... Tàu ông đầy, tàu tôi rỗng
hay gần như vậy... Thượng lộ bình an! Tôi đi đây...
Và tàu *Péquod* giương hết buồm, lướt đi.



Chương XI

Trận Bão

Có lẽ tàu *Bachelon* đã đem may mắn tới cho chúng tôi. Hôm sau, chúng tôi giết được bốn con cá nhà táng. Ba con được cột bên mạn tàu *Péquot* và vòng vây địa ngục của bảy cá mập bắt đầu. Con thứ tư chỉ được kéo về vào buổi sáng và một chiếc thuyền phóng lao, chiếc của Achab, ở bên nó suốt đêm.

Mùa săn đang ở hồi sôi động nhất.

Chúng tôi lùng sục con cá nhà táng trắng bí mật khắp đại dương. Achab không rời cái kính lục phân nữa, nó cho ông biết vị trí chính xác của con tàu; nhưng chúng tôi thấy ông càng ngày càng nóng

này, đến mức cuối cùng ông đã nguyên rửa dụng cụ đo đạc này. Ông phũ phàng ném nó xuống sàn tàu:

– Tao không cần mày nữa – ông hét. Tao sẽ định hướng một mình. Đồ chết tiệt!

Và, trong cơn giận dữ, ông đã giẫm tan nát cái kính lục phân, bằng gót chân và bằng cả cái chân xương. Thủy thủ đoàn sợ cơn lôi đình của ông, cảm lạnh dớn về phía trước tàu.

Rồi thành lĩnh Achab ban lệnh. Con tàu lại chồm lên, lại hăm hở trong khi thuyền trưởng bước vội trên boong tàu ẩm ỉ. Starbuck trầm ngâm nhìn ông. Lúc đó Achab lăm bắm những lời khó hiểu:

– Cờ đen tay ta, ta phải phát.

*

Cho tới lúc này, thời tiết vẫn tốt. Trời trong sáng, gần như bóng mượt, mặt trời tuôn những tia lửa xuống mặt biển; nhưng ở những vùng này, tất cả đều tráo trở và chúng tôi đột nhiên bị một trận bão khủng khiếp. Tàu *Péquod* mất hết buồm và trôi giạt trong đêm tối sấm chớp đầy trời.

Starbuck bám chặt một sợi dây buồm, đứng ở sân lái. Mỗi lần trời chớp, ông lại ngược mắt nhanh lên để xem mớ dây buồm chẳng chịt bên trên còn có thể bị thêm thiệt hại gì không, trong khi Stubbs và Flask điều khiển thủy thủ ra sức kéo các thuyền phóng lao lên cao và buộc chặt hơn. Nhưng tất cả

nỗ lực của họ có vẻ vô ích. Mặc dầu đã được kéo lên tận đầu cột sắt treo xuống, chiếc thuyền của Achab cũng không thoát được sóng. Một lượn sóng to đập vào lườn thuyền, làm vỡ toác phần sau.

– Thấy không – Starbuck nắm vai Stubb và chỉ về sân tàu sau đang bị gió quật – nhìn xem, bão từ hướng đông tới, hướng mà Achab phải theo để gặp con cá voi Moby Dick. Hướng mà ông ta đã theo ngay trưa nay. Nhìn chiếc thuyền của ông ta kia! Nó vỡ ở đâu! Ở sau lái, ở chỗ ông ta thường đứng.

– Tôi không hiểu rõ lắm; có chuyện gì?

– Ủ, ừ, vòng qua mũi Hảo vọng, con đường ngắn nhất tới Nantucket – Starbuck bỗng nói một mình, không chú ý tới câu hỏi của Stubb; bão tố đập như búa bổ, ta có thể chuyển đổi nó thành chỗ bám tốt để về nhà. Nay, chớp sáng đằng kia, nhưng không phải sét.

Lúc đó, trong cái tối tăm theo sau ánh chớp, viên thuyền phó nghe tiếng nói sát bên mình và gần như cùng lúc, một tràng sấm rền trên đầu ông.

– Ai đó? Ông thét hỏi.

– Lão thiên lôi! Achab trả lời. Ông mò mẫm dọc theo lan can để tới cái lỗ khoan trên sàn tàu. Thành linh, những tia lửa ngồn ngồn soi sáng đường đi của ông.

Như dây thu lôi người ta đặt trên các tháp cao ở mặt đất để dẫn luồng điện nguy hiểm xuống đất, một số tàu cũng có một thanh sắt ở mỗi cột buồm

để dẫn luồng điện xuống nước. Vì dây dẫn này phải xuống một độ sâu đáng kể để đầu cùng của nó không bao giờ tiếp xúc với vỏ tàu và hơn nữa, nếu nó thường xuyên bị kéo lê, nó có thể gây nhiều tai nạn – không kể là nó có thể lẫn vào thuyền cù và làm trở ngại sự vận hành của tàu, những phần dưới của dây thu lôi trên tàu không phải lúc nào cũng được cố định mà gồm nhiều đoạn xích dài và nhỏ mà người ta có thể nhanh chóng nối với xích phía ngoài hoặc ném xuống biển tùy trường hợp.

– Các dây thu lôi, các dây thu lôi! Starbuck la lớn với thủy thủ. Dây thu lôi đã bỏ ra ngoài tàu chưa? Ném chúng xuống nước, đằng trước và đằng sau. Nhanh lên!

– Để đó – Ahab ra lệnh. Phải trung thực với số mạng, đầu ta là kẻ yếu. Tôi sẽ là người đầu tiên giúp dựng cột thu lôi trên núi Himalaya hay núi Andes để cho cả thế giới an toàn; nhưng chúng ta đừng gian lận! Để dây thu lôi của chúng ta tại chỗ, thưa ông.

– Hãy nhìn trên kia xem! Starbuck kêu to – Lửa trời! Ma quái! Ma quái!

Thủy thủ đoàn im bật như bị thôi miên, trong ánh sáng tái mét của ngọn lửa bí ẩn. Daggoon có vẻ to lớn khác thường. Tashtego há hốc mồm và hình như mỗi cái răng của anh đều có chút lửa ma quái đó. Về phần Queequeg, những hình xăm của anh nổi bật lên một cách ghê rợn.

– Tôi đã cầu xin tha thứ – Stubb nói – nhưng tôi tin rằng lửa trời không phải là điềm xấu... các cột buồm cắm trong hầm tàu đầy dầu óc cá. Chúng sẽ trở thành những cây nến... Dầu óc cá sẽ rút lên cột buồm. Nhìn xem, lửa đã cháy mạnh hơn... Xin thương hại! lửa trời! Xin thương hại!...

Thủy thủ đứng sát vào nhau, bất động như người chết.

– Đó là dấu hiệu tốt – Achab nói lớn. Lửa chỉ cho chúng ta đường phải theo để tới Moby Dick.

Rồi ông nói như thể cầu nguyện một vị thần. Những lời rời rạc của ông giống như sự mê sảng và những người nghe ông nói mà không hiểu ông nói gì, đâm ra hoảng sợ.

– Ông ta phải nhìn chiếc xuống của mình!

Starbuck kêu to.

Chúng ta đã biết một lượn sóng đã đập vỡ phần sau thuyền của Achab. Cây lao móc do Perth rèn được gắn ở phía trước và đã mất cái nắp che mũi nhọn... và một ngọn lửa cũng đang cháy ở mũi lao. Có thể nói nó giống như lưỡi rắn.

Starbuck nắm cánh tay thuyền trưởng, nói:

– Chúa! Chúa chống lại ông, ông lão; hãy từ bỏ ý định của ông đi. Đây là một cuộc hành trình tệ hại, khởi sự dở, theo đuổi cũng dở. Hãy để tôi quay tàu trở lại khi còn kịp, ông lão ạ, và theo ngọn gió lành trở về nhà trong một cuộc hành trình yên lành hơn.

Nghe Starbuck nói, thủy thủ đã sợ cuống cuống, lập tức chạy tới các trục căng buồm dầu rằng không còn cánh buồm nào trên kia. Lúc đó dường như họ có cùng cảm nghĩ như vị thuyền phó khiếp đảm; họ gần như hô vang tiếng kêu nổi loạn. Nhưng Achab đã buông những sợi xích của dây thu lôi và nắm cây lao móc đang cháy, vung giữa bọn họ như một cây đuốc, thề rằng sẽ đâm suốt người thủy thủ đầu tiên mó tới đầu sợi dây buồm. Sợ cứng người vì vẻ mặt của thuyền trưởng và còn sợ hơn nữa vì cây lao bốc cháy, họ kinh hoàng lùi lại. Thế rồi Achab nói:

– Các anh đã thề đi săn con cá voi trắng với tôi; các anh bị ràng buộc với công việc này cũng như tôi bị ràng buộc với nó bằng tim, phổi, linh hồn, thể xác, sự sống. Các anh sẽ thấy sức mạnh của trái tim tôi. Hãy nhìn đây! Tôi dập tắt sự sợ hãi.

Và ông chỉ thôi một hơi, dập tắt ngọn lửa.

Như lúc cơn bão quét qua cánh đồng mạnh bạo nhất, người ta tránh một cây du lớn và đơn độc mà chiều cao nguy hiểm của nó thu hút sét, thủy thủ cũng chạy “thoát thân” khi nghe những lời cuối cùng của Achab.

✱

✱ ✱

Một lúc sau, Starbuck muốn thuyết phục Achab là có những công việc người ta phải thận trọng, nhưng ông đã phải cúi đầu trước sự cương quyết của thuyền trưởng. Achab từ chối bất cứ biện pháp thận trọng nào.

Bão vẫn tiếp tục. Nó vẫn gào rú dữ dội. Tashtego cũng cuồng cuồng và người ta nghe anh bắt chước tiếng sấm kêu gào:

– Ấm ẩm ẩm! Thôi đi! Thôi đi... Ấm ẩm ẩm!...
Đừng sấm sét nữa! Ấm ẩm ẩm! Cho tôi rượu ấm!...

Bạn thấy, gần như tất cả chúng tôi phải chịu đựng tình trạng bán loạn trên chiếc *Péquod* khốn khổ! Và không chỉ có thế. Những cánh buồn rách bươm của chúng tôi bị cuồng phong cuốn đi như những con chim lớn, trong khi kim la bàn cũng quay cuồng.

Những cánh buồn mới được lắp lên trục và vì gió đổi chiều, con tàu lại theo hướng mà Ahab muốn. Nguy hiểm đã qua, lập tức thủy thủ đoàn lấy lại can đảm và quên những điềm báo xấu.

Starbuck xuống phòng để báo cáo với thuyền trưởng. Ahab đã rút về phòng. Trước khi gõ cửa, Starbuck thấy một hàng súng máng trên vách. Dù thứ ý nghĩ nhộn nhạo trong đầu ông. Starbuck là người lương thiện, thế nhưng ông không hiểu ngay sự ghê tởm của hành vi mà ông có thể sẽ phạm. Ông lẩm bẩm:

– Lão thuyền trưởng, cách đây không lâu, ông đã chia vào tôi cây súng mà tôi còn nhận ra... Hôm nay, chính tôi cầm súng, vừa xem xét nó vừa run rẩy: Tại sao run rẩy? Tôi không sợ. Này này, súng đã nạp đạn!... Tháo đạn ra thì có thận trọng hơn không? Tôi tới đây để làm gì?... Ô, phải rồi! Để báo

rằng gió tốt... Thuận lợi để chết... Thuận lợi cho Moby Dick... Ủ, ừ, ông ta đã muốn giết tôi... Và lại ông ta cũng sẵn sàng tàn sát cả thủy thủ đoàn nếu họ không tuân lệnh ông ta. Và chúng ta lái tàu đi, mà không có kính lục phân vì ông ta đã đập vỡ, trên những vùng biển xa lạ, nhiều giông bão. Ông già điên này đang lôi chúng ta xuống vực thẳm với ông. Ông sẽ làm chúng ta chết cả. Có lẽ ông ta đang mơ tới Moby Dick... Nếu tôi cầm tù ông ta... Nếu tôi trói ông ta lại.. Chỉ nghĩ là ông ta có thể bị xiềng xích cũng biến ông ta thành kinh khủng hơn. Chỉ ánh mắt của ông ta cũng đủ bắt chúng ta tuân lệnh!... Thế mà, chúng ta ở xa nhà hàng ngàn cây số, lạc lõng giữa hai lục địa, và tôi không dám làm cái việc có thể giải thoát chúng tôi, cứu mạng chúng tôi...

Trong khi nói, Starbuck đã cất nòng súng lên và chìa vào cánh cửa mỏng manh.

- Achab, tôi thấy ông đang nằm trên võng, suy tư, ở đó, sau cánh cửa... Đầu xoay về hướng này... Tôi biết... Tôi chỉ cần bóp cò và tôi sẽ làm chủ chiếc tàu... Tôi thoát nạn đồng thời với tất cả những người khác... Tôi có thể trở về nhà, gặp lại vợ tôi, ôm con tôi vào lòng... Nếu tôi không bắn, chỉ có trời biết lão già điên này sẽ lôi kéo chúng tôi tới đâu! Phải làm gì?... Tôi phải làm gì?... Tôi phải làm gì?...

Súng vẫn chìa thẳng. Bỗng Achab cất tiếng, sau bức vách. Ông mơ thành tiếng và Starbuck nghe ông nói:

– A! Moby Dick kia rồi... Tôi bắt được con cá nhà táng trắng! Tôi bắt được nó!

Starbuck run rẩy. Ông hạ súng xuống và máng nó lên giá lại, cạnh những cây súng khác.

Ông trở lên boong, không đủ sức đánh thức thuyền trưởng và báo cáo. Stubb có mặt ở đó, Stubb đảm nhiệm việc đó.



Chương XII

Dụng cụ hải hành hư hỏng

Sáng hôm sau, biển vẫn chưa lặng hoàn toàn. Những lượn sóng cồn, như những bàn tay khổng lồ, đưa đẩy chiếc *Péquod*; cả thế giới bập bênh.

Achab giữ sự im lặng ma quái rất lâu. Ông tách riêng ra. Mỗi khi mũi tàu hụp xuống, ông quay lại để nhìn những tia nắng chói lọi chiếu xuống phía trước, và ông lại trở mình để thấy ở phía sau những tia vàng óng lẫn lộn với đường rề nước thẳng băng.

– Hà! Hà! ông rít qua kẽ răng. Lúc này con tàu của ta như một cỗ xe trên biển của thần mặt trời.

Hà hà! Mọi dân tộc ở trước mũi tàu của ta, ta mang ánh mặt trời tới cho các người...

Nhưng, một ý tưởng mới nào đó thoáng qua đầu và đem ông trở về thực tế, ông đâm bổ tới phòng lái và hỏi bằng giọng khàn khàn hướng đi của tàu.

– Đông–đông–nam, thưa thuyền trưởng – người lái tàu sợ sệt trả lời.

– Nói láo! Hướng đông với mặt trời ở sau tàu vào buổi sáng như vậy à?

Thủy thủ đoàn sùng sốt vì không ai nhận thấy hiện tượng quá rõ ràng do Achab phát hiện. Thật không thể tưởng tượng nổi.

Achab nhìn qua la bàn. Cánh tay đã giở cao, từ từ hạ xuống, và trong một lúc, ông có vẻ lao đảo. Đứng sau ông, Starbuck cũng nhìn la bàn: hai la bàn cùng chỉ hướng đông trong khi chắc chắn tàu đi về hướng tây.

Trước khi sự kinh ngạc sợ sệt kịp lan truyền trong thủy thủ đoàn, vị thuyền trưởng già giận đã cười âm lên:

– Tôi hiểu rồi! Starbuck, chuyện này đã từng xảy ra, sét đã làm hỏng la bàn, chỉ có thế thôi. Anh đã nghe nói về chuyện này chứ?

– Vâng, nhưng tôi chưa thấy bao giờ – thuyền phó trả lời, mặt tái mét.

Ở đây cần nói là những tai nạn loại này đã từng xảy ra cho nhiều tàu gặp bão lớn. Như ai cũng biết,

từ lực của kim nam châm có cùng tính chất như điện trong không trung, vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi xảy ra những việc như vậy. Trong một số trường hợp sét đánh trúng tàu, khả năng hoạt động của kim chỉ nam bị hủy hoại và lúc đó chúng không còn giá trị hơn kim đan của bà nội trợ.

Đứng trước hộp đựng la bàn và nhìn chòng chọc cây kim chỉ nam hồng, thuyền trưởng dùng sống bàn tay giang thẳng đo vị trí chính xác của mặt trời và khi đã biết chắc các kim chỉ nam hoàn toàn đảo ngược, ông ra lệnh cho tàu đổi hướng.

Ông lại khẳng khẳng đi trở lại con đường dẫn tới số nung. Starbuck, Stubb và Flask vẫn im lặng. Thủy thủ đoàn có xì xào chút ít, nhưng sự sợ hãi mà Ahab gây cho họ mạnh hơn sự bất mãn của họ. Ahab biết rõ rằng thủy thủ rất mê tín, không thích đi trên một chiếc tàu mà la bàn đã hồng. Ông gọi Starbuck:

– Đem cho tôi một mũi lao, một cái búa, một cây kim. Thủy thủ, nghe tôi đây!... Với cái đó, tôi có thể chế tạo cho các anh một la bàn, nó sẽ chỉ đúng hướng bắc cho chúng ta...

Ông đập mũi lao. Cây kim cũng được đập rồi đặt lên. Ông buộc một sợi chỉ ở khoảng giữa cây kim; sau khi ông lấy cây kim hồng của la bàn ra, ông dong đưa cây kim mới trên la bàn. Nó dao động, quay qua, quay lại, ngập ngừng, rồi cuối cùng theo

một hướng mà nó không thay đổi nữa.

– Các anh thấy chưa – Achab reo to – tôi có lý! La bàn mới chứng tỏ tôi đúng!

Thủy thủ tới nhận xét sự thành công của thuyền trưởng, khom mình nhìn cái la bàn, rồi bỏ đi mà không hé môi.

Achab kiêu hãnh, nhìn họ một cách khinh bỉ.

*

* *

Nhiều tàu đánh cá voi dùng tốc kế để tính vận tốc của mình. Tàu *Péquod* thì không bao giờ dùng tới. Dụng cụ đó của chúng tôi bị bỏ mặc và đã hư hỏng nặng. Khi thuyền trưởng Achab ra lệnh thả tốc kế xuống biển, một thủy thủ lưu ý ông là mưa nắng đã làm hỏng nó.

– Không hề gì! Achab nói. Nó sẽ chịu được như anh đã chịu được vì nóng và ẩm ướt có làm anh hao mòn.

Tốc kế được thả xuống biển, nhưng không hoạt động được lâu.

– Tôi sẽ cho sửa lại – Achab nói. Gọi thợ mộc tới, còn các anh kéo dây lên và quan sát nó cho kỹ.

Thằng bé da đen Pip có mặt ở đó. Nó đã chứng kiến mọi việc và cũng có vẻ ngờ ngác như thường lệ, nhưng Achab nhìn nó như mới thấy lần đầu. Ông bỗng thấy thương hại nó vô cùng.

– Lại đây, bé con – ông nói. Có cái gì đó buộc tao phải tốt với mày. Tối đây, phòng của tao sẽ là phòng

của mây, cũng như tim tao là tim mây. Bắt tay tao đi.

– Ô, da ông êm dịu quá – Pip nói. Con cảm thấy nó sẽ là chỗ nương tựa của con... Ô, nếu ông thợ rèn Perth có thể gắn chặt tay con vào tay ông, con sẽ rất sung sướng.

– Hãy theo tao, bé con – Achab nói. Tao sẽ không rời mây nữa, trừ phi tao gặp đại họa!... Tao nhận biết bàn tay đen đuôi nhô bé của mây và tao sung sướng hơn nắm tay một ông vua.

Achab và Pip đã bỏ đi trong khi các thủy thủ còn lo cái tốc kế. Sợi dây đã tơi tả nên họ cho rằng nên nói với Stubbs và xin một sợi khác.

•

• •

Tàu chúng tôi vẫn đi về hướng đông nam. Bấy giờ kim la bàn của Achab giữ cho chúng tôi đi đúng đường và cái tốc kế của ông cho chúng tôi biết sức tiến của mình.

Chúng tôi hướng về xích đạo, trên mặt biển yên tĩnh khác thường. Một hôm, trước rạng đông một chút, một tiếng thét kinh hoàng làm ai cũng giật mình. Một tiếng than van, rên xiết từ bóng tối dày đặc văng tới, làm họ lạnh cứng người. Không người nào cử động, sự kinh hoàng làm tất cả thủy thủ như hóa đá. Achab ngủ. Ông chỉ lên boong khi trời đã sáng và Flash phải giải thích chuyện đã xảy ra. Ông cười:

– Chúng ta đi dọc các bãi đá ngầm có nhiều hai cầu. Chúng cũng có những bất hạnh và các anh đã nghe tiếng gào rú của chúng. Chúng cũng than van như chúng ta... dầu của chúng gần giống dầu người...

Những lời giải thích đó không làm thủy thủ yên lòng; họ tin những tiếng kêu gào đó là điềm xấu. Quả nhiên, người phải trực trên chòi canh lên cột buồm được một lúc thì người ta nghe tiếng kêu thét. Trên đó có chuyện gì, không ai biết... Dầu sao, người đó cũng rơi xuống biển. Người ta ném một cái phao xuống nước, nhưng không ích gì. Người thủy thủ không trôi lên mặt nước nữa và cái phao – một cái thùng nhỏ – cũng chìm.

Chuyện bí thảm bất ngờ đó đã làm thủy thủ thêm hoảng sợ; họ thấy đó là dấu hiệu bất thường.

Bây giờ phải thay thế phao cứu sinh. Starbuck được lệnh lo việc đó. Người ta không tìm được cái thùng nào đủ nhẹ và trong sự chờ đợi phập phồng một kết thúc có vẻ gần tới, bất cứ việc làm nào không liên quan trực tiếp với mục đích, dầu nó là gì đi nữa, cũng làm mọi người nóng nảy. Cuối cùng, người ta sắp bỏ đi khỏi sàn tàu sau mà không có cái phao nào thay thế thì bỗng Queequeg làm vài dấu hiệu kỳ lạ khiến người ta nghĩ tới cái quan tài của anh.

– Lấy quan tài làm phao! Starbuck giật mình.

– Theo ý tôi thì hơi kỳ dị – Stubb nói.

– Có thể được đấy – Flask nhận xét. Bác thợ mộc

có thể thu xếp dễ dàng.

– Gọi ông ấy lên, vì không còn cách nào khác – Starbuck nói sau một lúc im lặng buồn rầu. Thu xếp nó đi! Bác thợ mộc, đừng nhìn tôi như thế. Tôi muốn nói là cái quan tài. Ông nghe chớ? Thu xếp nó đi.

– Có phải đóng đinh nắp không? Người thợ mộc hỏi, làm điệu bộ như đang cầm búa.

– Có.

– Và xăm đường ghép? Ông tiếp tục làm điệu bộ xăm thuyền. Và sơn dầu bóng? Ông làm như đang dùng cây cọ.

– Cút đi! Ông mắc chứng gì vậy? Lấy cái quan tài này làm một cái phao cứu sinh, chỉ có vậy thôi!

Nhưng người thợ mộc miễn cưỡng làm công việc không lấy gì làm thú vị này.

– Mất giá quá! Vá víu quá! Ông lăm bằm giữa hai hàm răng rít chặt. Chắc! Tôi không mê tín... Người ta đòi một cái giường, tôi đóng cái giường; người ta đòi một quan tài, tôi đóng quan tài. Người ta muốn một cái phao, người ta sẽ có một cái phao, và tôi sẽ mắc vào đó độ ba chục sợi dây. Như vậy, nếu một ngày nào đó tàu chìm, ba chục người sẽ có thể tranh nhau một quan tài...

Người ta đặt cái quan tài – phao ở gần một cửa boong mở nắp. Người thợ mộc đang làm việc thì Achab tới, theo sau có chú bé da đen Pip.

– Mày trở về ca-bin đi – thuyền trưởng nói với thằng bé. Rồi nói với người thợ mộc: Anh làm gì đó?

– Ông Starbuck bảo tôi làm một cái phao mới...
Cẩn thận đấy, thuyền trưởng, nắp hầm đang mở.

– Ủ, ừ, tôi thấy rồi. Quan tài ở bên huyệt. Anh cũng chế tạo chân. Tốt lắm... Cái chân anh đã chế tạo cho tôi xài tốt lắm... Anh cũng lo tang lễ...

– Vâng, thưa thuyền trưởng. Quan tài này đã được làm cho Queequeg khi người ta tưởng anh sắp chết; bây giờ tôi sửa nó thành cái phao.

– Thật ra, anh không có nguyên tắc gì hết. Anh làm tất cả: chân, quan tài, phao... không quan trọng lắm... Mà tôi tự hỏi, anh có hát ca sôi nổi khi anh đóng đinh nắp quan tài không...

– Sao lại không, thưa thuyền trưởng. Việc đó có thể xảy ra, nhưng cái búa của tôi đã tạo ra một khúc nhạc hay lắm rồi. Thuyền trưởng nghe này...

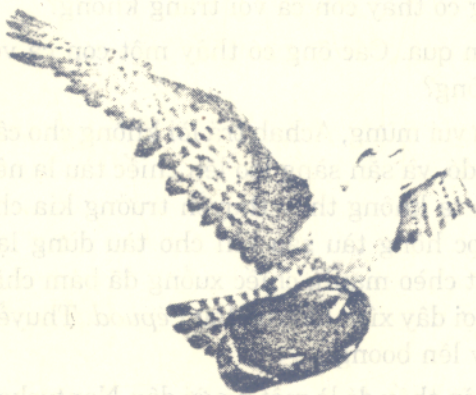
– Ủ, làm đi, làm nhanh đi, để tôi khỏi thấy cảnh ma quái này.

Achab bỏ đi.

Người thợ mộc không khỏi nghĩ về những ý kiến của Achab.

– Ông ấy đi rồi... Người kỳ lạ thật... Hình như một trong những hòn đảo Galapagos bị đường xích đạo cắt ngang... Thuyền trưởng chắc cũng bị một đường bí ẩn nào đó xuyên qua... Luôn luôn nóng

như lửa... Ông ấy quay lại, ông còn giám sát mình, con quỉ già... Nào, làm việc đi, anh thợ mộc... Cái búa của tôi đâu rồi?... Ông sẽ nghe một bài nhạc...



Chương XIII

Theo dấu vết con cá voi trắng

Hôm sau, chúng tôi thấy chiếc tàu lớn *Rachel* chạy thẳng tới chiếc *Péquod*, thủy thủ đứng kín các trục căng buồm. Lúc đó chiếc *Péquod* đang chạy rất nhanh. Nhưng lúc chiếc tàu lạ lại gần, những cánh buồm rộng ngạo nghễ của nó xẹp xuống như bong bóng xì hơi và sự sống có vẻ biến mất khỏi vỏ tàu thương tổn.

– Tin xấu, nó mang tin xấu tới – một thủy thủ già lầm bầm.

Trước khi thuyền trưởng của tàu lạ – đã đứng sẵn trong thuyền nhỏ, tay cầm loa – có thì giờ kêu gọi chúng tôi, người ta đã nghe tiếng của Achab:

– Các ông có thấy con cá voi trắng không?

– Có, hôm qua. Các ông có thấy một con cá voi trôi giạt không?

Cố nén sự vui mừng, Ahab trả lời không cho câu hỏi bất ngờ đó, và sẵn sàng leo lên chiếc tàu lạ nếu lúc đó người ta không thấy thuyền trưởng kia cho hạ xuống dọc hông tàu sau khi cho tàu dừng lại. Sau vài nhát chèo mạnh, chiếc xuống đã bám chặt vào những sợi dây xích lớn của tàu *Pépuod*. Thuyền trưởng nhảy lên boong.

Ahab nhận thấy đó là một người dân Nantucket, nhưng họ không chào hỏi như thói thường.

– Nó ở đâu? Không bị giết... Không bị giết chứ? Ahab vừa chạy tới vừa hỏi. Đã xảy ra chuyện gì?

Thuyền trưởng tàu *Rachel* nói:

– Ba thuyền phóng lao của chúng tôi đuổi theo những con cá nhà táng và bị kéo đi khỏi tàu vài hải lý. Thành linh cái bướu lớn của con cá nhà táng trắng nổi lên, không xa tàu lắm. Chính nó!... Chúng tôi có một thuyền dự phòng. Chúng tôi cho xuống nước và cuộc tấn công bắt đầu. Hình như con quái vật bị trúng lao vì chiếc thuyền của chúng tôi chạy tới chân trời... chúng tôi thấy một vệt trắng sáng rồi không còn gì nữa... Có lẽ con cá bị thương đã kéo chiếc thuyền theo! Chuyện đó không hiếm, và thật ra chúng tôi không lo âu... Chúng tôi phải đi đón ba chiếc thuyền phóng lao kia và chúng tôi đã đi xa chiếc thứ tư hơn nữa... Khi ba toán thủy thủ

đã trở về, chúng tôi lo cho toán chót. Thủy thủ leo lên cột buồm. Một ngọn lửa được đốt lên để làm đèn hiệu trong đêm tối... Tốn công vô ích... Chiếc thuyền không tìm ra... Chúng tôi đã chạy dọc chạy ngang... Các thuyền phóng lao được cho xuống biển lại, tham gia tìm kiếm... vô ích... Các ông có thể phối hợp và giúp chúng tôi không? Người ta không thể bỏ rơi thủy thủ mất tích trên biển... Hai chiếc tàu sẽ chạy theo đường song song cách nhau một khoảng nào đó, có thể kiểm soát một khoảng biển rộng hơn...

Stubb ngạc nhiên lắm. Chưa bao giờ người ta thấy một thuyền trưởng tỏ ra ân cần như vậy với một chiếc thuyền săn mất tích ngay giữa mùa săn, nhưng người ta được lời giải thích ngay.

– Con trai tôi ở trên chiếc thuyền đó – thuyền trưởng tàu *Rachel* nói. Tôi van ông, hãy giúp tôi tìm lại nó. Xin cho tôi bốn mươi tám giờ, tôi sẽ trả công hậu hi... Ông không thể từ chối... Không, ông không thể từ chối... Ông phải giúp tôi!

Chúng tôi còn biết một đứa con khác thuộc một trong ba toán của thuyền phóng lao và như vậy người cha bất hạnh lo sợ cho sinh mạng của hai đứa con. Và đứa mà người ta đang tìm mới có mười hai tuổi.

Trong lúc đó, người khách tiếp tục cầu xin ân huệ bất hạnh với Ahab; con người này lúc nào cũng như một cái đe, thân nhiên tiếp nhận mọi va chạm.

– Tôi sẽ không đi trước khi ông nhận lời – người

khách nói. Xin làm cho tôi điều mà ông muốn người ta làm cho ông trong trường hợp như vậy. Thuyền trưởng Achab, vì ông cũng có một đứa con trong lúc tuổi già – mặc dầu nó còn bé và lúc này nó an toàn ở nhà... Phải, phải, ông hãy để lòng xúc động; tôi thấy mà... Gấp lên, gấp lên, sửa soạn đi, các anh em!

– Thôi! Đừng đụng vào sợi dây buồm nào hết! Achab thét to, đừng trông cậy vào tôi. Ngay lúc này đây, tôi cũng đã mất thì giờ. Vĩnh biệt! Vĩnh biệt. Cầu chúa phù hộ ông và tha thứ cho tôi, nhưng phải đi thôi. Starbuck, hãy coi đồng hồ. Trong ba phút nữa, bắt đầu từ lúc này, anh hãy báo cho những người lạ rút lui khỏi tàu; rồi tàu phải tiếp tục đi tới!

Vội vàng xoay mình, ông đi xuống ca-bín, bỏ lại thuyền trưởng lạ như hóa đá trước sự từ chối phũ phàng. Nhưng Gardiner bình tĩnh lại, không nói một lời, vội vàng đi tới cái cửa ở lan can tàu, bước xuống xuống – đúng ra là để rơi mình xuống – rồi trở về tàu.

Hai luồng nước sau tàu lập tức xa nhau, nhưng người ta thấy chiếc tàu lạ chạy tới chạy lui giữa những điểm đen, dầu nhỏ, xuất hiện trên mặt biển, cứ thế cho tới khi không thấy nó nữa. Trục buồm của nó nghiêng bên này rồi nghiêng bên kia trong khi nó chạy theo những đường ngoắt ngoéo, khi thì đổi đầu với sóng cồn, khi thì đuổi theo các lượn sóng; trong lúc đó, cột buồm và trục buồm của nó

với những chùm người trông như ba cây anh đào lớn khi những bé trai hái trái ở các cành.

Nhưng căn cứ theo tốc độ ngập ngừng và con đường ngoằn ngoèo thăm nảo của nó, người ta thấy rõ là chiếc tàu này vẫn còn tuyệt vọng, bất chấp bao nhiêu nước mắt đổ xuống thành bọt biển. Như Rachel khóc những đứa con đã mất...

*

* *

Và bây giờ, sau một cuộc tuần tra sơ khởi bao trùm một vùng biển có cá voi rộng lớn, Ahab có vẻ đã tới được địa điểm và thời điểm thuận lợi. Ông có vẻ như đã dồn được kẻ thù vào một góc biển để giết nó dễ dàng hơn. Đại để là ông đã ở đúng kinh độ và vĩ độ nơi trước kia ông đã bị thương.

Nay khi mà người ta vừa kêu một chiếc tàu đã gặp Moby Dick và khi mà tất cả những cuộc đụng đầu của những chiếc tàu trước đây đều cùng chứng tỏ về những phương diện khác nhau, sự giống nhau một cách ma quái mà con cá voi trắng phá tan những chiếc tàu săn đuổi nó, một cái gì đó gần như không chịu nổi đối với những linh hồn yếu đuối xuất hiện trong mắt của vị thuyền trưởng già. Ông thống trị các thủy thủ một cách hoàn toàn đến nỗi những điềm xấu, những nghi ngờ, sợ hãi của họ bắt buộc phải trốn kín trong hồn họ.

Mọi hình thức hài hước biến mất. Stubb không thể làm người ta cười nữa. Starbuck không cố ngăn cản bất cứ chuyện gì. Họ chuyển động như những

cái máy trên boong tàu, cảm lạnh, họ có cảm giác là con mắt độc đoán của vị thuyền trưởng già luôn luôn nhìn theo họ.

Bây giờ một sự bí ẩn kỳ lạ mới dường như lại bao trùm Fedallah ồm nồm; lão không ngớt run lẩy bẩy, đến nỗi thực tế là người ta tự hỏi lão có phải là người hay cái bóng vật vờ của một người vô hình luôn luôn chiếu xuống boong tàu. Vì ngay cả ban đêm người ta cũng không bao giờ có thể biết chắc là lão có ngủ hay đi xuống khoang tàu không. Lão đứng yên hàng giờ, không bao giờ ngồi hay tựa vào vật gì.

Bất cứ giờ nào, ban ngày hay ban đêm, các thủy thủ không thể đi một bước trên boong mà không gặp Achab đứng chới chới chân trong cái lỗ hay đi tới đi lui giữa cột buồm giữa và cột buồm lái; hoặc giả họ thấy ông đứng trong cửa hầm trước, cái mũ sụp xuống mắt.

Bất chấp sự bất động của ông, bất chấp nhiều ngày đêm ông không nằm trên võng, họ không thể nói chắc là có lúc ông nhắm mắt dưới chiếc mũ sùm sụp hay mắt ông lúc nào cũng rình mò, theo dõi. Trong khi ông đứng như vậy suốt một giờ liền, ông không quan tâm tới khí lạnh ban đêm đọng thành những giọt sương long lanh trên áo và trên mũ. Quần áo bị ướt ban đêm, ngày sau mặt trời sẽ hong khô ngay trên người ông. Và cứ như vậy, ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác. Ông không xuống phòng ông nữa; ông cho đi lấy bất cứ thứ gì

ông cần.

Ông cũng ăn ngay ngoài trời: bữa sáng và bữa trưa; ông không bao giờ rớ tới bữa ăn tối. Râu ông mọc um tùm vì không còn được săn sóc.

Ngay từ sớm tinh sương, người ta đã nghe tiếng rồn rảng của ông từ trên boong:

– Cho người lên chòi canh trước mũi!

Và suốt ngày, từ sáng tới lúc mặt trời lặn và hoàng hôn, cứ mỗi giờ, khi chuông của phòng lái đổ, lại giọng nói đó vang lên:

– Anh thấy gì?... Nhanh lên! Nhanh lên!

Nhưng đã ba, bốn ngày nay, từ khi gặp tàu *Rachel*, người ta không thấy một tia nước phun nào, thuyền trưởng có vẻ nghi ngờ sự trung thực của thủy thủ, của hầu hết thuộc hạ của mình, trừ các thủy thủ phong lao ngoại đạo. Ông còn có vẻ nghi rằng Stubb và Flask đã thấy cái ông tìm nhưng đã làm ngơ. Nhưng nếu ông thật sự có những nghi ngờ đó, ông cũng khôn ngoan không nói ra; chỉ có thái độ của ông ngầm cho biết như thế.

– Chính tôi sẽ thấy con cá voi trắng trước nhất – ông nói – chính tôi, Achab, sẽ được đồng tiền vàng!

Ông tự tay bện một cái giỏ làm chòi quan sát ở giữa buồm, rồi cho một thủy thủ lên đầu cột buồm mũi mắc một cái rổ rẻ. Ông lấy hai đầu dây, cột một đầu vào giỏ và chuẩn bị một cái chốt cho đầu kia. Xong rồi, đầu dây còn nắm trong tay, ông đứng gần cái chốt, nhìn thủy thủ đoàn; mắt ông lướt từ người

này tới người nọ, dừng lại lâu ở Daggoo, Queequeg và Tashtego nhưng tránh Fedallah; rồi nhìn đám đăm người phụ tá của mình, ông nói:

– Anh hãy giữ sợi dây, tôi đặt nó trong tay anh, Starbuck.

Ông ngồi vào gió và ra lệnh cho người ta kéo ông lên; Starbuck là người cuối cùng phải cột sợi dây và sau đó phải đứng bên nó.

Như vậy, Achab quan sát biển, nhiều hải lý ở phía trước, phía sau, bên này và bên kia, toàn bộ chân trời được kiểm soát từ một độ cao như vậy.

Để hai tay có thể hoạt động ở một vị trí nào đó rất cao, gần như cô lập, trên giàn buồm, và không có chỗ nào tựa chân, người thủy thủ được kéo lên bằng một sợi dây mà đầu dây được cột ở boong tàu và luôn luôn được giao riêng cho một người có nhiệm vụ đặc biệt là canh giữ nó. Ở một chỗ buồm chao chuyển động mà vắng vẻ như vậy, không phải lúc nào người ta cũng thấy được việc gì diễn ra ở dưới và nếu người canh giữ thiếu chu đáo, đầu dây cột trên boong sút ra, cái giỏ phía trên sẽ đổ nhào và người canh sẽ rơi xuống biển mà thủy thủ đoàn cũng không hay.

Vì vậy, cách thức của Achab càng không trái với thông lệ chút nào; cái lạ là chọn Starbuck, người duy nhất đã dám đối đầu với ông một cách cương quyết dù ít dù nhiều, cũng là một trong những người mà sự canh giữ tận tâm có thể đáng ngờ; cái lạ là

đã chọn người này, là ung dung đặt sinh mạng của mình trong tay một người mà ông nghi kỵ nhiều như thế.

Achab được kéo lên chưa đầy mười phút thì một trong những con chim ưng dữ tợn, mà người ta thường xuyên thấy bay vòng chồi canh của tàu đánh cá voi ở vùng này, đã bay quanh đầu ông và kêu quang quác.

Nhưng Achab dường như không nhận thấy con chim dữ vì bận nhìn chân trời xanh nhạt xa xa; thật ra, không người nào khác chú ý nếu không xảy ra, một biến cố nhỏ khá thường gặp; lúc đó gần như tất cả đều là điểm xấu đối với người vô tư nhất.

– Mù của ông! Mù của ông! Thuyền trưởng! Người thủy thủ Sicilia hét lớn. Anh ta đứng ở chồi canh phía sau Achab, thấp hơn và cách một quãng rất xa.

Nhưng con chim cánh đen đã bay qua trước mắt thuyền trưởng và cái mỏ dài, cong của nó đã cắp cái mũ của ông; con chim ưng kêu một tiếng chát chúa, bay vụt đi với miếng mồi.

Truyền thuyết nói rằng nếu cái mũ được trả lại thì đó là điềm tốt.

Mũ của Achab không bao giờ được trả lại; con chim ưng mang theo cái mũ bay thẳng trước mũi tàu và cuối cùng mất dạng. Trên đường bay của nó, người ta thoáng thấy một vật đen từ trên cao rơi xuống biển.

Tàu *Péquod* tiếp tục lướt sóng; ngày giờ và những lượn sóng cứ trôi qua; cái phao quan tài cứ lắc lư nhè nhẹ. Lúc đó chúng tôi gặp một chiếc tàu, có cái tên rất không thích hợp là *Délíce* (Lạc Thú). Trong lúc chiếc tàu kia tới gần, mọi con mắt đều thấy những tấm ván bể nát và bộ khung trắng toát của một chiếc thuyền nhỏ. Nhưng bây giờ người ta thấy qua tàn tích này như thấy bộ xương trắng toát đã rã hết thịt của một con ngựa.

– Anh có thấy con cá voi trắng không?

– Nhìn đi! Viên thuyền trưởng mặt mày hộc hác vừa trả lời vừa chỉ cái xác thuyền.

– Anh đã giết nó rồi!

– Cây lao sẽ giết nó chưa được rên – thuyền trưởng kia trả lời, buồn rầu nhìn một cái vòng căng phồng ở trên boong mà các thủy thủ đang khâu lại. Chưa được rên!

Achab rút cây lao do Perth rên, vừa vung lên vừa hét lớn:

– Nhìn đây, ông bạn đồng hương! Tôi nắm cái chết của nó trong tay. Lưỡi thép này đã được trui bằng máu và đã được sét truyền sức mạnh; tôi thể là sẽ trui nó lần thứ ba ở cái chỗ nóng ẩm dưới vây, chỗ mà con cá voi trắng cảm thấy rõ rệt nhất sự sống khốn kiếp của nó!

Thế thì cầu trời phù hộ ông. Ông thấy cái kia không? Thuyền trưởng chỉ cái vồng. Tôi chỉ khâm liệm một trong năm người mạnh mẽ mới hôm qua đây vẫn còn sống, nhưng đã chết trước buổi tối. Người này, tôi khâm liệm; những người khác đã bị chôn sống; tàu ông đang chạy trên mồ của họ.

Rồi ông ta quay lại nói với thủy thủ của mình:

– Các anh sẵn sàng chưa? Đặt cái xác lên lan can rồi nâng lên; như vậy đó... Bây giờ... Chúa ơi! (ông ta đi lại cái vồng, hai tay đưa lên trời). Xin Người ban cho anh ta sự phục sinh và sự sống đời đời!

– Tiến thẳng! Achab thét với thủy thủ của mình, sắc cạnh như ánh chớp.

Dẫu bỏ đi nhanh, tàu *Péquod* cũng không tránh được tiếng động do cái xác rơi xuống biển gây ra và bụi nước bay lên trúng vỏ tàu.

Lúc chúng tôi đi xa chiếc tàu *Délíce* tang tóc, chiếc phao cứu sinh kỳ dị treo sau tàu *Péquod* được họ nhìn thấy rõ.

– Ê, kia! Nhìn xem, các bạn, nhìn kia!

Tiếng nói quái gở cất lên phía sau tàu chúng tôi. Khách lạ, các anh chạy trốn tang lễ của chúng tôi một cách vô vọng, vì các anh quay lưng để chúng tôi thấy chính áo quan của các anh!

*

* *

Ngày giờ nối nhau trôi qua. Achab nhìn sóng

nước chòng chọc, canh chừng biển cả, sự canh chừng tưởng như vô tận. Thời tiết êm ả. Trời và biển một màu. Một con chim trắng bay lượn đàng xa. Achab nghiêng mình, nhìn sâu xuống những lượn sóng như muốn soi thấu bí mật của chúng. Những mùi hương bốc lên tới chỗ ông già. Gió nhẹ mơn trớn ông. Trái tim ông nhũn ra, cổ ông nghẹn lại. Một giọt nước mắt lăn trên má ông và rơi xuống biển. Achab đã khóc vì hạnh phúc, có lẽ vì cảm thấy mình sống giữa thiên nhiên rất âu yếm hôm nay.

Starbuck đi tới. Ông đã xúc động lúc thấy giọt nước mắt và đã không gây một tiếng động nhỏ để khỏi làm rộn thuyền trưởng. Nhưng Achab đã đoán biết sự có mặt của ông.

– Starbuck!

– Thuyền trưởng!

– Starbuck, tôi được mười tám tuổi khi tôi đem con cá nhà táng đầu tiên. Trời cũng đẹp như hôm nay. Cũng thứ ánh sáng này, làn gió này, mùi hương này... Và tôi nghĩ tới cuộc đời tôi đã trải qua... Một sa mạc... Một cô đơn mênh mông... Và tôi đã lấy một người vợ trẻ mà tôi để cho trơ trọi, mà tôi đã bỏ mặc ở một góc trời để tuân theo con quỷ của tôi, nó sai khiến tôi rong ruổi khắp các đại dương... Tôi điên rồ quá! Để được gì? Chẳng được gì cả... Hãy nhìn tôi lúc này... Không giàu hơn... cũng không sung sướng hơn... Và thiếu một chân... Starbuck, tôi cảm thấy mình đã già, ngã gục, kiệt lực... Tôi

nghe tới vợ tôi, tới con tôi... Starbuck, khi chúng ta sẽ tấn công Moby Dick, tôi không muốn anh chịu nguy hiểm với tôi... Anh sẽ ở lại trên tàu.

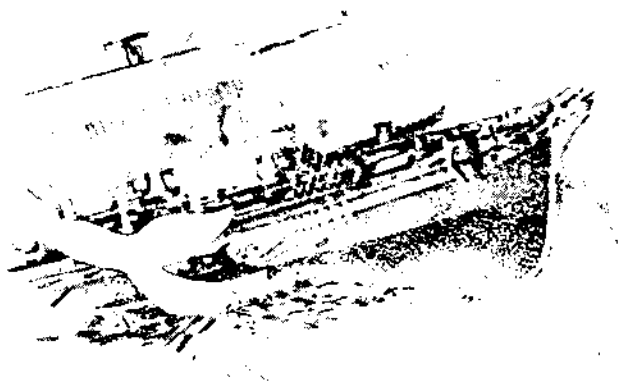
– Thưa thuyền trưởng – Starbuck cảm động, nói – thuyền trưởng, tôi cảm phục ông. Ông cao thượng và quảng đại. Cho phép tôi nói với ông rằng không ai buộc ông phải đương đầu với con quái vật đó. Hãy mặc kệ nó... Ta hãy cùng nhau bỏ đi. Ta hãy quay về... Hãy về với gia đình chúng ta. Trời tốt, gió lành ở Nantucket, cũng như ở đây. Hãy nghe tôi đi, thuyền trưởng! Chúng ta hãy trở về và mọi người sẽ chúc phúc ông.

– Ủ, tôi thấy vợ tôi và con tôi, nó ngủ... Achab nói.

– Tôi thấy vợ tôi mỗi ngày dắt con tôi lên đỉnh đồi để nó có thể thấy tàu của cha nó... Còn ông đang gọi ông... Nó vậy tay...

Thoạt đầu Achab không trả lời, rồi mắt ông đảo khắp mặt biển. Ông có vẻ suy nghĩ nhiều, rồi ông lẩm bẩm:

– Ai bắt buộc tôi đi tới! Mặt trời và tinh tú tuân theo mệnh lực nào? Chúng ta sống mà không biết... Tôi không quyết định gì cả... Tôi tuân theo...



Chương XIV

Đôi đầu Moby Dick

C húng tôi phải gặp Moby Dick. Không ai còn nghi ngờ điều đó nữa. Nhưng ai biết rằng cuộc chiến đấu khủng khiếp của chúng tôi sẽ kéo dài ba ngày? Đêm trước ngày đầu tiên, những dấu hiệu báo trước đã cho phép thuyền trưởng đoán biết sự có mặt của con cá voi trắng.

Quả là đêm đó, khi đi tới đi lui trên boong như thói quen, Achab bỗng dừng lại hít không khí như con chó đánh hơi đường đi của con mồi.

– Có cá nhà táng ở đây – ông nói.

Không ai ngạc nhiên. Thật vậy, đôi khi người ta nhận ra cá voi bằng mùi của nó, ngay cả ở khoảng

cách khá xa.

Achab kiểm tra hướng gió chính xác và ra lệnh cho người lái đổi hướng tàu một chút; đồng thời ông cho cuốn bớt buồm.

Khi trời sáng, Achab cho thủy thủ lên chòi canh trong khi Daggoo đánh thức mọi người hăng hái đến nỗi họ chỉ mặc quần áo rồi chạy lên boong. Và Achab kích động, la lớn:

– Các anh nhìn thấy gì? Có thấy cá voi trắng không?

– Không, không có gì cả – từ trên cao người ta trả lời.

Thế là ông leo lên “cái ghế” của mình và cho kéo lên giàn buồm. Vừa lên tới hai phần ba độ cao, ông bỗng hét lên như thằng điên:

– Nó thờ! Nó trắng! Nó là Moby Dick!

Thủy thủ phóng lên giàn buồm để coi cảnh tượng đó. Con quái vật kia rồi, trắng như một đồng tuyết, chỉ cách chừng một hải lý, và hơi thở của nó đều đặn phun lên không trung.

– Á à! Tôi đã thấy nó đầu tiên! Achab ngây ngất nói.

– Tôi đã thấy nó... Tashtego nói.

– Không trước tôi! Đồng tiền vàng thuộc về tôi! Không ai thấy trước tôi được! Không ai cả! Và nhìn nó thờ kia!... Nó thờ!... Nó thờ!... Nó sắp lặn. Chuẩn bị ba thuyền phóng lao. Starbuck sẽ ở lại tàu. Anh

ta phải giữ tàu. Cho tôi xuống!... mau lên!... mau lên!...

– Nó bỏ đi – Stubb nói. Tôi chắc chắn là nó không thấy chúng ta.

Các thuyền phóng lao được hạ xuống nước, thủy thủ giương hết buồm ra rồi nắm chèo, phóng tới Moby Dick. Achab đứng ở mũi chiếc thuyền đi đầu. Gần bên ông, Fedallah nhăn nhó, trong mắt có một ánh sáng dị kỳ.

Các thuyền phóng lao tới gần con vật; nó không tỏ vẻ lo sợ, như thể nó không biết có họ. Nước trong, phẳng lặng như đồng cỏ và Moby Dick lướt đi, to như một hòn đảo trắng bên trên có một vòng bọt mà vài trăm con chim bay lượn xung quanh. Trên lưng nó có một cây lao gầy mà Moby Dick kiêu hãnh mang như một cán cờ. Con vật lướt nhẹ, luôn luôn có vẻ ẻo lải và oai vệ, bình tĩnh và êm ái, gần như vô hại. Và người ta hiểu tại sao nhiều thủy thủ bị cái vẻ hiền hậu đó đánh lừa, đã không ngần ngại tấn công nó. Lúc đó họ mới khám phá rằng con vật ngầm chứa những cơn bão táp ghê gớm, như một ngày mùa hạ ẩn giấu những trận bão kinh hồn. Hiếm có người thoát khỏi sự thịnh nộ của nó.

Moby Dick vẫn lướt tới. Cho tới bây giờ, nó chỉ cho thấy cái lưng... Mất của thủy thủ trợn tròn khi cả cái đầu dựng lên trên mặt sóng và thân thể đồ sộ bóng nhẫy của nó hiện ra. Đuôi của nó đập không khí và con quái vật lặn xuống trong khi nước sôi

sục kinh khủng. Vị thần đã biến đi; chỉ những con chim bay lượn phía trên xoáy nước còn chứng tỏ sự hiện diện của nó.

Thuyền phóng lao dừng lại, buồm rũ xuống! chèo được gác lên.

– Chúng ta có một giờ – Achab nhìn trời, nói. Moby Dick không nổi lên trước thời gian đó. Chúng ta sẽ đợi nó.

Gió đã nổi lên và biển lẫn tăn gợn sóng. Bồng Tashtago hét to:

– Chim! Chim!

Có chuyện gì? Chim bay lượn trên thuyền của Achab và kêu riu rít, vui vẻ. Chúng không ngớt bay lượn, như thể chờ đợi một hy vọng trở lại. Nhưng con mắt tinh nhanh của chúng đã phát hiện được dấu hiệu nào đó trong làn nước sâu màu lục chẳng?

Bây giờ Achab tìm cách khám phá sự bí mật trong làn nước. Thoạt tiên, ông phân biệt được một vệt trắng lơ mờ, nó lớn lên rất nhanh... Rồi ông thấy, ngay phía dưới thuyền, một cái mồm rộng mênh mông mở ra như hầm mộ, lồm chồm những cái răng đáng sợ... Moby Dick!

Achab cho thuyền quay ngang để thoát khỏi hình ảnh đáng sợ đó và để chuẩn bị vị trí chiến đấu. Ông nắm cây lao móc của Perth rền và ra lệnh cho thủy thủ sẵn sàng vì nếu ông tính đúng, Moby Dick sẽ không ở ngay dưới thuyền phóng lao nữa mà ở phía trước, và người ta dễ đánh trúng nó. Con cá dường

như đã hiểu mưu mô của Achab. Nó lật ngang qua một bên, đục mạnh chiếc thuyền và ngoạm mũi thuyền giữa những chiếc răng trắng. Achab không nhúc nhích, thấy rõ bên trong cái họng khổng lồ và những tấm vách phơn phớt xanh trong đó. Chiếc thuyền bị con cá lung lay, nó có vẻ đùa giỡn như mèo giỡn chuột.

Thủy thủ hoảng sợ, và ủa ra phía sau, đồn cục. Chỉ Fedallah bình tĩnh và bất động. Các thuyền khác chứng kiến mà không dám can thiệp.

Lúc đó người ta thấy chuyện phi thường. Achab nhỏ bé trước cái đầu của kẻ thù bị ghét cay ghét đắng, Achab bị chọc giận, đã tấn công gong kềm đang siết chặt chiếc thuyền, nắm cái hàm của Moby Dick. Hai bàn tay đáng thương của ông có thể làm gì trước kẻ khổng lồ của biển cả! Ông tha hồ đánh đập, con cá nhả tảng không nhả ra. Trái lại, quai hàm của nó khép lại và chiếc thuyền nhỏ bị cắt ra làm hai dưới những chiếc răng mạnh mẽ của nó. Hai nửa của chiếc thuyền tiếp tục nổi, nhưng Achab bị văng xuống nước. Thủy thủ đồn cục ở sau thuyền, cố gắng hết sức để tránh xa Moby Dick. Nó vừa nhẹ nhàng lui lại vừa thỉnh thoảng ngụp đầu xuống nước ngẫu bọt. Rồi con cá voi bắt đầu bơi vòng quanh các nạn nhân của nó; họ kinh hãi thấy cái vòng khủng khiếp đó lần lần siết chặt.

Hai chiếc thuyền kia ngần ngại, không dám tấn công con cá đang càng lúc càng nổi giận. Họ sợ nó phóng lên đầu những thủy thủ không may với sức

manh gấp đôi, trong khi tình thế của họ đã quá mong manh. Trong lúc đó, Achab vẫn nổi trên mặt nước. Ông đã gần ngạt thở và đầu ông như một bọt nước nhỏ trong đám bọt sôi sục. Fedallah nhìn ông, bình tĩnh và đĩnh đạc. Cái đầu của thuyền trưởng dường như đã trở thành trung tâm của vòng quay của con cá. Thủy thủ trên chòi canh của tàu *Péquod* đã thấy hết và Starbuck đã lập tức hướng tàu tới nơi diễn ra thảm kịch. Ông điều khiển khéo léo cho tàu tới rất gần. Achab hét:

– Phóng thẳng lên! Tấn công nó! Đuổi nó đi!

Chiếc *Péquot* tuân lệnh và phần nào ngăn trở được vòng quay của con vật, nó lảng ra xa.

Thời gian hưu chiến ngắn này cho phép hai chiếc thuyền phóng lao tới tiếp cứu Achab.

Stubb kéo được ông lên thuyền mình. Achab gần như chết đuối, suy nhược và người ta phải để ông nằm trong lòng thuyền. Ông lần lần lấy lại sức. Thoạt tiên người ta nghe ông rên rĩ, rồi tiếng rên thành tiếng nói, tuy còn yếu, nhưng hoàn toàn dễ hiểu.

– Cây lao móc có mất không? Ông vừa hỏi vừa cố ngồi dậy.

– Không – Stubb trả lời. Chúng tôi đã lấy lại được.

– Để nó trước mặt tôi... Cảm ơn... Ta có mất ai không?

– Không, thưa thuyền trưởng, tất cả được cứu thoát.

– Giúp tôi... Tôi phải đứng dậy... A! Tôi còn thấy nó, con cá voi trắng!... Nó chạy trốn. Hãy nhìn tia nước mạnh mẽ của nó... A! Tôi khỏe lại rồi... Gương buồm lên, cầm lại chèo đi!... Tiến lên!

Người ta thấy Moby Dick đang hết sức chạy ra xa. Những chiếc thuyền chờ nặng của chúng tôi không thể nào theo nó kịp. Tốt nhất là trở lại tàu *Péquod* và theo dấu con quái vật.

Chúng tôi làm vậy và cuộc săn đuổi tiếp diễn. Thủy thủ trên chòi canh thông báo đều đặn là họ thấy con cá mỗi khi nó thở. Achab rất kích động, đi đi lại lại trên boong, nghe các người canh tàu. Đôi khi ông cho kéo mình lên “cái ghế” và tự mình kiểm soát mặt biển để tìm lại kẻ thù. Khi trở xuống, ông đứng lại trước những mảnh vụn của chiếc thuyền phóng lao mà người ta để trên boong, vừa nhìn vừa ngẫm nghĩ rất lâu. Nét mặt của ông đanh lại và hai mắt mờ đi.

Ngày thứ nhất kết thúc.

– Tôi không còn thấy gì nữa cả – một người canh kêu lớn.

– Được rồi – Achab nói. Con cá sẽ chậm lại. Chúng ta không được vượt qua nó. Sáng mai chúng ta sẽ gặp lại nó. Đồng tiền vàng thuộc về tôi, nhưng tôi chưa lấy đâu... Người đầu tiên ghi nhận được xác chết của Moby Dick sẽ được đồng tiền và nếu đó

là tôi, tôi sẽ tặng các anh gấp mười lần.

*

* *

Hôm sau cũng vẫn những chuẩn bị tương tự. Ba người lên chòi canh và Achab lập tức hỏi:

– Có thấy Moby Dick không?

– Thừa thuyền trưởng, không?

– Thế thì kéo hết buồm lên! Con cá voi trắng đã bỏ xa chúng ta, nhưng không sao, chúng ta sẽ bắt kịp nó và trận chiến sẽ càng oanh liệt hơn!

Những cuộc theo đuổi dai dẳng như vậy không phải là hiếm ở ngư trường, khi mà thủy thủ dường như phải đoán ý định của con cá. Họ biết tốc độ của nó, cách nó lẩn trốn, cá tính tình của nó, nhưng để cho nỗ lực của họ có kết quả, gió và sóng phải thuận lợi. Bạn muốn làm gì hơn trong cơn bão? Đó không phải là trường hợp của chúng tôi và tốc độ của tàu *Péquod* cao đến nỗi Stubb kêu lên vì ngạc nhiên và vui sướng.

– Chiếc tàu này mạnh thật! Nó chạy nhanh như ngựa phi.

Một tiếng nói xúc động từ trên cột buồm vọng xuống, cắt ngang lời của Stubb.

– Tôi thấy nó! Nó thờ! Ngay trước chúng ta! Tôi thấy nó rồi!

– Á à... Stubb nói thêm. Chúng ta nắm được nó rồi! Chuyện đó phải tới. Tôi đã biết... Mà có thể thờ và khạc đi... Achab sẽ quyết định số phận của

mây. Vụ của mây đã được giải quyết... Mây không thoát khỏi tay ông ta đâu...

Đây là ngày thứ hai trong cuộc giao tranh thật sự giữa chúng tôi và Moby Dick và những lời Stubb nói cũng là ý nghĩ của thủy thủ đoàn. Tất cả thủy thủ đều bị kích động. Cuộc mạo hiểm này làm họ say mê và không ai còn nghĩ tới những nỗi sợ hãi trước đây, những điềm xấu, những linh cảm đã đôi khi làm chúng tôi lo lắng. Achab ngự trị chúng tôi, linh hồn ông đã trở thành linh hồn chúng tôi. Buồm tàu căng gió, ngọn gió giống như hơi thở của số mạng chúng tôi, tất cả chỉ còn là một khối nóng bỏng. Không còn là ba mươi thủy thủ, mà chỉ là một ý chí hướng tới cuộc chiến đấu. Các thủy thủ sốt ruột đeo dây các trục buồm, cột buồm và chiếc tàu giống như một thân cây đầy trái đang đưa.

– Sao các anh không reo hò nữa? Achab hỏi các thủy thủ trên chòi canh. Tôi sẽ lên đó với các anh. Tôi muốn chính mắt tôi trông thấy. Nếu Moby Dick không còn đó... nghĩa là các anh đã lầm... Nó không thể biến đi nhanh như vậy!...

Achab nói đúng. Người canh đã lầm, nhưng chúng tôi sắp chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng...

Người canh đã không thấy hơi thở của con cá nhà táng vì nó ở dưới đáy đại dương. Bây giờ nó trôi lên tới tốc độ điên cuồng như một viên đạn. Nó nhảy lên không trung, toàn thân, ngay trước tàu. Một núi nước và bọt bị thân thể khổng lồ của nó

cuốn lên theo.

– Nó khiêu khích chúng ta – Achab nói trong khi các thủy thủ rút lên. Mây có thể nhảy lên tới mặt trời, mũi lao của tao cũng không đâm trật mấy đâu. Nào, các bạn!... Xuống thuyền! Xuống thuyền! Hạ thuyền xuống nước! Starbuck, tôi để anh chỉ huy con tàu... Đừng ở gần thuyền phóng lao quá để khỏi cản trở chúng vận động... Nhưng hãy nghĩ tới việc cứu chúng tôi nếu cần.

Ba thuyền phóng lao sấn tới. Chiếc thuyền bé đã được thay thế bằng thuyền dự phòng. Achab ở trên chiếc giữa.

Bỗng người ta thấy Moby Dick quay lại và lướt tới các toán thủy thủ đang đuổi nó. Con cá nhà táng từ chỗ bị theo đuổi trở thành kẻ tấn công.

– Dừng cầm lên! Achab kêu to. Tôi sẽ tấn công trước mặt.

Thủ đoạn này táo bạo nhưng thật ra rất tuyệt, vì có lúc con cá khổng lồ sẽ không trông thấy kẻ thù ở ngay trước nó. Đường như nó hiểu mưu mô của chúng ta, con cá nhà táng phóng tới tấn công các thuyền phóng lao ở mọi phía bắt chập những mũi sắt cắm vào da thịt nó. Các thuyền chuyển động khéo léo, tránh được những cái quật đuôi kinh khủng. Những tiếng la hét của Achab có vẻ không còn tự nhiên nữa.

Lao móc của ba chiếc thuyền đã phóng trúng Moby Dick, nhưng những cái nhảy của con vật đã

làm dây lao rối tung, đến nỗi thuyền bị kéo theo nó chạy sát nhau rất nguy hiểm.

Achab cố gắng gỡ dây ra nhưng không được, ông đành phải chặt đứt sợi dây. Thuyền của ông được giải thoát. Hai chiếc kia không rút ra được, bị cái đuôi cá đập tan nát. Thủy thủ rơi xuống dòng nước cuộn xoáy, lội rã rác, cố bám vào những mảnh ván vụn bập bênh quanh họ. Flask cố tránh những con cá mập. Stubb kêu cứu.

Trong sự hỗn loạn đó, Achab vẫn sáng suốt và sắp tới cứu các thủy thủ, khi Moby Dick, sau khi lặn, nổi lên lần nữa, và cái lưng mạnh mẽ của nó hất tung chiếc thuyền còn nguyên vẹn lên không. Achab và các thủy thủ trong toán ông văng xuống biển. Con vật còn quanh quẩn một lúc ở chiến trường, phá nát bất cứ thứ gì nó vớ được: mảnh ván vụn, chèo hoặc ngư cụ. Rồi có lẽ tự cảm thấy hài lòng, nó thông thả bỏ đi, kéo theo những nùi dây và lao không gỡ ra nổi.

Có lẽ từ tàu *Péquod* người ta đã thấy cả. Tàu vội vàng chạy tới, hạ một thuyền nhỏ xuống biển và bắt đầu vớt những gì có thể vớt được: người, chèo, lao v.v... Rất nhiều người bị thương: trật cổ tay, trật xương vai, trật khớp... nhưng may không có người chết.

Tình trạng của Achab khá hơn hôm qua.

Ngay khi lên boong, ông dựa vào tay Starbuck. Cái chân xương của ông đã gãy.

– Không có gì gãy vỡ chứ? Stubb hỏi.

– Có – Achab nói. Tôi như tử nhưng không tử thương... Ê! Chờ canh!... Con vật ở đâu!... Tiếp tục đuổi theo... Đem thuyền dự phòng ra... Starbuck, tập trung người của anh lại... Cho tôi một cây gậy, một mũi lao..

Khi điểm danh, người ta thấy thiếu Fedallah và việc này làm lão thuyền trưởng xúc động mạnh. Trước khi đêm xuống một chút, Moby Dick vẫn còn được thấy. Trên tàu thật nhộn nhịp. Người thợ mộc đã làm xong một cái chân mới và thủy thủ nóng lòng chuẩn bị lao móc cho những cuộc chiến đấu sắp tới.



Ngày thứ ba, mọi việc cũng giống như trước. Sáng tinh sương, Achab đã gọi người canh. Nhưng người ta chỉ gặp con vật sau buổi trưa. Tất cả được chính đón một lần nữa và thuyền được hạ xuống biển. Trước khi xuống thuyền, Achab nói chuyện với Starbuck lần chót – Starbuck cố khuyên Achab bỏ ý định đương đầu với Moby Dick bằng cách chứng minh sức mạnh vô địch của nó. Nhưng chỉ tốn công vô ích.

Achab đứng ở mũi một thuyền phóng lao. Ngay khi rời tàu *Péquod*, thuyền đã bị một đàn cá mập vây quanh. Có phải là một điềm xấu nữa không? Chỉ có thuyền của Achab bị tấn công. Con cá voi trắng đã mất dạng, nhưng cũng như lần trước, nó

nhANH chóng xuất hiện từ đây đại dương và nhảy lên không thật ngoạn mục. Người ta thấy nó vũ khí đây mình... như một vị thần. Mọi người như hóa đá.

– Tấn công! Achab hét.

Những vết thương có lẽ làm con cá đau đớn lắm. Nó phóng tới các thuyền phóng lao và làm chúng tan tác. Thuyền của Achab bị bể mũi trước. Con vật quay lại tấn công nữa, và lúc đó, các thủy thủ kinh hoàng khi thấy cái xác của Fedallah bị quán trong dây trên lưng nó.

Achab đã rùng mình nhưng không nhụt chí.

– Các thuyền hư hỏng hãy trở về để sửa chữa. Tôi sẽ chiến đấu một mình... Và đừng ai cài lời tôi, vì tôi sẽ không ngần ngại sử dụng cây lao!

Cuộc săn đuổi tiếp tục dễ dàng hơn vì con cá nhả tảng có vẻ đã mệt. Bầy cá mập vẫn theo bên Achab, chúng cắn chèo và rút ra những miếng gỗ lớn.

– Can đảm lên! ông hô to. Nó sẽ không thoát khỏi tay chúng ta.

Con cá đã dừng lại. Chiếc thuyền cặp bên thân thể đồ sộ của nó và Achab vừa nguyên rũa vừa lấy hết sức đâm nó.

Con cá lặn tròn rồi bỗng dựng ngược lên, dùng chiếc thuyền, làm ba thủy thủ văng xuống biển, rồi lội thẳng về phía trước, nhanh như tên bắn.

Achab vẫn làm chủ tình thế. Ông bình tĩnh ra lệnh cho người cầm lái. A! lần này ông đã nắm kẻ

thù hung hân trong tay. Nhưng sự vui mừng của ông không được lâu... Dây lao căng quá, đã đứt.

– Phải bắt đầu lại tất cả! Achab hét. Không sao! Tiến lên!

Nhưng chiếc thuyền không đáp ứng những nỗ lực của thủy thủ. Nó vỡ nước và được một lúc thì mọi người ở trong tình trạng nguy hiểm.

Nhưng lúc đó Moby Dick không thêm chú ý tới chiếc thuyền phóng lao, và con cá nhà táng sấn tới chiếc *Péquod*. Sự va chạm rất kinh khủng. Vỡ tàu bể toác và nước tràn vào ào ạt. Thủy thủ ngã lặn.

– Chiếc tàu! Achab rú lên. Nó chìm!

Moby Dick chui qua vỏ tàu, xuất hiện lại cách thuyền phóng lao không xa. Chính nó cũng đang bị nguy.

– Tao sẽ giết được mày! Achab hét – ông cầm cây lao vào sườn con cá.

Cuộn dây bị con cá kéo đi, tháo tung ra. Nó vương vào người Achab, kéo ông xuống vực thẳm, vĩnh viễn. Các thủy thủ cứng người, không thể can thiệp. Khi họ tìm chiếc tàu có thể cứu họ, họ không thấy nó đâu cả. Chiếc *Péquod* đã chìm theo chủ nó.



Chương XV

Kẻ sống sót

Tôi là người sống sót duy nhất.

Số mạng đã chọn tôi làm người kể lại câu chuyện này, như Job nói: “Và chỉ mình tôi thoát nạn để tới nói cho người biết”.

Khi trôi giạt ra xa, tôi đã chứng kiến mọi chuyện. Tôi bị kéo tới từ từ do sức hút của cái vực chỗ chiếc tàu chìm. Tôi bắt đầu quay vòng, càng lúc càng gần cái mắt đen ở giữa.

Khi tôi tới đó, nó vỡ ra và chiếc phao quan tài nổi lên, trôi gần tôi. Tôi bám lấy nó. Nó mang tôi trong hai ngày, rồi tôi được chiếc *Rachel* vớt. Chiếc tàu này vẫn đi tìm các con của nó.

Khi cứu tôi, nó vớt được một đứa con côi.

Mục Lục

Hai người bạn cho một cuộc săn cá voi	5
Trên tàu của thuyền trưởng Achab bí ẩn	20
Tiếp xúc lần đầu với cá nhà táng	
Những cảm xúc đầu tiên	29
Xẻ thịt cá voi!	35
Tiên tri và cá voi không vảy lưng	41
Hai lần rượt đuổi, hai cuộc chiến đấu!	50
Long diên hương và đồng tiền vàng	59
Về chuyện cá voi	69
Gặp tàu Samuel Enderby	76
Thợ mộc và thợ rèn làm việc	86
Trận Bão	97
Dụng cụ hải hành hư hỏng	106
Theo dấu vết con cá voi trắng	115
Đối đầu Moby Dick	128
Kẻ sống sót	142

Danh Tác Văn Học Thế Giới Rút Gọn
CÁ VOI TRẮNG – MOBY DICK
Hermann Melville

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HOÀNG

Biên tập & sửa bản in: **HOÀNG HOA**

Bìa: **HUY TIẾN**

Trình bày: **NHẤT NHÂN**

Đơn vị liên doanh:

CÔNG TY VĂN HÓA THỜI ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng, Q3, TPHCM

ĐT: 8442849, 8446211, 8465596

*In 1000 cuốn, khổ 10,5x17,5 cm, tại Xí nghiệp In 5, TPHCM.
Số đăng ký KHXB: 698/165 do Cục XB cấp ngày 06-7-2000.
Giấy TNKH: 900/2000. In xong và nộp lưu chiểu Quý 4/2000.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ HÂN HẠNH GIỚI THIÊU:

TỦ SÁCH DANH TÁC VĂN HỌC THẾ GIỚI RÚT GỌN

ĐỢT I, THÁNG 12/2000

PHÁT HÀNH 10 TỰA

- | | |
|--|----------------------|
| 1/ Uất Kim Hương Đen | của Alexandre Dumas |
| 2/ Hiệp Sĩ Ivanhoe | của Walter Scott |
| 3/ Nanh Trắng | của Jack London |
| 4/ Cá Voi Trắng - Moby Dick | của Hermann Melville |
| 5/ Hai Vạn Dặm Hành Trình Dưới Biển | của Jules Verne |
| 6/ Ao Ma | của George Sand |
| 7/ Mười Tên Đen | của R. L. Stevenson |
| 8/ Những Cuộc Phiêu Lưu Của Tom Sawyer | của Mark Twain |
| 9/ Hồng Hải Tặc | của Fenimore Cooper |
| 10/ Jane Eyre | của Charlotte Brontë |

NHÀ SÁCH TR

186 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
ĐT: 9303652-9301022 Fax: 848.9301022

012.194

GIÁ: 12.500Đ